
Lê Văn Khoa
Nhi-Đồng
THỜI
TRIỀU

tve-4U
CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : GIÁO DỤC NHI ĐỒNG
Tác giả : LÊ VĂN KHOA
Nhà xuất bản : THỜI TRIỆU
Năm xuất bản : 1970

Nguồn sách : scmn-vietnam.blogspot.com

Đánh máy : thefrog_prince, hangdtv, quansu62, trungnamdoan, hangdtv, Nhok_Kira

Kiểm tra chính tả : Tô Thuý Nga

Biên tập ebook : Nguyễn Xuân Huy, Thư Võ
Ngày hoàn thành : 12/12/2019

Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG

Cảm ơn tác giả LÊ VĂN KHOA và nhà xuất bản THỜI TRIỆU đã chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.

MỤC LỤC

LÊ VĂN KHOA

GIÁO DỤC NHI ĐỒNG

Với phụ bản nhiếp ảnh của :

Nguyễn Thanh Xuân

Lai Hữu Đức

Lê Anh Tài

Lê Văn Khoa

Thuộc tủ sách giáo dục gia đình của

Nhà xuất bản THỜI TRIỆU

373 VÕ DI NGUY, PHÚ NHUẬN

SAIGON

In lần thứ nhứt 10.500 quyển
In lần thứ nhì 10.300 quyển
In lần thứ ba 5.500 quyển
In lần thứ tư 5.500 quyển

BÌA VÀ NỘI DUNG IN OFFSET TẠI THỜI TRIỆU ẤN QUÁN SỐ 373, ĐẠI LỘ VÕ DI NGUY, PHÚ NHUẬN, SAIGON

GIẤY PHÉP SỐ 2564/BTT/PHNT
CẤP NGÀY 16-6-1970

TỰA

Vào một chiều mưa gió tơi bời ở Thủ đô, ông LÊ VĂN KHOA đến thăm tôi tại văn phòng Trung Tâm Nhân Xã. Từ trước theo dõi hoạt động của ông chớ tôi chưa được hân hạnh quen biết ông nhiều. Gặp gỡ nầy là lần thứ ba. Sau khoảng vài mươi phút hàn huyên hỏi thăm về sinh hoạt văn nghệ, ông LÊ VĂN KHOA đưa cho tôi coi bản thảo cuốn Giáo Dục Nhi Đồng của ông và có nhã ý mượn tôi viết lời tựa. Tôi ngạc nhiên. Tên tuổi ông thì ông tự giới thiệu từ lâu rồi qua những thành tích và những hoạt động của ông.

Trong Thế Giới Tự Do, tập XVII, số 4, trang 11-12 thấy viết : « Từ năm 1963 đến nay, anh đã dự tất cả tám cuộc thi nhiếp ảnh lớn nhỏ trong nước và đã từng hai lần giữ giải Danh Dự liên tiếp 1966-1967, ba huy chương vàng, hai huy chương bạc, bảy huy chương đồng và mười bằng tưởng lệ… Ngoài bộ môn nhiếp ảnh LÊ VĂN KHOA còn tham gia nhiều hoạt động khác… Hai nhạc phẩm Hùng Tiến và Đoàn Thanh Niên do anh sáng tác đã trúng giải trong cuộc thi sáng tác âm nhạc 1955 do Bộ Thông Tin tổ chức… Anh cũng là tác giả các sách giáo dục như Vệ Sinh Thường Thức, Đức Dục Thực Hành… Giáo Dục Nhi Đồng… Anh cũng là chủ bút tập Gia Đình và Giáo Dục và phụ trách phần nhi đồng trên đài Vô Tuyến Truyền Hình Việt Nam ».

Đọc qua mấy dòng trên của tạp chí Thế Giới Tự Do tất bạn thấy tôi sẽ làm một việc thừa nếu đề tựa để giới thiệu ông. Không. Tôi không có ý đó. Tôi biết ông LÊ VĂN KHOA

vì cảm tình nên trước khi cho tái bản cuốn Giáo Dục Nhi Đồng cho tôi cái danh dự đọc trước bản thảo được sửa chữa cẩn thận của ông. Trong đời cầm bút, được một vài bạn nghĩ đến mình như vậy là ngàn vàng rồi hả bạn ? Biết được hảo ý của ông thế là tôi bỏ ra một buổi đọc hết 155 trang đánh máy.

Sách ông viết công phu. Phần lý luận phân tích tâm lý được yểm trợ bằng phần kinh nghiệm phong phú và nhiều gương danh nhân làm cho cả hai phần cuốn hút người đọc từ đầu đến cuối.

Nhìn toàn diện cuốn Giáo Dục Nhi Đồng, bằng con mắt tổng hợp, người ta thấy ông LÊ VĂN KHOA dung hòa khéo léo hai phương pháp giáo dục mà những nhà giáo dục gọi là nhu dục và cương dục.

Nhu dục dựa trên thông cảm tâm lý. Cương dục dựa trên uy quyền kỷ luật. Nhờ nhu dục tâm lý trẻ con tự do cởi mở, rộng rãi phát triển. Nhờ cương dục con trẻ trưởng thành trong kỷ luật và các tình dục xấu, các quái tật bị kiềm hãm, bài trừ.

Giữa rừng sách hiện nay thứ thì lạc hướng, thứ thì đầu độc, thứ lại lòe loẹt biểu diễn, thứ khác mất gốc, vọng ngoại, cuốn Giáo Dục Nhi Đồng là một tối thiểu cố gắng xây dựng. Dung lượng nó không bề bộn mà nó là một tác phẩm có sức nặng về phẩm. Nó đáng được chỗ danh dự trong những tủ sách gia đình. Nó sẽ thay thế phụ huynh chuẩn bị cho thế hệ ngày mai những mầm non, những cuộc đời đang

lên sống có lý tưởng, làm việc có phương pháp và dám dấn thân cho đại cuộc.

Vì những đặc điểm đó tác phẩm của ông LÊ VĂN KHOA quả thực là một tác phẩm không chỉ đọc một lần mà là sách gối đầu giường cho những ai có sứ mệnh rèn người cho ngày càng người thêm.

HOÀNG XUÂN VIỆT
Trung Tâm Nhân Xã
2, Nguyễn văn Thinh, Saigon

I. GIA ĐÌNH

Thượng Đế ngưng mọi công việc sáng tạo sau khi tạo dựng xong người nam và người nữ đầu tiên theo hình thể Ngài. Với lòng yêu thương vô lường. Ngài ban cho con người quyền năng sáng tạo, để chính họ sẽ tạo nên những sinh vật theo hình thể họ. Rồi họ phải giáo hóa những sinh vật do mình « tạo nên » để chúng cũng theo đường lối họ đã đi, tức đường lối mà chính Thượng Đế đã đích thân chỉ điểm họ thuở ban đầu.

Do sự khôn ngoan tuyệt vời mà Đấng Tạo Hóa sắp đặt cho đứa bé ra đời trong vòng tay vững chắc của người cha và lòng yêu thương bao la của người mẹ. Đứa bé hiện diện trong gia đình như một nguồn vui thỏa, một sứ giả của bình an và tình yêu, là móc nối của thiên đàng và nhân thế, là chốn ngơi nghỉ của thể xác, là niềm an ủi của tâm hồn bối rối. Nhưng đó chỉ là một sinh vật nhỏ bé, vô dụng, hoàn toàn lệ thuộc vào sự nuôi dưỡng của cha mẹ để sống từng phút một ; còn tương lai cốt cách của nó cũng đều phó thác vào sự khuôn đúc của song thân. Vì vậy nếu sự nuôi dưỡng không khéo, dạy dỗ không thông suốt, cha mẹ tạo nên tai hại lớn chẳng những riêng cho đứa bé, mà cho cả gia đình và xã hội nữa.

Sự giáo dục là điều cốt yếu của con người trong bất cứ thời đại nào. Con người khi vừa ra khỏi bàn tay của Đấng Tạo Hóa là một sinh vật hoàn toàn thánh khiết trong cả mặt thể, trí, đức, tâm. Dẫu thế Ngài vẫn đặt họ vào học đường.

Đó là một học đường thiên nhiên, tức vườn Phước Hựu, và chính Ngài, Đấng tạo nên họ, làm giáo sư để chỉ dạy họ từng điểm một. Ngày nay gia đình là học đường đầu tiên của con trẻ, và cha mẹ lại thay mặt cho Đấng Tạo Hóa để chỉ dạy, hướng dẫn con cái mình.

Những bài học đầu tiên ở trong gia đình tuy âm thầm nhưng lại có năng lực quyết định mãnh liệt, và sẽ làm hướng dẫn viên chân chính trong cuộc đời đứa bé. Bà Ellen G. White ghi nơi trang 21, quyển sách Child Guidance như vầy :

« Một trách nhiệm vô cùng quan trọng đã được phó thác cho cha mẹ, là phải dạy dỗ con cái họ thế nào để khi ra đời chúng sẽ làm lợi chớ không làm hại những kẻ chúng giao tiếp ».

Ngày ấy có biết bao nhiêu cơ quan, bác sĩ, nhà giáo dục sẵn sàng giúp đỡ các bậc làm cha mẹ những ý kiến và phương pháp tân kỳ để nuôi dưỡng và giáo hóa con trẻ nên người hữu ích trong xã hội xô bồ hiện đại. Tuy nhiên chính cha mẹ chịu trách nhiệm trong việc giáo hóa con cái mình, vì cha mẹ là người gần gũi chúng nhứt trong những năm đầu tiên của đứa bé, là thời kỳ chúng sẵn sàng đón nhận mọi lời chỉ dạy dầu phải hay quấy, dầu có lợi hoặc có hại cho cuộc đời chúng sau nầy.

Cha mẹ phải giáo huấn con trẻ ở mặt thể xác cũng như trí tuệ, ở sự khéo léo và tháo vát của tay chân ; đào luyện cả tính nết, nếp sống tình cảm, ý hướng của tâm hồn để

bảo tồn sự trong trắng nguyên thủy như ý định của Đấng Tạo Hóa từ buổi ban đầu.

Bản năng làm cha mẹ tiềm ẩn trong buổi thiếu thời của người nam và người nữ vùng dậy mãnh liệt theo sự xuất hiện của sinh vật nhỏ bé vốn là khí huyết của hai người, đồng thời một tình yêu mới tràn ngập trong lòng họ khiến họ sẵn sàng hy sinh mọi thứ để dưỡng dục đứa bé. Nhưng tình yêu bao la kia nếu cứ tuôn chảy mà thiếu hướng dẫn, không hạn chế, kém suy xét, không phải lúc nào cũng có lợi cho đứa bé.

Bà Elise Sommer trong quyển Autour du Berceau, có nói : *« Yêu thái quá bao giờ cũng có hại cho kẻ được yêu và cả những người lân cận kẻ ấy nữa ».* Tình yêu của cha mẹ đối với con cái tuy không thể sánh bằng nhưng cũng có thể dùng đó để hiểu tình yêu của Đấng Tạo Hóa đối với nhân loại. Ngài hy sinh mọi sự. Ngài khuyên mời, chỉ dạy, răn phạt và luôn luôn kiên nhẫn trong việc uốn nắn cho con người có được bản tánh như Ngài vốn có. Tuy Đấng Tạo Hóa giàu lòng bác-ái, nhưng Ngài cũng là Đấng công bình tuyệt đối. Bởi vậy trong việc dạy trẻ thơ, ngoài tình yêu, cha mẹ còn cần phải thật công bình trong việc thưởng phạt để duy trì tôn ti trật tự trong gia đình và làm gương mẫu cho trẻ noi theo.

Chúng ta đều biết sự thiên vị dễ gây nên bất mãn, từ bất mãn đưa qua bất phục, bất kính, chừng đó vòng thân ái gia đình đã bị rạn nứt, nghĩa tương trợ không còn nồng nàn, và một mối thâm thù ngấm ngầm manh nha trong lòng con cái. Trẻ con không còn thấy không khí gia đình là nơi lý

tưởng để chúng tìm về. Đứa trẻ bị đối xử bất công âm thầm sống trong cô đơn.

Phần lớn cha mẹ đối xử với con cái tùy theo lượng thương yêu của họ đối với chúng, và ngược lại đứa trẻ nào làm cho họ vui thích hơn, sẽ được ưu đãi đặc biệt. Có gia đình thích con gái hơn, gia đình khác thì ngược lại. Có người quá nuông chiều đứa con nhỏ nhứt và không ngó ngàng tới những đứa con khác lớn hơn. Trai hay gái, lớn hay nhỏ đều hoàn toàn không phải do ý muốn và sự lựa chọn của đứa bé khi nó ra đời. Ngay cả cha mẹ cũng không kiểm soát được khi tạo ra nó thì làm sao trách nó không ra đời đúng theo sở thích của mình.

Có người nêu câu hỏi : Chúng ta có yêu thương mấy đứa con bằng nhau không ? Trong một ý nghĩa nào đó thì người ta có thể đáp rằng có, nhưng xét cho cùng thì đó là việc vượt quá phạm vi khả năng của con người. Nếu cần, cha mẹ có thể hy sinh đến mức vô lý cho tất cả các đứa con của mình, để chúng được thành đạt. Tình yêu vẫn tuôn tràn qua con cái dầu con mình đã lớn, đã có gia đình riêng, cũng chưa thoát khỏi vòng bảo bọc chăm sóc của cha mẹ. Ít có cha mẹ nào không một chút tình thương đối với con mình.

Nhưng xét nghĩa yêu thương qua sự vui thích, tán thưởng, đề cao phẩm chất nào đó của con cái mình, thì không thể nào có sự ngang nhau giữa hai hay nhiều đứa con được. Có những bà mẹ ưu đãi một đứa con nào đó hơn đứa khác vì nó gần gũi với bà nhiều hơn, luôn luôn quấn quít cạnh bà, hay nó gợi lại hình ảnh thân yêu nào đó của một người thân khuất bóng. Đối với những đứa bé như vậy,

dầu nó có phạm lỗi lầm nào cũng được tha thứ dễ dàng. Như vậy là có sự bất công trong việc đối xử với con cái rồi. Đứa trẻ tuy không nói ra, nhưng nó nhìn thấy rõ lắm sự bất công ấy. Đứa được ưu đãi thì càng thêm nhõng nhẽo, vòi vĩnh đủ thứ. Riêng đứa không được may mắn kia lại âm-thầm đau khổ.

Trẻ con đứa nào cũng muốn được thương yêu hơn hết. Người lớn chúng ta cũng vậy, cho nên đừng vội trách trẻ con. Nếu ông chủ sở khen ta làm việc giỏi hơn hết, chắc chắn ta rất sung sướng và hãnh diện ngầm. Nếu một người bạn khen ta ăn ở cũng giống y như một người bạn khác, hẳn ta thấy lời khen nầy bớt giá trị và ngấm ngầm nuôi lòng tỵ hiềm đối với người bạn kia, chờ cơ hội để được nổi bật hơn nếu không cố ý làm hạ phẩm giá của người kia xuống.

Ta phải chấp nhận có sự khác nhau giữa tánh nết của con cái trong gia đình, và coi đó như những màu sắc khác nhau phải được hòa trộn lại để tô điểm cho đời thêm tươi thắm và cuộc sống tràn đầy hương vị nồng nàn.

Người cha tuy lòng chan hòa tình yêu đối với con cái, nhưng người cha không phải là người mẹ thứ hai. Từ ngàn xưa, người cha vẫn được coi như người có đầy đủ quyền uy, là người mà cả nhà phải kính nể, thán phục. Người cha là tượng trưng cho sức mạnh. Lời cha phân xử là công lý. Trẻ con nhận thấy rõ điểm ấy. Chúng biết ai là người chúng không thể, hoặc không dám « qua mặt ». Trẻ con thường thán phục quyền uy và tài năng của cha chúng. Chúng nhắc đến cha trước mặt bạn bè với vẻ suy tôn và lòng hãnh diện. Một đứa bé trai 5 tuổi một đêm nọ cầu nguyện như vầy :

« Kính lạy Thượng Đế, xin Ngài tạo con nên người... như cha con, mạnh khỏe, khôn ngoan và đáng kính... ! »

Điều đáng tiếc là không phải tất cả những người cha đều được sự kính mến ngưỡng mộ của con cái mình như vậy. Không thiếu gì những trường hợp trẻ con quá sợ oai vũ, tánh khí thay đổi bất thường của người cha đến nỗi không dám lại gần, không dám tâm sự gì với cha cả, để suốt đời cảm thấy bị cô độc, bị bỏ rơi, như trường hợp của nhà văn Franz Kafka, chẳng hạn.

Chắc chắn chúng ta không ai muốn ngược đãi con cái mình, nhưng xét kỹ lại, đã bao nhiêu lần ta bày tỏ trong hành động và lời phán đoán, chỉ rõ ta không hiểu trẻ con. Ta nghĩ thế nào về nỗi lòng của bé Minh trong câu chuyện nhỏ *« Chừng nào ba má mới hiểu con »* mà tôi mạn phép ghi lại sau đây ?

* Chừng nào ba má mới hiểu con ?

Hồi chiều ba đưa em Hải và con ra lan can ngồi chơi. Những lúc được ngồi bên ba như chiều nay, con vui mừng vô kể. Ba ngồi giữa, một tay ôm em, một tay áp con vào ngực ba. Ba đâu biết được lúc đó con muốn khóc lên vì sung sướng. Ba có nhớ không ? Con úp mặt vào ngực ba thật lâu để chùi nước mắt chảy ra. Được gần ba, con cảm thấy sung sướng biết bao nhiêu, nhưng nào được hưởng phút ấy thường !

Rồi ba bận việc gì đó nên bỏ vô nhà, để em và con ngồi lại. Một lúc sau, có con sâu rọm đen thui, lông lá xù xì bò lần lại chỗ em và con ngồi. Em chỉ cho con thấy con sâu,

mặt lộ vẻ sợ hãi. Con cũng sợ. Con nhảy xuống đất, em Hải còn nhỏ quá, không dám nhảy theo. Em vội đứng lên lan can, kêu lớn : « Ba ơi ! » Nhưng không thấy ba ở đâu cả.

Con vật đen đúa ghê gớm kia cứ bò lại càng lúc càng gần em con hơn. Em càng sợ, càng kêu thét nhiều mà chẳng thấy ba ra. Con thương em quá. Con biểu em ngồi xuống rồi thòng chơn ra để con ẵm em đi chỗ khác. Phải chi con cao hơn một chút nữa thì con ẵm em con được rồi.

Em Hải phần sợ con sâu, phần sợ té nên không dám ngồi. Con nắm hay chơn em kéo nhẹ để em trợt ngồi bẹp trên lan can thì con sẽ ẵm em đi dễ hơn. Em níu lại. Con kéo mạnh thêm. Không hiểu tại sao em con lại té luôn xuống. Em Hải khóc thét lên, lăn trên thềm gạch. Con hoảng hốt khòm xuống nắm tay em kéo dậy.

Lúc đó ba ở trong nhà chạy ra, thấy vậy chẳng hỏi chẳng rằng, ôm con đánh liên hồi. Con càng khóc, ba càng đánh nhiều hơn. Ba lại la lớn tiếng rằng : *« Mầy là đồ hung ác… Tao biết mầy muốn hại em mầy lắm… Đồ thú chớ không phải con người… ! »* Ba ơi, lời mắng nhiếc của ba mới làm cho con đau lòng hơn những cái tát tai, những cái đập của ba. Ba có đánh con mấy cũng không sao. Mấy đứa nhỏ hàng xóm có chế giễu mấy cũng mặc. Nhưng con van ba đừng mắng nhiếc con như thế ! Con đâu có ghét em. Con đâu muốn hại em như ba nói.

Khi ba đỡ em dậy, thấy có máu dính sau ót em, ba vội ẵm vô nhà. Con sợ quá, chạy theo. Con hối hận lắm. Vì muốn giúp đỡ em nên bây giờ em con mới bị đau.

Vừa vô khỏi cửa, má ở dưới bếp đi lên. Thấy em Hải như vậy, sẵn chiếc đũa bếp ở trong tay, má giơ cao lên, mắt nhìn con tức giận. Vừa thấy má giơ tay lên, con biết trước việc gì sẽ xảy ra rồi. Con sợ quá, khóc thét lên nhưng không dám chạy trốn khi chiếc đũa bếp nện xuống đầu con. Má vừa đánh vừa nhiếc : *« Tao biết mầy từ lâu rồi mà. Đồ súc sanh ! »*

Con khóc to lắm, không phải vì bị đòn đau, nhưng là muốn bày tỏ nỗi oan ức của con. Má la thêm : *« Còn khóc nữa, hả Minh ? Có im đi không ? Bộ oan cho mầy lắm sao mà khóc dữ vậy ? Thật là đồ khốn kiếp ! »* Má ơi. Thật oan cho con đó ! Nhưng làm sao cho má hiểu được. Ước gì con chết liền cho ba má vui lòng, con cũng chịu.

Ba má vội thay quần áo, đón xe đưa em đi nhà thương. Con đã sợ bây giờ lại càng sợ thêm. Mà giận nữa. Con chui xuống gầm bàn mà trốn, không muốn thấy ai hết. Khi đi ra, ba dặn với lại : *« Ở nhà đó coi nhà. Đợi tao về rồi biết ! »*

Ba má đi khỏi hết rồi, con ở nhà càng khóc to hơn nữa. Mồ hôi ra ướt hết mình mẩy, con không cần lau chùi bớt đi. Con muốn khóc cho sụp bể nhà hết để bày tỏ nỗi oan ức của con. Chắc ba tưởng một đứa bé lên sáu, bảy tuổi đầu như con không hiểu biết gì hết ? Chính vì muốn giúp ba, con mới tìm cách đỡ em xuống. Chính vì ba không chịu lại bên em khi em kêu la vì đã quá sợ, nên mới ra nông nỗi nầy. Nhưng ai hiểu con bây giờ ? Ai hiểu con ? Ai hiểu ?

Sau đó, thím Ba ở nhà bên cạnh mới qua tìm con. Chắc tại thím nghe con khóc hoài, không nín. Thím ôm con vào

lòng, vuốt tóc và lau nước mắt cho con. Ôi ! Êm dịu biết chừng nào ! Con nói to lên trong tiếng nấc với thím là con muốn giúp ba nhưng ba không hiểu. Thím dắt con ra hàng ba, bắt con kể lại đầu đuôi câu chuyện. Con cố kể lại qua tiếng khóc. Xong, thím vuốt dịu con, nói : *« A, thì ra vậy đó à ? Thôi cháu nín đi ».* Chừng đó con mới nín được vì có người đã hiểu con dầu người ấy không phải là ba má. Thím Ba ở lại chơi với con cho tới khi ba má về.

Nhìn thấy em con nằm thiêm thiếp trên hai tay của ba và đầu băng trắng toát, khi ba má ở nhà thương về, con sợ quá. Đến khi nghe má nói với thím Ba là bác sĩ cho biết không sao, vì bị thương nhẹ, chỉ cần may vết đứt lại thôi, con vui mừng biết bao nhiêu. Con sợ em con phải nằm nhà thương lâu ngày.

Con tự cảm thấy như là đứa con tội lỗi nên không dám nhìn thẳng vào mặt ba má, không dám mở miệng hỏi thăm em con, mặc dầu con không có tội chi hết. Giúp ba, giúp em là tội sao ?

Đặt em nằm xuống xong, ba chỉ vào mặt con, nói : *« Mầy mà còn làm hại em nữa, tao giết mầy chết ! »* Con đã rưng rưng nước mắt từ khi ba má về, bây giờ nghe ba nói vậy, con vụt khóc òa lên trong uất ức. Má đứng gần bên, tiện tay cú mạnh vào đầu con mấy cái và đuổi : *« Mầy còn khóc nữa hả ? Đi đâu đi cho khuất mắt tao đi ! Ở đó mà khóc thì chết với tao. Nghe chưa ? Đồ khốn kiếp ! »*

Bây giờ con chỉ biết khóc ngoài hè, trong bóng tối đen. Ba má ơi ! Con yêu ba má lắm ! Nhưng chừng nào ba má

mới hiểu con ? !

Đó chỉ là một trong hằng ngàn sự việc tương tự xảy ra hằng ngày quanh ta. Có thể ngay trong gia đình ta.

Có những người chống lại việc đánh đập con vô lý như thế. Ý định của họ rất tốt, nhưng rủi thay, họ tại tạo một cực đoan không kém nguy hại. Họ sống với con cái trong tư cách đứa trẻ thơ chớ không phải là một người cha.

Có một phiên tòa ở Hoa kỳ đáng cho ta suy ngẫm : Một người cha đứng giữa tòa, mặt ngơ ngác, nói :

- Tôi thật không hiểu gì cả. Tôi có làm gì bậy đâu ? Tôi chỉ cố trở thành trẻ thơ để làm một người bạn với con tôi mà thôi.

Ông tòa trả lời :

- Phải lắm. Ông có thể làm một người bạn với con ông. Nhưng ông có thử làm một người cha của nó hay không ? Nó cũng cần một người cha như cần bạn vậy !

Trong mọi sự ở đời, việc đào luyện một người phải được coi là quan trọng hơn hết. Daniel Webster đã từng nói :

« Nếu ta khắc vào cẩm thạch, nó sẽ tan biến đi. Nếu ta khắc vào bản đồng, thời gian sẽ xóa nhòa. Nếu ta cất nhà thờ, nó sẽ thành tro bụi. Nhưng nếu chạm vào hồn người, ghi khắc vào đó những nguyên tắc căn bản : Kính sợ Đức Chúa Trời và yêu thương đồng loại, tức là ta đã chạm trổ vào tấm bản sẽ rạng chiếu đời đời ».

Việc nầy khởi đầu từ gia đình, quanh bàn ăn, trong trò chơi, những buổi du ngoạn, trong giờ lễ bái, ngay bên

giường ngủ… Ta không thể hoàn toàn trông cậy vào học đường để dạy bảo con em ta, mà phải tự mình đích thân dự vào sự uốn-nắn đứa bé, vì học đường chỉ nhấn mạnh hoặc tái xác những nguyên tắc đã áp dụng tại gia đình.

Tuy không cố ý phá vỡ cái vòng thiêng liêng của gia đình, nhưng ngày nay nhiều khi người ta không còn coi trọng chức vụ làm cha mẹ trong gia đình nữa. Một số sách, báo, kịch vui, tuồng hát, v.v… đã đem chức vụ cha mẹ để làm ra mục tiêu chế giễu. Vô tình họ đã làm mất lần ảnh hưởng của cha mẹ trong gia đình, và nhiều khi con cái lại thành công trong việc đứng lên tước đoạt quyền hạn của cha mẹ. Vì vậy những bậc làm cha mẹ cần phải luôn luôn cảnh giác, không phải để bảo vệ quyền thế của cha mẹ ở trong nhà, nhưng để tạo ảnh hưởng trung trực, can đảm, kỷ luật và mọi đức tính cao quí khác cho con cái mình. Có thể chúng ta không để ý, nhưng chính trong gia đình mà con trẻ nếm trước không khí của thiên đàng hay địa ngục vậy.

II. SÁU NĂM ĐẦU TIÊN

Có người đã nói : « *Gây dựng một đứa bé quí hơn va víu một người lớn* ».

Sáu năm đầu tiên là sáu năm quyết định cả một đời người. Khoảng đời thơ ngây nầy sẽ đúc kết cơ cấu của thói quen và chiều hướng của cảm xúc. Tùy theo sự giáo dục của cha mẹ và học đường trong những năm phát triển và tìm hiểu triệt để nầy mà đứa bé sẽ trở nên một người có lợi hoặc có hại cho xã hội tương lai.

Ông cha ta ngày xưa đã từng dặn dò : « Dạy con từ thuở còn thơ… » hẳn phải có lý do vô cùng chánh đáng. Một nhà thông thái xưa – vua Sa-lô-môn – của người Do-thái, đã từng cảnh cáo những người làm cha mẹ : « *Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo, dầu khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó* ». (Châm ngôn 22 : 6). Ngày nay, những nhà giáo dục mới cùng những nhà tâm lý mới bắt đầu nhìn nhận « thân cây nhỏ cong, lớn lên sẽ cong luôn ».

« Nhơn chi sơ tánh bổn thiện ». Đành vậy, nhưng đứa bé lỡ ra đời trong một thế giới tội lỗi, sống giữa khung cảnh gian tham, bất cẩn, thì nếu nó không hoài nghi, cô độc đối với cuộc đời, nó không thể nào làm khác hơn những người sống quanh nó. Sheldon và Eleanor Glueck nghiên cứu 500 trường hợp thiếu niên phạm pháp ở Mỹ, nhận thấy gần phân nửa số ấy đã phạm pháp trước khi chúng được 8 tuổi đầu.

Bàn về nguồn gốc của tội ác thiếu niên, ông tòa Joe Glasser của tòa án thiếu niên nhận định rằng :

« Tôi tin chắc gần 95 phần trăm thiếu niên phạm pháp, là do những yếu tố ngoại lai và sự dạy dỗ sai phép của cha mẹ trong những năm quyết định (6 năm đầu tiên) ấy, trước khi tội ác thực sự được lộ ra ». (Link, tháng Hai 1957)

Những lời chứng của các nhân vật có thẩm quyền trên chỉ rõ mầm mống của sự vâng phục hay bất-tuân, tinh thần vững chắc hay tình cảm xáo trộn của lòng tôn kính hay bất kính, đều đã được gieo vào tâm trí trẻ trong lúc chúng hãy còn non dại. Trong quyển Child Guidance trang 26, Bà Ellen G. White viết :

« Công việc giáo huấn, đào luyện trẻ con phải khởi sự ngay khi trẻ hãy còn rất bé, vì tâm trí chúng dễ thâu nhận nhứt, và những bài học kia sẽ được nhớ kỹ ».

Cũng trong quyển ấy, nơi trang 27, bà viết *: « Người trẻ tuổi cần phải được huấn luyện cẩn thận cách khéo léo, vì những tập quán xấu đã thành hình trong tuổi trẻ thường đeo đuổi họ trọn đời ».*

Bây giờ chúng ta có lẽ nên tự hỏi : Con em của mình được hấp thụ sự giáo dục nào ? Chúng nó chịu ảnh hưởng bởi vâng lời, trật tự, kỷ luật, sạch sẽ, yêu thương, lễ độ, kính trọng lẫn nhau, gia đình lễ bái và làm việc có hệ thống hay không ?

Hay cả ngày chúng chỉ nghe những lời chỉ trích cay đắng và không ai tín nhiệm chúng cả ? Chúng nó chứng kiến những hành động trái phép của người lớn, cũng như những cử chỉ không thèm đếm xỉa gì đến quyền lợi của kẻ khác chăng ?

Đừng tưởng đứa trẻ còn quá nhỏ nên không biết gì. Thật ra sự hiểu biết của nó theo ngày tháng mà tăng thêm trên mọi phương diện. Đành rằng tánh khí của những đứa trẻ một phần do thụ bẩm từ cha mẹ. nhưng phần lớn do nó « học » được, nó « luyện » nên, mà sáu năm đầu tiên trong đời người là khoảng thời gian dễ chấp nhận và ảnh hưởng lại lâu bền nhứt. Khi đứa bé mới ra đời nó chỉ biết ngủ, khóc, bú, rồi lại ngủ, khóc, bú… Nhưng chỉ một khoảng thời gian ngắn sau, nó lộ rõ vẻ ồn ào, bạo dạn, hoặc trầm lặng, e dè… và những cá tánh ấy còn lưu với trẻ ít nữa suốt quãng đời ấu nhi. Các nhà thần kinh và tâm lý học quả quyết rằng những tập quán xã hội đặc biệt, dầu tốt hay xấu, đều do tập tành với kinh nghiệm ở đời mà ra như các đặc tánh chân thật, xảo trá, nhận lãnh trách nhiệm, vô trách nhiệm, thuần lương, hay vô luân, tiết độ hoặc say sưa, vô kỷ luật, phạm pháp, v.v…

Những cá tính của trẻ con có thể thay đổi tùy theo sự biến chuyển bên trong cơ thể cũng như ảnh hưởng bên ngoài, qua các giai đoạn khôn lớn của đời người, mà cha mẹ cần tìm hiểu để hướng dẫn con trẻ phát triển tánh tốt và chận đứng xu hướng kém lành mạnh của trẻ.

Đứa bé từ một đến ba tuổi cố tranh đấu lấy sự tự do cho nó. Nó chê món ăn nầy, đòi cho được đồ chơi kia, không chịu để người khác mặc áo cho nó… Khi ra đường nó muốn phải đi hướng nầy, rồi đổi qua hướng nọ. Nếu phải làm theo cha mẹ thì chỉ vì cha mẹ, lớn, mạnh, có quyền, nên nó không có cách nào khác hơn là phải chiều theo.

Từ ba đến sáu tuổi, đứa bé bước qua một giai đoạn khác. Những ý muốn trước kia giảm lần. Bây giờ nó nhìn cha mẹ nó như là thần tượng. Lại nữa cũng tùy theo từng đứa trẻ mà nó sống theo đúng khuôn mẫu của cha mẹ. Con trai thì cố bắt chước ba, còn con gái theo tánh nết của má. Dường như sự bắt chước quan trọng nhứt của trẻ con vào tuổi nầy là bắt chước làm cha mẹ. Sự kiện đó bày tỏ rõ rệt hơn nơi con gái. Với những động tác giản dị, đứa bé gái đặt con búp bê nằm xuống giường, đắp mền, rồi lại ẵm lên, ru cho búp bê ngủ. Thời gian qua, vai trò của « bà mẹ nhỏ » đóng có vẻ thiết thực hơn. Đứa bé gái cho búp bê bú sữa, thay tã, thay quần áo, tắm rửa búp bê, muốn búp bê có nhiều áo quần hơn. Bây giờ đứa bé gái nô đùa với « con », dỗ, rồi la rầy đúng y giọng điệu mà bà mẹ thường dùng với nó hoặc em nó ở trong nhà. Như vậy ba năm sau nầy là thời gian nó tập tành để có một thái độ cần thiết cho loài người, đó là thái độ làm cha mẹ vậy. Nếu có thể ghi âm giọng điệu của đứa bé đối với con búp bê của nó, để mười lăm hoặc hai mươi năm sau mở ra nghe lại, ta sẽ ngạc nhiên mà thấy bà mẹ (bây giờ đứa bé gái đã thành bà mẹ rồi) cũng thốt ra với con mình âm điệu trìu mến, nâng niu tương xứng với âm điệu ghi trong băng nhựa từ thuở xưa.

Con trẻ không phải chỉ bắt chước cách thức và lời ru con mà thôi. Tất cả những gì lọt qua tai, nhập vào mắt của nó cũng đều được ghi nhớ kỹ, chờ dịp thuận tiện để diễn xuất cho thoát thần. Tuy nhiên cũng còn may mắn đối với những lỗi lầm của phụ huynh trong những năm tháng nầy, nếu kịp

thời sửa chữa và chừa bỏ hẳn lề lối cũ, vì con trẻ đang bước qua một giai đoạn biến chuyển khác trong đời nó.

Từ 7 tuổi trở lên, đứa bé gái tạm thời gác lại việc chăm sóc búp bê – mặc dầu vẫn còn thích búp bê – cho đến lúc sẽ săn sóc chính những đứa con mình sanh ra.

Các bé trai từ bảy đến mười tuổi lại say mê trò chơi « hội kín ». Chúng nó họp nhau lại, tìm một chỗ thích hợp, cử các chức viên, vẽ phù hiệu, định luật lệ gia nhập và khai trừ khỏi đảng. Chúng làm y như thật, dường như có điều gì quan trọng và vô cùng kín giấu cần phải giữ bí mật với nhau, trong khi thật ra chúng khó nghĩ được điều gì có thể gọi là bí mật. Trò chơi thật say mê, nhưng chỉ vài ngày hoặc vài tuần, hội kín kia tan rã mất. Vài tháng sau một niềm rạo rực mới thúc đẩy chúng tái lập hội. Lập hội không phải để tìm bạn mới, vì các hội viên đều là những trẻ đã chơi thân với nhau. Đấng Tạo Hóa dường như sắp đặt sẵn cho chúng một con đường, giao phó một nhiệm vụ quan trọng sau nầy mà chúng cần phải tập tành trước khi thực sự bắt tay vào việc. Có phải chăng trò chơi ấy ngấm ngầm dạy cho con trẻ ý thức được tổ chức của xã hội, mà một ngày nào đây, khi lớn lên, chúng sẽ chiếm một chỗ trong đoàn người tranh đấu cho chân lý, tự do, diệt bạo, diệt tham nhũng và tội ác ? Hay sẽ đứng ra lập một cơ sở kỹ nghệ, thương mại mới ? Nếu con trẻ chỉ thấy, nghe những gương xấu mỗi ngày, hoặc nếu có những đứa trẻ không tốt lọt vào cầm đầu, thì tiêu chuẩn của hội kín ấy sẽ ra sao ? Sau nầy chúng sẽ đảm nhiệm vai trò gì trong xã hội ?

Tuổi thơ ấu đáng thương và cũng đáng sợ vô cùng, nhưng người ta lại ít quan tâm đến vì cho rằng chúng chẳng biết gì cả. Đến khi người ta tin chắc chúng đã biết thì muộn quá rồi, không còn cách nào cứu vãn được nữa. Có nghe những em, mười hai mười ba tuổi, mở miệng ra là thốt lời bi quan, oán trách xã hội, chán ghét đời người, ta mới cảm thấy thấm thía. Tôi từng gặp gỡ hằng trăm em như vậy : cướp, giựt, móc túi, đâm, chém, lang thang, không nghề nghiệp, không nơi nương tựa. Truy nguyên thì thấy chúng bị bỏ rơi, bị ngược đãi và nuôi đầu óc hận thù mọi người, kể cả những người ra tay giúp chúng (để kiếm tư lợi) từ lúc hãy còn rất nhỏ, lúc sáu, bảy tuổi đầu.

Bảng thống kê ở Hoa kỳ trong năm 1958 có đến 3.000.000 vụ án quan trọng. Trong số những người bị bắt giữ vì tội trộm, cắp xe, đón đường, cướp giựt, có đến 53 phần trăm tội nhân dưới 18 tuổi. Năm 1957 những vụ án phạm đến thân thể tăng lên 7 phần trăm. Những vụ giết người cũng tăng. Một lần nữa người ta lại thấy đa số phạm nhân là trẻ vị thành niên. Ở nước ta tình trạng tuy chưa đến nỗi trầm trọng như vậy, nhưng những tin tức mà báo chí đập vào mắt ta mỗi ngày, cho ta thấy việc kia cũng không còn xa lắm.

Tôi dịch và ghi theo trên đây lời tự thú của Nicky, tên trùm của một nhóm du đảng khét tiếng ở New York, Hoa kỳ, vào năm 1958. Nicky thuộc đảng Mau Mau, gồm toàn thiếu niên Tây Ban Nha, dân Puerto Rican. Họ mặc chiếc áo đỏ chói, sau lưng có hai cữ M M to tướng. Lời chứng nầy cho ta

thấy rõ cái ảnh hưởng vô cùng tai hại của việc bỏ bê con trẻ, dầu nó mới lên bốn, năm tuổi thôi.

* Lời tự thú

Nicky nói : Tôi gần như lúc nào cũng ở ngoài đường, vì cha mẹ tôi tiếp thân chủ tại nhà chúng tôi. Họ đến cả ban đêm lẫn ban ngày và tụi trẻ chúng tôi phải ra đường để nhường chỗ cho họ. Cha mẹ tôi làm nghề lên đồng. Họ đăng quảng cáo trên các tờ báo Tây Ban Nha rằng họ nói chuyện được với người chết, chữa những bịnh lạ, và chỉ dẫn đường đi nước bước cho những người cầu tài, cầu gia đạo.

Vì nhà chúng tôi chỉ có một phòng thôi, nên tụi con nít chúng tôi phải ra đường. Mới ban đầu tụi trẻ lối xóm đánh đập tôi tơi bời. Lúc nào tôi cũng sợ chúng cả. Nhưng lần lần tôi học cách đánh lộn, và chừng đó chúng nó mới để tôi yên. Ít lâu sau, tôi thấy thích sống ở ngoài đường phố hơn ở trong nhà. Ở nhà, tôi là đứa nhỏ hơn hết. Tôi chẳng là cái gì cả. Nhưng ở ngoài đường họ biết tôi là ai.

Gia đình tôi phải dời chỗ hoài mà hầu hết đều do tôi. Nếu có gì rắc rối thì cảnh sát đến hỏi thăm, sau đó chủ nhà tìm đến cha mẹ tôi cho biết chúng tôi phải dọn đi nơi khác. Họ không muốn nhà của họ bị rắc rối với cảnh sát. Hễ cảnh-sát mà hỏi đến một thằng bé Puerto Rican thì chuyện xảy ra y như vậy. Không cần thằng bé ấy có làm gì bậy hay không, ngay giây phút mà cảnh sát tìm thẩm vấn nó thì gia đình nó bị đuổi ra khỏi khu ấy liền.

Tôi không biết tại sao tôi lại như vậy. Có cái gì ở bên trong tôi làm tôi sợ. Nó làm tôi lo lắng hoài mà không sao

chặn đứng được. Cảm giác ấy hiện ra khi tôi thấy một thằng què. Cảm giác ấy giống như là tôi muốn giết nó. Gặp người mù tôi cũng cảm thấy như vậy, hay những đứa bé thật nhỏ và yếu đuối. Tôi ghét họ hết thảy.

Một hôm tôi đem chuyện ấy nó với ba tôi. Chúng tôi không nói hay làm gì cả, nhưng điều đó làm tôi sợ. Bởi vậy tôi mới nói với ba tôi và ba tôi cho tôi bị quỷ nhập. Ông cố tống đuổi tà ma ra khỏi tôi nhưng không thành công.

Chuyện lạ ấy ở trong tôi cứ càng ngày càng trầm trọng thêm. Gặp ai chống nạng thì tôi đá. Thấy ông già có râu, tôi cố bứt râu đi. Và đập bừa trẻ nít. Lúc nào tôi cũng thấy sợ và muốn khóc, nhưng cái gì đó ở trong tôi lại cười thôi là cười. Còn điều khác nữa là máu. Hễ thấy máu là tôi bắt đầu cười mà không thể nào nín được.

Chúng tôi dời đến khu Fort Greene và tôi nhập bọn với đảng Mau Mau. Họ muốn tôi làm chúa đảng. Trong cuộc đánh nhau, chúa đảng phải ra chỉ huy, còn tôi lại khoái đấm nhau hơn, vì vậy họ đặt tôi làm phó.

Họ lại giao tôi giữ kho quân cụ. Chúng tôi có dây nịt của lính, lưỡi lê, dao găm, súng nhỏ… Khi đánh nhau tôi thích sử dụng cây gậy người ta dùng để chơi khúc côn cầu. Tôi lấy thùng rác, khoét một lỗ để thấy đường, trùm lên đầu rồi quơ gậy. Tụi Mau Mau không bao giờ cùng đánh bên cạnh tôi, vì khi nổi điên lên, ai tôi cũng muốn đập hết.

Tôi cũng học cách lụi người ta với con dao, có nghĩa là đâm rạch người nào đó mà không giết chết y. tôi đã từng lụi mười sáu người. (Cho đến lúc đó, Nicky vừa được 16 tuổi).

Bị bỏ tù mười hai lần. Có mấy lần người ta in hình tôi lên mặt báo. Bởi vậy, khi xuống phố ai cũng biết mặt tôi, còn các bà mẹ thì kêu con cái về nhà.

Những tên du đảng của các đảng khác cũng biết tôi nữa. Một hôm, trong khi tôi đang đứng chờ xe buýt, có năm tên đi vòng ra sau lưng tôi. Tụi nó lấy sợi dây nịt da quấn quanh cổ tôi và siết mãi. Tôi không chết, nhưng nhiều khi tôi ước sao mình chết còn hơn, vì sau lần đó, không bao giờ tôi nói chuyện tự nhiên được nữa. Ở trong cổ tôi có tiếng gì lạ lắm. Tôi ghét những con người bị một chứng tật gì đó, mà bây giờ chính tôi cũng mang tật. Sau đó tôi cứ hành hung hoài để cho người ta nể mặt tôi.

Một hôm chúng tôi 6 đứa vào một quán nước để giải khát thì có bảy đứa trong đảng Bishop bước vào. Lúc bấy giờ đảng Bishop đang trong thời kỳ giao chiến với đảng Mau Mau.

Một thằng Bishop đến quày hàng, làm như nó là chủ vậy. Mấy đứa trong đảng tôi nhìn tôi. Tôi bước lại và dạy cho nó một bài học. Nó dạy lại tôi, rồi tất cả đảng viên của hai phe xông vào vòng chiến. Bà chủ quán thét lên. Khách khứa chạy tuốt ra đường hết. Trên quày hàng có con dao xắt thịt. Một đứa trong bọn tôi chụp lấy con dao chém một thằng Bishop năm dao lủng sọ. Tôi thấy máu và bắt đầu cười. Tôi biết thằng kia chết nên sợ lắm nhưng không làm sao nín cười được. Bà chủ quán quay điện thoại gọi cảnh sát. Một thằng khác trong bọn tôi chụp lấy con dao đẫm máu ấy lụi thẳng vào bụng bà ta. Rồi chúng tôi chạy.

Tôi không có đụng đến con dao đó nên không bị bỏ tù. Nhưng cha mẹ tôi phải ra tòa. Có lẽ đó là lần đầu họ nhìn đến tôi. Họ biết tôi như thế nào rồi thì sợ hãi lắm. Cả hai ông bà quyết định lìa New York mà trở về Puerto Rico. Anh tôi và tôi đưa cha mẹ lên phi cảng. Trên đường về, trong chiếc xe hơi của anh tôi, anh tôi cho tôi một cây súng sáu nòng và nói : *« Bây giờ mầy phải tự lo lấy thân mầy, Nick ».*

Việc đầu tiên tôi phải làm là tìm một chỗ ngủ. Tôi dùng súng chận đường cướp một người, lấy được 10 mỹ kim. Tôi mướn một phòng ở đường Myrtle. Và từ đó tôi sống như vậy, chận đường cướp tiền hay những vật đáng giá của người ta.

Ban ngày thì không sao. Tôi sống với đảng của tôi. Bất cứ điều gì chúa đảng và tôi nói ra, tụi nó đều làm theo cả. Nhưng đêm đến, khi tôi phải về phòng đó, thật là hãi hùng. Tôi nhớ lại hai xác người trong quán nước kia.

Tôi đập đầu côm cốp xuống nền nhà để khỏi nghĩ đến các xác chết ấy. Nửa đêm tôi thức dậy, khóc lóc và gọi mẹ. Mẹ và tôi không bao giờ thốt lời hay làm gì cả, nhưng trước khi bà lìa tôi, thình lình tôi cảm thấy đáng lẽ bà phải đến để chăm sóc tôi.

Đến tháng Bảy năm 1958 thì tôi lên mười sáu. Trong tháng đó tụi Dragon ở khu Red Hook giết một đứa trong bọn tôi. Chúng tôi đi xuống để giết lại một đứa trong bọn nó. Đó là luật lệ giang hồ : nếu một đứa Mau Mau chết, thì một đứa Dragon phải đền mạng. Chúng tôi đang trên đường đi

đến bến xe buýt thì thấy một xe cảnh sát đậu lại, cả bọn Chaplain bu quanh. Đảng Chaplain là tụi da đen ở khu Fort Greene. Chúng tôi có giao ước với nhau là cùng làm việc chung, cùng đánh lộn chung nếu có đảng nào khác tấn công chúng tôi.

Dường như lúc ấy đang có sự lộn xộn xảy ra. Bọn Chaplain đứng xung quanh hai người mà tôi chưa hề biết mặt, một người cầm cây kèn, còn người kia ốm tong teo [1]. Lúc đó có chú bé nào đó đem đến một lá quốc kỳ, và xe cảnh sát lái đi. Thì ra hai người kia muốn làm một cuộc hội họp công cộng ngoài đường phố.

Ngay khi lá quốc kỳ được đưa đến, người ốm teo đứng trên chiếc ghế, mở quyển sách và đọc những chữ ở trong đó, như vầy :

« Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con-Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất ».

Ông thầy giảng nói : Bây giờ tôi nói với các em về chữ hễ ai. « Hễ ai » có nghĩa là Negros và Puerto Ricans. Có nghĩa đặc biệt là các đảng viên. Các em có biết chăng khi người ta đóng đinh Đức Chúa Giê-su, họ cũng đã đóng đinh các đảng viên du đảng nữa ? Hai người ở hai bên Ngài…

Tôi nói : *« Đủ rồi. Thôi đi tụi bây. Mình phải lo việc mình chớ ».* Không ai nhúc nhích cả. Đó là lần đầu tiên tụi nó không theo lời tôi. Tôi thấy sợ và dùng đủ mọi tên tục mà tôi biết được để rủa ông thầy giảng. Ông chẳng để ý gì đến tôi cả, cứ tiếp tục giảng.

Sau đó tôi thấy viên chúa đảng của tụi Chaplain quì gối xuống đất ngay trên đường Edward, rồi bắt đầu khóc. Tên phó đảng và tên hầu cận cũng quì gối bên cạnh đảng trưởng của họ, rồi khóc. Có một điều tôi không bao giờ chịu được là khóc. Khi tụi Chaplain đi, tôi mừng lắm. Tôi nghĩ rằng tụi tôi cũng đi nữa. Nhưng lúc ấy, thầy giảng tiến đến Israel, thủ lãnh nhóm Mau Mau chúng tôi, rồi bắt tay. Tôi nghĩ thầy giảng nầy cố ly gián chúng tôi nên tôi tiến tới để cho ông ta biết tay. Israel nhìn sững tôi như chưa hề thấy tôi lần nào. Ông thầy giảng bước đến tôi, nói : *« Nicky, qua thương em lắm ».*

Trong đời chưa hề có ai nói câu đó với tôi. Tôi không biết phải làm sao. Tôi thét lên : *« Thầy giảng ơi, ông đến gần tôi thì tôi giết ông liền đó ».*

Tôi có ý đó thật. Israel và thầy giảng nói chuyện với nhau một hồi nữa rồi đi. Tôi nghĩ là xong rồi. Nhưng chúng tôi lại không đi thanh toán tụi Dragon.

Sau đó ông thầy giảng nầy trở lại và nói đến một cuộc hội họp lớn cho các đảng mà ông tổ chức ở Manhattan và chúng tôi cần phải đến như thế nào. Israel nói : *« Thầy giảng ơi, chúng tôi muốn đến, nhưng làm sao chúng tôi đi ngang qua khu Chink được ? »*

Thầy giảng đáp : *« Tôi sẽ gởi xe buýt đến rước các em ».*

Với điều kiện đó, Israel bằng lòng đến. Nhưng tôi nói : *« không, tôi không đi ».* Thà là chết còn hơn phải đến cuộc hội họp ấy.

Nhưng đến lúc đi, tôi lại có mặt trong toán. Không có những người đồng đảng xung quanh, tôi cảm thấy sợ hãi lắm. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ gây rối buổi cầu nguyện của ông ta cho biết mặt. Khi đến nơi, chúng tôi thấy có ba hàng ghế ở phía trước được dùng dây cản để dành riêng cho chúng tôi. Việc ấy làm tôi ngạc nhiên ít nhiều. Ông thầy giảng có nói sẽ để riêng cho chúng tôi một ít ghế. Nhưng tôi nghĩ ông ấy không có làm vậy đâu.

Có một cô gái ra chơi phong cầm. Tôi cho bọn trẻ dậm chân, la hét cho náo nhiệt. Kế đó một cô gái khác bước ra diễn đàn và bắt đầu hát. Tôi huýt gió và mọi người đều cười vang. Mọi việc đều xảy ra đúng dự định của tôi nên tôi vui thích lắm. Sau đó ông thầy giảng bước ra tuyên bố : *« Trước giờ giảng dạy đêm nay, chúng tôi lấy tiền lạc quyên ».*

Tôi nghĩ tôi khám phá ra mục đích của ông thầy giảng nầy rồi. Tôi cứ hoang mang mãi, không biết ông ta là hạng người nào. Bây giờ tôi thấy rõ ông ta là người « đớp tiền » như mọi người khác. Ông thầy giảng nói tiếp : *« Chúng tôi yêu cầu người trong các đảng tự tay đi thâu tiền. Họ sẽ đi vòng sau bức màn kia trước khi đem tiền lên diễn đàn nầy ».*

Tôi cho ông nầy quá ư vô lý vì ai cũng có thể thấy được phía sau kia là cửa ra ngã sau. Ông ta nói tiếp : *« Tôi cần sáu người tình nguyện ».*

Nghe vậy tôi đứng dậy liền. Tôi chỉ mặt năm thằng trong đảng tôi rồi chúng tôi vội vã lên trên đó ngay. Đây là

cơ hội để tôi cho ông thầy giảng lộ bộ mặt cù lần của ông ta ra. Ông ta đưa cho chúng tôi những hộp bằng giấy bồi. Tôi muốn đi thâu tiền liền, nhưng ông ta giữ tụi tôi lại, biểu tụi tôi đứng yên trong khi ông ta cầu phước thật dài. Tôi cố hết sức để không cười ra tiếng.

Tụi tôi đi thâu tiền khắp sân vận động. Nếu tôi không thỏa lòng với số tiền của người nào đó bỏ vào hộp tôi cầm, tôi cứ đừng ì ra ngay trước mặt y cho đến khi y bỏ thêm tiền vào. Ai cũng biết danh Nicky rồi kia mà. Xong, tụi tôi gặp nhau ở sau bức màn. Ở đó có cửa ra mở rộng. Tôi nhìn ra thấy đèn đường cháy sáng và xe nước đang tưới nước rửa đường. Bên trong sân vận động tụi nó đang cười vang. Tụi nó biết tôi làm gì rồi. Mấy đứa đi thâu tiền với tôi nhìn tôi, đợi tôi ra lịnh một tiếng là « bườm » ngay.

Tôi đứng sững nơi đó. Tôi không biết cái gì đó, nhưng có một cảm giác kỳ lạ lắm. Thình lình tôi khám phá ra : Ông thầy giảng tin cậy tôi. Trong đời chưa bao giờ ai tin cậy tôi cả. Tôi đứng yên đó. Bọn bộ hạ nhìn tôi chằm chặp. Tôi nghe bên trong tụi nó đang gây rối cho ông thầy giảng đạo. Tụi nó la hét, dậm chân, dậm cẳng rầm rầm. Ông thầy giảng đứng đó đối đầu với bọn họ hết thảy vì ông tin cậy tôi. Tôi nói với đám thủ hạ : *« Được rồi tụi bây. Bây giờ mình lên diễn đàn ».*

Bọn thủ hạ nhìn tôi như cho tôi điên trong đầu, nhưng tụi nó không cãi cọ gì cả. Tôi là hạng người mà bọn trẻ không dám cãi lời. Tụi tôi tiến lên cầu thang và bên trong bỗng yên lặng như tờ. Thật không có chỗ nào yên lặng được

như vậy. Tôi đưa hộp giấy cho ông thầy giảng và nói : *« Thầy giảng ơi, tiền của ông đây nè ».*

Ông ta đưa tay đến lấy hộp tiền, không một chút nào ngạc nhiên hay có vẻ gì khác lạ cả, dường như ông ta biết rõ từ trước tôi sẽ đem tiền lên cho ông. Sau đó tôi xuống chỗ ngồi và suy nghĩ dữ dội. Chưa bao giờ tôi suy nghĩ nhiều như vậy.

Ông thầy giảng bắt đầu nói chuyện mà chỉ nói về Đức Thánh Linh. Ông ta nói Đức Thánh Linh có thể vào bên trong con người để làm cho họ trong sạch. Ông nói rằng dầu người ta có thể làm điều tồi tệ gì đi nữa, Đức Thánh Linh cũng có thể làm cho họ nên mới, như đứa con nít còn nằm trong nôi.

Bỗng tôi cảm thấy tôi cần Đức Thánh Linh đến không chịu nổi nữa. Dường như đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy tôi. Mọi nhơ nhuốc, thù hằn, ti tiện hiện ra như những bức ảnh ở trước mặt tôi.

Ông thầy giảng nói tiếp : *« Các em có thể khác hơn. Cuộc đời các em có thể thay đổi hẳn ».*

Tôi muốn như vậy. Tôi cần như vậy. Nhưng tôi biết điều đó không xảy ra cho tôi. Ông thầy giảng bảo tôi bước lên nếu chúng tôi muốn đổi mới, nhưng tôi biết điều đó không ích lợi gì cho tôi cả.

Bây giờ Israel đứng lên, xưng hiệu « chúa đảng », và ra lịnh cho tụi tôi tiến cả lên đó. Tôi là người đứng đầu hàng. Tôi quì gối xuống và lần đầu tiên trong đời, tôi cầu nguyện : *« Ôi Đức Chúa Trời, con là tên tội phạm dơ dáy nhứt ở New*

York. Con không nghĩ Chúa cần con. Nếu Chúa muốn con, con xin thuộc về Chúa. Trước kia con xấu xa như thế nào, bây giờ con muốn cũng được tốt như vậy cho Chúa ».

Sau đó ông thầy giảng cho tôi quyển Kinh Thánh. Tôi về nhà mà không biết Đức Thánh Linh có ở trong tôi không, và làm sao tôi biết được là có. Việc đầu tiên xảy ra là khi tôi bước vào phòng của tôi và đóng cửa lại, tôi không thấy sợ hãi gì cả. Tôi cảm thấy như có người đồng hành ở trong phòng với tôi – không phải Đức Chúa Trời hay Đấng nào giống như vậy – nhưng tôi cảm thấy cái cảm giác như má tôi đã trở về đây. Tôi có bốn hộp thuốc hút có trộn chất ma túy Marijuana ở trong túi. Tôi lấy xé bung và liệng ra ngoài cửa sổ.

Hôm sau ai nấy đều nhìn tôi trân trối vì có tiếng đồn loan ra rằng Nicky đã theo đạo. Nhưng có một điều khác xảy ra mà tôi biết là thật. Tụi con nít hễ thấy tôi là chạy trốn, nhưng hôm đó có hai đứa bé nhìn sững tôi một phút rồi bước thẳng đến tôi. Tụi nó muốn tôi đo và cho biết đứa nào cao hơn, không có gì quan trọng cả. Tôi chỉ choàng hai tay để ôm chúng vì tôi biết rằng tôi đã đổi khác dầu tôi không bày tỏ ra ngoài trừ với trẻ con.

Mấy tuần lễ sau đó, một đảng viên của đảng Dragon đến tôi và hỏi : *« Có thật anh không mang khí giới theo mình nữa không ? »* Tôi trả lời rằng tôi không mang khí giới theo mình thật. Ngay lúc đó, nó rút ra con dao 25 phân và đâm thẳng vào ngực tôi. Tôi vung tay lên bắt lấy con dao. Tôi không biết tại sao, nhưng thằng Dragon ấy vùng chạy đi. Tôi đứng đó nhìn máu từ bàn tay tôi chảy ròng xuống.

Tôi nhớ xưa kia máu luôn luôn làm cho tôi nổi điên, nhưng ngày đó thì không. Tôi nhớ lại lời tôi đọc trong Kinh Thánh : *« Huyết của Đức Chúa Giê-su rửa sạch mọi tội ác của chúng ta ». Tôi xé áo băng tay lại, và từ đó trở đi máu không làm tôi bấn loạn nữa ».* (Trích quyển « The Cross and the Switchblade » do mục sư David Wilkerson ghi chép)

Nicky trở thành người hiền lương là cả một sự mầu nhiệm ngoài sức con người. Hiện anh đang phục vụ cho một cơ quan xã hội tư để cải hóa những thiếu niên du đảng ở New York, nơi anh đã từng gây khiếp đảm cho mọi người.

Nick mới chỉ là một trong hằng vạn thiếu niên phạm pháp, mà ngay ở Việt-Nam ta cũng có. Bây giờ không cần lý luận nhiều hẳn quí phụ huynh cũng dư hiểu ảnh hưởng đối với trẻ thơ trong sáu năm đầu tiên của cuộc đời là quan trọng như thế nào rồi. Do đó ta cũng không lấy làm lạ khi thấy có những đứa trẻ thuộc những gia đình rất có bề thế lại đi sống cuộc đời đầu đường xó chợ, cướp giựt ngoài đường.

Như vậy, nếu muốn cải tạo xã hội, muốn bảo tồn truyền thống dân tộc, giữ vững thanh danh của gia đình, uy tín cá nhân và tương lai của trẻ, thì những thảm cảnh kia chưa đủ để ta tỉnh ngộ, để kiểm soát những điều con em chúng ta thấy, đọc, nghe và nói chăng ? Không nên để chúng ở không, cũng không thể bỏ trống tâm trí chúng. Cần cung cấp cho con trẻ sách, báo giá trị ; cho chúng tham dự những trò tiêu khiển lành mạnh có lợi cho cả thể xác lẫn tinh thần ; giúp chúng giao du với những tổ chức đứng đắn. nhưng điều quan trọng là cha mẹ phải lưu ý đến trẻ con,

phải trở thành những thần tượng không gãy đổ để con cái mình chiêm ngưỡng với mọi khát vọng hầu đạt đến chân, thiện, mỹ trong cuộc sống tạm nơi dương thế để chuẩn bị cho sự sống vĩnh cửu vị lai. Xem thế, chúng ta không còn gì quan trọng bằng việc giáo dục trẻ con.

III. TẬP THÓI QUEN TỐT

Khi nói đến thói quen, có một số người cho rằng đó là những hành động không tốt mà người ta thường làm. Sự nhận xét kia chỉ đúng một phần thôi. Trong vấn đề thói quen, có cả thói tốt và thói xấu. Như vậy để định nghĩa chữ thói quen, ta có thể nói : thói quen là một hành động nào đó ta làm quá nhiều lần đến sau nầy cứ tự động làm lại mà không cần suy nghĩ, lý luận nào cả. Thói quen cũng dự một phần rất quan trọng trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Có bao giờ ta phải mất thì giờ suy nghĩ nên cầm chén cơm tay nào, cầm đũa tay nào mỗi khi ăn cơm không ? Lúc mặc áo tại sao ta xỏ tay mặt vào trước (hoặc tay trái tùy người) ? Nếu hôm nào xỏ tay kia trước, ta sẽ thấy vô cùng ngượng nghịu, lúng túng. Nếu có ai hỏi :

- Khi mặc áo tại sao bạn lại xỏ tay mặt trước ?

Chắc chắn ta sẽ trả lời :

- Tại quen vậy rồi.

- Tại sao bạn quen vậy ?

- Tại hồi nào đến giờ tôi vẫn làm vậy.

Vì thói quen có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người, nó cũng tố giác cho người khác biết một người nào đó ở trong thành phần nào đó của xã hội. Vì lẽ đó, chúng ta cần tập thói quen sớm cho con trẻ. Nếu để trẻ lỡ nhiễm phải thói quen xấu, sau nầy không dễ gì thay đổi được. Trên phương diện tập thói quen, không có vấn đề quá sớm.

Phitarch đã từng nói *: « Sáp mềm dễ ghi dấu ấn thể nào thì tâm trí của trẻ thơ cũng dễ ghi lời giáo huấn thể ấy ».*

Những thói quen mà ta có thể tập ngay cho trẻ vừa ra đời là ngủ nghỉ, nô đùa, bú sữa, tắm rửa cho có giờ giấc. Cũng trong thời gian ấy ta có thể vì quá yêu trẻ, cũng có thể để tránh sự bực mình mà cha mẹ vô tình tập cho trẻ những thói quen xấu bằng cách hễ khi trẻ cất tiếng khóc thì có người bồng ẵm ngay, hoặc tệ hơn nữa, mẹ nó chìa vú cho nó ngậm. Có thể trẻ nín, không làm phiền ta, nhưng cái hại trường kỳ quá mắc sánh với cái lợi tạm thời kia.

Khi trẻ lớn hơn ta cần tập cho chúng những thói quen khác, như đại tiện chẳng hạn. Mỗi ngày, sau khi ăn sáng, cho đứa bé ngồi bô. Cứ làm như đó là việc hết sức thông thường. Đừng quan trọng hóa, cũng đừng làm ra vẻ ghê tởm, tránh né. Tập trẻ được thói quen nầy, bà mẹ đỡ bực mình và khỏi phí thì giờ những lúc không thật cần thiết đặc biệt những lúc gia đình dự định đi du ngoạn hay những chuyến đi xa.

Cũng cần tập cho trẻ thói quen đánh răng sau mỗi bữa ăn. Sắm cho trẻ một bàn chải nhỏ, tập cho chúng cách thức chà răng cẩn thận từ trong ra ngoài, rồi từ trên xuống dưới. Luyện cho trẻ thấy đấy là điều vui thích mà có lợi ích hơn là sự bắt buộc khó chịu.

Nên dạy trẻ giữ thứ tự, ngăn nắp các đồ chơi của chúng. Cả giày dép, áo quần nữa. Chỉ định cho chúng những chỗ hẳn hoi để cất vật nào theo chỗ nấy. Muốn tập cho trẻ tánh

thứ tự, ta phải làm như việc dẹp cất đồ chơi xong là một trò chơi lý thú. Ví dụ, ta vừa tiếp trẻ dọn dẹp, vừa nói :

- Bây giờ mình cất những miếng gỗ vào đây thành một đống lớn. Còn đằng kia là nhà xe. Trời tối rồi, mình đem xe cất vào nhà xe đi.

Khi trẻ lớn lần, ta không cần phải nhắc nhở gì nó nữa cả, vì nó đã quen việc dẹp cất đồ chơi rồi. Dù đôi khi trẻ có quên, ta cần hợp tác thân mật với chúng.

Cũng phải tập cho trẻ thói quen sạch sẽ, sạch sẽ trên thân mình, áo quần và mọi vật có liên quan đến chúng. Ngoài sự mạnh khỏe, tươi tắn mà sự sạch sẽ đem lại, đứa trẻ càng sạch càng xinh đẹp, càng đáng yêu hơn.

Tập cho trẻ sống đơn sơ trong mọi sự vì đơn sơ là một đức tính đáng yêu, và tương đối rất hiếm thấy ngày nay. Cả sự tiết độ cũng cần tập cho trẻ từ sớm, tiết độ trong sự ăn uống, nô đùa, ngủ nghỉ cũng như học hành. Giúp cho trẻ ý thức được làm việc nhà là nhiệm vụ của mọi người trong gia đình, không phân biệt gái hay trai, lớn hay nhỏ, giàu hay nghèo, vì sau nầy chúng phải tự lo săn sóc ngôi nhà riêng của chúng. Hơn nữa việc làm giúp cho con trẻ ý thức được vai trò của chúng trong xã hội thu gọn, để chuẩn bị đảm trách chức vụ quan trọng hơn trong xã hội rộng lớn.

Trẻ con cần phải quen vâng lời, tuân lịnh người có quyền, tự chủ lấy ý muốn mình, tập bảo vệ trật tự chung và sống cách có lợi cho người khác. Mỗi đứa bé ngày nay sẽ là một người tiếp tay kiến tạo xã hội ở ngày mai, hoặc sẽ là

người nguy hiểm cho nhân loại đều tùy một phần lớn thói quen ta tập cho chúng hiện giờ.

Tuy có những người cố chống lại, nhưng không ai đánh đổ được ảnh hưởng của tôn giáo trong đời sống hằng ngày của con người. Bởi vậy, ta cũng nên tập cho con trẻ quen việc lễ bái. Cho trẻ quen không khí trang nghiêm thánh khiết của giáo đường, để cho chúng thấy nơi ấy là chốn ngơi nghỉ của thể xác lẫn tâm hồn mệt mỏi, chán chường, là nơi chúng có thể nhận được nguồn hy vọng vui thỏa để khỏa lấp những phũ phàng mà chúng gặp phải trong cuộc đời đấu tranh gian khổ nầy. Có điều người lớn chúng ta không thể quên là một đứa trẻ có thể rất sùng tín, nhưng nếu những thói tật xấu của nó không được sửa lại, có thể lắm những tật xấu kia thắng thế, đè bẹp những ý niệm tốt về tôn giáo, và đứa bé có thể bị hư mất hoàn toàn. Trên điểm nầy, vai trò của cha mẹ thật vô cùng quan trọng. Không phải con trẻ cần nghe và đọc kinh mỗi ngày, nhưng chúng cần thấy đời sống đạo đức được thể hiện rõ ràng trước mắt, mà cha mẹ là những người chúng gặp gỡ thường xuyên và gần gũi hơn hết. Hơn nữa trong trí non nớt của trẻ, chúng không thể hiểu Chúa hay Phật như thế nào, chúng đem liên kết các Đấng linh thiêng ấy với hình ảnh người cha của chúng là người mà chúng ngưỡng mộ và thán phục hơn hết. Chẳng may nếu chúng gặp phải người cha độc ác, bê tha, mở lời là chưởi rủa vợ, vung tay là đánh đập con, thì Chúa hay Phật đối với trẻ không phải là Đấng từ bi, bác ái, nhưng chính là hung thần với tánh khí hiền dữ bất nhứt, và tôn giáo chỉ là

một mối đe dọa thường xuyên với âm mưu lật lường không ai dò trước được.

Con trẻ có biệt tài bắt chước theo hành động của người lớn. Thường khi chúng làm theo nhưng không hề cần biết hành động kia là tốt hay xấu, đáng theo hay đáng bỏ.

Một bà mẹ hay lặt rau ở nhà sau, nghe mấy đứa con cãi nhau om sòm ở nhà trước, bà la vói lên hoài mà chúng chưa chịu nín. Bà tức quá, bỏ rổ rau chạy lên, quơ tay hết lớn :

- Tại sao tao biểu tụi bay nín đi mà bây chưa chịu nín ? Cứ gây gổ hoài, um sùm lên như bầy chó hoang. Còn thằng Tâm, con Trinh, hai đứa bây chỉ chuyên môn ăn hiếp đánh đập em nhỏ… không biết xấu hổ…

Mấy đứa nhỏ tiu nghỉu. Nhưng con Trinh lên tiếng đính chánh :

- Tụi con đâu có gây lộn, đâu có ăn hiếp em…

Không đợi con nhỏ dứt câu, bà mẹ la át :

- Mầy còn già mồm với tao hả Trinh ? Mầy không ăn hiếp em chớ mầy làm gì cho nó la như heo bị thọc huyết vậy ? Hả ?

Con Trinh thụt cổ nín khe. Thằng Tâm cố thu can đảm, thưa :

- Tụi con đang chơi trò chơi…

- Trò chơi gì rừng rú vậy ? Phải cái lẻo mồm lẻo mép thì không ai bằng tụi bây. Chơi cái gì mà mọi rợ vậy, tụi bây thử nói tao nghe coi…

- Dạ… tụi con… đang diễn trò chơi làm ba làm má…

Bà mẹ đỏ mặt, há hốc mồm ra, đứng chết trân trước mặt mấy đứa con. Bà không ngờ câu trả lời của mấy đứa con như vậy. Chúng nói lên một sự thật và sự thật ấy diễn ra trước mặt chúng mỗi ngày.

Con trẻ là vua bắt chước. Vì vậy để tập thói quen tốt cho trẻ con, ta cần phải tập thói quen tốt cho mình trước, cùng sửa lại những thói quen không tốt mà mình đã lỡ nhiễm phải. Một phần thói quen của ta là do ý thích của riêng mình như hút thuốc, uống rượu, chơi thể thao, chơi nhạc, v.v… Nhưng ta có thể dùng trí thức để sửa những thói quen thích đáng cho mình. Bạn thích nhạc, tôi cũng thích nhạc. Nhưng có thể loại nhạc bạn không thích hợp với tôi, vì bạn thích loại nhạc vui nhộn tưng bừng, còn tôi thích loại nhạc êm dịu, loại nhạc gây nhiều xúc cảm và bâng khuâng tâm hồn. Bạn đọc sách. Tôi cũng đọc sách. Có lẽ bạn chê loại sách của tôi đọc là vô bổ, còn loại sách của bạn đọc mới là sách có giá trị. Tại sao có sự khác biệt ấy ? Ngoài những ảnh hưởng di truyền, văn hóa, xã hội, còn phải kể thói quen mà ta tập thành.

Khi mới tập thói quen, ta cần đến sự chú ý cũng như cần đến trí thức hỗ trợ. Nhưng khi thói quen đã thành hình lần thì sự chú ý không còn quan trọng nữa. Thói quen được kết hợp lần trong hai thời kỳ khác nhau : thời kỳ thiết lập và thời kỳ hoàn thành.

Khi đã đến thời kỳ hoàn thành thì thói quen đã đâm rễ trong ta, ở mãi với ta. Lúc bấy giờ ta có xu hướng tái diễn

một hành động nào đó cách tự động. Sự chú ý không còn cần thiết nữa. Trí thức ít có ảnh hưởng trên nó, ngoại trừ trường hợp ta cương quyết thay đổi thói quen ấy đi. Làm thế ta phải cố gắng chiến đấu với ý chí, và cương quyết mới mong thắng được. Nếu ta quen đọc loại sách giải trí rẻ tiền mà bây giờ muốn đổi qua loại sách khảo cứu giá trị, ta sẽ thấy việc ấy vô cùng khó khăn. Không phải sách khảo cứu quá cao sánh với văn hóa căn bản của ta ; không phải lối hành văn khó hiểu ; không phải bởi tư tưởng cầu kỳ của tác giả, chỉ tại ta không quen tập trung tư tưởng để suy luận, để tìm hiểu tác giả muốn trình bày điều gì đó thôi. Nói cách khác, ta đã quen với những tình tiết éo le, những bi khúc lâm ly, những mẫu chuyện kích thích trí tưởng tượng của ta cách dễ dàng mà không cần suy nghĩ, nên cảm thấy những thứ sách không đồng loại kia rất « khó tiêu ». Tuy nhiên nếu có đọc, thì càng đọc ta càng thấy dễ chịu hơn, và đến một thời kỳ nào đó, ta không còn thích đọc loại sách « rẻ tiền » mà ta hằng ham thích trước kia nữa. Bởi thế tập thói quen từ sớm cho đứa trẻ sẽ dễ dàng và có lợi cho nó hơn.

Phải tập cho trẻ luôn luôn thốt lời « cảm ơn » khi được giúp đỡ ; « làm ơn » khi thỉnh cầu một điều gì ; lại cũng phải nói « xin lỗi » khi có lỗi lầm với ai, làm tổn thương một người nào hoặc bị bắt buộc phải làm trở ngại một người nào khác. Dạy cho trẻ thấy rằng những lời nói ngắn ngủi kia không làm chúng mất thể diện, trái lại nó tăng thêm phẩm chất, mọi người sẽ trọng nể và quí mến chúng hơn là nếu chúng dùng những tiếng chưởi thề, những lời nói tục tĩu làm tiếng mở đầu câu nói.

Trẻ cũng cần tập thói quen lễ độ với mọi người. Ngay trong lãnh vực nầy, người lớn cũng vẫn phải làm gương cho trẻ. Một phần lớn sự việc trẻ học được là do trẻ bắt chước theo người lớn. Tuy ta không để ý đến việc ấy, thực ra con trẻ luôn luôn quan sát thái độ, tư cách, lời nói của người lớn và âm thầm làm theo. Chắc hẳn có lần bạn ngạc nhiên khi nghe đứa bé mới lên bốn, năm tuổi thôi, nhưng nói những câu thật « văn chương bóng bẩy », dùng những chữ thật tối nghĩa mà chắc chắn nó không hiểu gì cả. Nếu ta muốn con trẻ lễ độ, ta không thể kém lễ độ hơn chúng.

Vị tha là một đức tánh hiếm thấy ở thời đại nầy. Con người càng ngày càng xuống dốc, luân lý càng bại hoại, tội ác càng thêm dẫy đầy là dấu chỉ con người đã gần đến ngày tận diệt. Tất cả những sự kiện suy đồi nầy đã được tiên đoán trong Kinh Thánh sách II Ti mô thê 3 : 1-15 bằng lời lẽ nầy :

« Hãy biết rằng trong ngày sau rốt sẽ có những thời kỳ khó khăn. Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền, khoe khoang, xấc xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, lường thầy, phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, bề ngoài giữ điều nhơn đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhơn đức đó… »

Trong các tội đã kể ra, ta thấy tư kỷ đứng đầu. Tư kỷ tức nghịch lại vị tha. Dầu vị tha là đức tánh rất hiếm ; rất cao quí, nhưng ta vẫn có thể luyện cho trẻ có thói quen giúp đỡ người khác được.

Khi trẻ hãy còn nhỏ, ta có thể tập cho chúng bớt nghĩ về mình bằng cách cho trẻ khác chơi chung đồ chơi của nó. Khi có nhiều đồ chơi, chúng có thể chia sớt bớt cho trẻ khác cũng được chơi, tức cả đôi bên đều được vui và tình thân ái càng thêm đậm đà. Cần dạy cho trẻ biết phải nghĩ đến người khác, giúp đỡ người khác chớ không phải lúc nào cũng biết có một mình thôi. Trong mọi sự mà người ta đóng góp cho đời, chỉ có lòng vị tha là cần thiết và có giá trị hơn cả. Tập cho trẻ quen nghĩ đến hạnh phúc của kẻ khác, coi điều ấy là trọng hơn sự đau đớn mà riêng nó phải mang.

Ở Âu Mỹ có nhiều gia đình treo một cái hộp nhỏ nhỏ ở trong nhà, gọi là « Hộp Thương Người ». Con trẻ có thể bỏ vào đấy những đồng tiền mà chúng định dùng vào việc không thật lợi ích. Số tiền kia sẽ được dùng vào việc cứu giúp những người nghèo khó. Người lớn cũng có thể bỏ tiền vào hộp ấy được. Tập thế lâu ngày lòng thương người sẽ phát lộ trong con trẻ cách tự nhiên như là một thói quen vậy.

Thói quen cũng có ảnh hưởng rất nhiều trong đời sống nghệ thuật của con người. Ta thường thán phục những ngón tay bay bướm nhẹ nhàng của một dương cầm gia, say mê những nét chấm phá như đùa bỡn của một họa sĩ, và đã hơn một lần mình thầm ước cũng « làm » được như họ. Nhưng có bao giờ ta nghĩ rằng những cái điêu luyện tuyệt vời kia một phần lớn thuộc về thói quen chăng ? Đành rằng các nghệ sĩ phải tập luyện, và câu cách ngôn của người Anh rất chí lý khi họ nói « chỉ tập luyện mới đến mức toàn hảo », nhưng tập luyện để làm gì nếu không phải để làm

một cử động nào đó cách thuần thục mà không phải dùng đến lý trí để phân tách xem tại sao ta làm như vậy, cũng không cần đến ý chí để buộc ta phải làm như vậy. Khi một nhạc sĩ dương cầm gặp một khối nốt nhạc đen xì gồm có những nốt mang tên la, do, mi, sol, si chẳng hạn, người bấm ngay trên phiếm ngà những nốt mang tên ấy mà không cần phải suy luận, cũng không cần nhìn xuống mặt đàn. Tại sao người đánh dương cầm làm được việc mà phần đông chúng ta không thể làm được như vậy ? Chỉ vì người đã tập quá nhiều lần những nốt nhạc mang tên ấy – có thể trong những trường hợp khác nhau trong những bản nhạc khác nhau – nhưng người không thể lầm lẫn nó với hợp âm khác. Cách thức nhìn mặt nốt nhạc thì giống nhau, nhưng điểm khác biệt giữa một nghệ sĩ và một thợ đàn là ở chỗ bấm những nốt như thế nào để có thể truyền cả hồn và ý của mình vào để phát ra những âm điệu gây được xúc cảm mãnh liệt cho người nghe, lại thuộc lãnh vực khác.

Qua một vài nhận xét ở một vài khía cạnh trong cuộc sống, ta có thể suy luận thêm và thấy thói quen đã chiếm một chỗ qua lớn trong đời người. W. James đã từng nói :

« Nếu các bạn trẻ có thể am hiểu rằng họ sẽ trở nên rất chóng có những thói tật lang thang, thì họ chú trọng đến hạnh kiểm của họ nhiều hơn trong khi tư cách của họ còn giữ cả sự mềm dẻo của nó. Ta tự kết lấy vận mạng tốt hay xấu của riêng mình bằng một thứ sợi không thể tháo gỡ ra được ».

Đối với những trẻ nhỏ, hẳn chúng chưa đủ ý thức để nhận thấy tầm quan trọng và ảnh hưởng của thói quen đối

với cuộc đời nó sau nầy, nhưng người lớn chúng ta nhận thấy, phân biệt được những thói quen có lợi và có hại, phải mau loại bỏ cái hại, nhận lấy cái lợi và luyện lần cho trẻ. Việc luyện thói quen này phải khởi sự càng sớm càng tốt, vì để lâu chừng nào càng khó sửa lại chừng nấy.

IV. MỘT VÀI THÓI XẤU CỦA TRẺ

Những khả năng thiên phú, những bộ óc siêu việt không phải là dấu chỉ con người ấy có một cá tánh đáng chuộng. Danh tiếng ở đời, bằng cấp cao cũng không tạo được cá tánh con người. Trong đời người không còn gì quí bằng cá tánh, vì nếu phải là bỏ đời sống tạm bợ nơi dương thế nầy để vào cõi vĩnh sanh, thì cá tánh là thứ duy nhứt con người được cứu có thể đem theo.

Tập quán có ảnh hưởng rất lớn với cá tánh nếu ta không muốn nói chúng là anh em sanh đôi. Vì vậy, nếu ta thấy cần luyện thói quen tốt cho trẻ sớm, cũng phải sớm luyện cá tánh của nó.

1) Trẻ gây gổ

Một trong những rắc rối quan trọng mà gần như mọi gia đình đều gặp phải, là trẻ con trong nhà thường gây gổ nhau. Thật ra các nhà giáo dục nghiên cứu và thấy rằng anh chị em trong nhà gây gổ nhau là việc thông thường ; dầu rằng sự thông thường này không thể ước lượng được. Những sự rắc rối nầy xảy ra ở hầu hết chớ không phải ở mọi gia đình. Những cuộc gây gổ này phát sinh bởi nhiều nguyên nhân khác nhau ở trong những gia đình khác nhau.

Chúng ta không thể viện cớ rằng gây gổ là việc tự nhiên của trẻ con để làm ngơ trước những hậu quả không mấy quan trọng kia. Ta không thể nào để gia đình biến thành bãi chiến trường, cũng không thể để con trẻ quen và phát triển

bản tánh ấy. Trên phương diện người hướng dẫn gia đình, ta phải tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh lại tình trạng nầy.

Nguyên nhân của việc gây gổ thì nhiều vô kể, nhưng có thể rút gọn lại là : trẻ không được thỏa mãn nhu cầu của nó. Vì vậy cha mẹ cần phải tìm nguyên nhân của những va chạm trong gia đình và loại hẳn đi.

Những chuyện gây gổ vặt kia phát sinh dễ dàng. Nhiều khi không phải chỉ xảy ra trong vòng trẻ cùng chung một nhà, những trẻ của gia đình nầy lại có chuyện xích mích với trẻ thuộc gia đình khác. Nhiều khi người ta phải có sự khôn ngoan như Sa-lô-môn mới giải quyết ổn thỏa nổi. Dầu vậy cũng có lắm trường hợp con trẻ tự giải quyết êm đẹp với nhau được.

Nhiều lúc trẻ dễ gây gổ chỉ vì chúng khó chịu trong mình mà bịnh trạng chưa lộ hẳn dấu hiệu trên thể xác.

Những sự khó ở nầy có thể do thiếu ngủ hoặc chương trình học ở trường quá nặng nề. Bởi thế mọi con trẻ đều cần được khám bịnh kỹ, ít nhất mỗi năm một lần. Đấy cũng là dịp rất tốt để khám phá ra những bịnh ngặt trong thời kỳ sơ khởi của chúng. Nếu không phải vì bịnh thể xác làm cho trẻ quạo quọ, ta cần tìm nguyên nhân khác.

Không nên để con trẻ sống trong bầu không khí khó chịu, giận hờn như vậy mãi, vì sự bất hòa nầy có thể gây bịnh thật sự cho cơ thể và ảnh hưởng vô cùng nguy hại đến đời sống tình cảm của trẻ.

Sự cảm thấy thiếu đảm bảo cũng làm trẻ con dễ quạo. Sự bất hòa giữa cha mẹ, hoặc tình yêu của cha mẹ không

tuôn tràn xuống chúng cũng làm chúng dễ gây. Nhiều trường hợp trẻ hay gây là do cảm thấy cha mẹ yêu thương, chiều chuộng anh, chị hoặc em nó hơn yêu nó, nên ganh tức và tỏ phản ứng của nó. Bởi vậy cha mẹ cố thương yêu đều nhau và đối xử công bình với mọi đứa con mà không nên biệt đãi một đứa trẻ nào, dầu điều nầy rất khó thực hiện.

Nhiều khi sự xuất hiện của một em bé trong gia đình làm cho những đứa lớn hơn ganh tức. Chúng ganh tức vì thấy người lớn cứ thay phiên nhau lo lắng cho em bé mà không ai ngó ngàng gì đến chúng cả. Thỉnh thoảng chúng lén cha mẹ để ngắt, véo em bé , hoặc tỏ thái độ cành nanh, nhảy xô vào lòng mẹ khi thấy mẹ cho em bú… Trong trường hợp nầy cha mẹ cần dẫn giải cho trẻ hiểu là em bé thật yếu đuối và bất lực nên cha mẹ phải săn sóc nhiều hơn, nhưng cha mẹ vẫn yêu con lớn (cần tỏ hẳn trong việc làm). Khuyến khích trẻ bày tỏ tình yêu đối với cha mẹ và em bé bằng cách giúp cha mẹ để săn sóc em bé.

Đối với các thiếu niên từ 12 tuổi trở lên thì sự gây gổ do những nguyên nhân hơi khác hơn. Ở tuổi nầy trai cũng như gái đều cảm thấy mình là người lớn và muốn được mọi người coi như người lớn. Nếu có một người bà con gặp lại họ sau nhiều năm xa cách và đối xử với họ như khi họ hãy còn bé, chắc họ sẽ rất bất mãn.

Vào tuổi nầy người con trai thường có những hành động rất dõng mãnh, thường phô trương sức mạnh, dọa người nầy, đòi đánh người kia mà cặp mắt đảo liên xem ai có thán phục mình không. Trong những trò chơi, họ thường la lối, cố

lấn lướt bạn bè để mình nổi bật, mong được người khác phải để ý.

Người con gái cũng tương-tự như vậy. Khi nào chỗ đông người, các cô thường để mắt quan sát coi đàn ông có nhường lối cho mình không, hoặc người ta có trầm trồ, liếc, ngó khi mình đi qua không. Nếu có vậy thì đó là dấu hiệu chứng tỏ cô đã lớn, và cô thích vậy.

Anh chị em trong nhà thường ganh đua nhau để cố thành người lớn trước hơn. Họ làm thế mà không biết rằng sự lấn lướt kia là dấu chỉ họ còn « con nít », còn non kém. Họ hay thách thức và chế giễu công việc làm của anh chị em mình, xem dường như đó là trò trẻ, chẳng có giá trị gì cả.

Hơn nữa thanh thiếu niên lại bị áp lực nhiều nơi – ngoài gia đình – dồn ép. Ở trường họ bị thầy giáo thúc đẩy để học nhiều hơn. Rồi bạn bè quyến rũ làm điều nầy, điều nọ, bất kể đến cha mẹ có bằng lòng hay không. Xóm giềng buộc họ phải có tư cách như ông bà cụ. Tất cả những áp lực ấy dồn ép họ cả ngày. Họ không dám hỗn láo với thầy, không dám đối địch lại bạn hữu, không dám chống lại viên cảnh sát ở đầu đường, đến khi về nhà họ thấy có thể để mọi bực tức kia nổ tung với anh, chị, em, là những người họ có thể thắng được, hoặc ít ra không sợ bị trả đũa đau đớn.

Đôi khi có thể để trẻ tự giải quyết với nhau, nhưng thường thường cha mẹ phải để ý đến khi cuộc gấu ó bắt đầu hay đang đến chỗ gay go quyết liệt.

Tuy anh chị em một nhà hay gây gổ nhau, nhưng không đến nỗi trầm trọng lắm. Gặp cơn rắc rối với người ngoài, chúng luôn luôn binh vực nhau. Đứa nầy bị tổn thương, những đứa khác bị đau đớn lây. Đến tuổi trưởng thành họ sẽ thương mến nhau và gần gũi nhau hơn. Đến khi thảy đều lập gia đình riêng, họ bỗng cảm thấy thời gian sống dưới mái nhà cha mẹ thật nhiệm mầu, đáng ghi tâm khắc cốt.

Để hạn chế bớt những trận gây gổ trong gia đình như vậy, ta nên lưu ý vài điểm sau đây :

1) Lo những bữa ăn đầy đủ và ăn đúng giờ. Tránh ăn vặt ngoài ba bữa chánh. Tối cho trẻ đi ngủ sớm.

2) Đừng bắt trẻ làm việc hoặc học hành quá sức. Đừng buộc trẻ lúc nào cũng phải đứng nhứt lớp. Tránh việc học thêm, càng nhiều càng hay. Nếu chương trình đã nặng rồi, không nên cho trẻ học thêm vài ba lớp nhạc và ngoại ngữ khác nhau nữa.

3) Lo cho mỗi đứa trẻ đều có cơ hội vận động mạnh ngoài trời.

4) Hạn chế những buổi xem xi-nê. Tránh hẳn những phim kích thích mạnh.

5) Nên đối xử dịu hiền và công bình với mọi trẻ. Đừng thiên vị và phải bày tỏ nhiều tình yêu.

Khi bạn gặp đứa nầy đánh đứa kia, bạn phải làm gì ? Đánh trả thù giùm đứa bị hà hiếp chăng ? Có thể lắm, nhưng đó không phải là biện pháp thích đáng, vì đứa trẻ rất dễ hiểu lầm người lớn.

Trong những trò chơi cần sức mạnh, thế nào cũng có đứa bị đau. Những trẻ hay hoạt động và có sức thường có thể tự xoay xở lấy, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt. Vì vậy người lớn chớ vội nhúng tay vào để trả đũa cho đứa trẻ bị đau.

Có những trẻ quá dư sức chịu đựng nên hay đấm đá, làm đau đớn bạn hữu mà không ý thức rõ ràng việc mình làm. Chúng cần phải làm vậy để xả hơi bớt. Trường hợp nầy chỉ cần giải thích cho trẻ hiểu là đủ. Nhưng nếu trẻ cứ tiếp tục đấm đá người khác mãi thì lại là chuyện khác. Có thể vì nó ganh tị. Việc này không thể bỏ qua được, vì có thể sẽ phát sinh những xáo trộn tình cảm rất có hại cho nó về sau. Cần tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh ngay.

Trẻ hiện đang sống trong thế giới văn minh nên nó cũng cần phải « văn minh », có nghĩa là phải tôn trọng quyền hạn và tự ái của trẻ khác chứ không phải mình muốn làm gì thì làm. Tận trong thâm tâm chắc không có đứa trẻ nào muốn làm người khác phải đau đớn, nhưng nó khó kiểm soát được hành động của nó, không phải bằng quyền sức nhưng bằng yêu thương và lòng nhân từ. Khi nó thấy có người yêu thương và cảm thông nó, bấy giờ nó sẽ nhận được có những giới hạn nào đó mà nó không có quyền vượt qua. Đấy là trách nhiệm chung của cha mẹ và giáo viên để giúp trẻ có sự thanh tịnh trong tâm hồn và trở nên người đáng được mến phục trong xã hội vậy.

2) Trẻ phá hoại

Khi trẻ cố tình đập phá đồ chơi hay các vật dụng khác thì tình trạng có vẻ khá trầm trọng. Ta phải thường tự tìm hiểu : tại sao nó làm vậy ? Có phải nó bất mãn với những sự kềm chế quá đáng chăng ? Nó cảm thấy được yêu thương và được cần đến chăng ? Trong gia đình có việc gì để nó ganh tị không ?...

Đừng đòi hỏi quá nhiều nơi nó. Nó cần được khuyến khích hơn. Cố tìm coi tại sao nó không thể sống hòa hợp với người khác được. Hãy khích lệ nó tạo thành những tình bạn mới trong hòa khí và tiếng cười. Tương lai của nó tùy nơi sự giúp đỡ của ta hôm nay.

Có những trẻ gây rắc rối như vậy là muốn người ta chú ý đến mình. Cũng có thể nó nhàm chán với trò chơi hoặc công việc thông thường quá rồi. Bạn cố cung cấp cho nó những vật dụng kiến trúc để nó chơi. Nếu ta thấy trẻ cần phải xé nát, cung cấp cho nó những báo cũ, vải vụn, v.v... nếu nó cần đè bẹp đồ vật, nên cho nó chơi với đất sét. Đập, phá, xé nát như vậy cung là một cách giải thoát những sự căng thẳng, bực bội bên trong. Ta cũng có thể tập cho nó làm vườn, nhổ cỏ, v.v.... nhưng nên nhớ trong việc nầy cần tạo nên không khí của một trò chơi đầy hứng thú. Đừng lấn lướt những cảm xúc của nó quá. Cố giúp cho nó có nụ cười trên môi luôn.

Ta cũng cố tìm xem, nếu trẻ có ý thức về máy móc, hãy cung cấp cho nó những đồ chơi tháo ráp được. Nếu đứa trẻ có khuynh hướng về nghệ thuật hội họa, cần sắm cho nó một tấm bảng lớn và khuyến khích nó sử dụng thường. Làm thế chẳng những ta giúp nó phát triển năng khiếu riêng của

nó, mà ta khỏi ráp lại những vật dụng bị trẻ tháo bung, hoặc cạo rửa vách tường bị trẻ vẽ đầy.

Những đứa trẻ không bao giờ dám mó tay vào đất hoặc thọc chân vào bùn không hẳn là trẻ tốt. Có đứa thích làm xáo trộn mọi vật hoặc rải bừa đồ chơi ra nền nhà. Giải pháp cho trường hợp này là một thùng cát, mỗi cạnh một thước và cao hai tấc tạm đủ rồi, hoặc cho trẻ một góc vườn, một góc sân để tự do « vùi bùn ». Hãy để cho trẻ sống tự do theo ý thích của nó trong phạm vi định sẵn cho nó. Đàn áp chúng trong phương diện nầy không có lợi cho sức khỏe của chúng, và tay chân trắng trẻo chưa hẳn là điều đáng chuộng. Những trẻ cứ lầm lì, không hoạt động gì cả có thể là dấu chỉ mặt tình cảm của nó bị xáo trộn ít nhiều. Hãy để cho trẻ hoạt động theo cách trẻ con thường tình phải hoạt động.

Khi một đứa trẻ nô đùa quá bạo (thường là bé trai), ta nên ngồi lại kể cho nó nghe một câu chuyện trầm tĩnh. Nhớ chuẩn bị sẵn sàng luôn một câu chuyện để kể cho trẻ nghe. Một vài phút ngồi lại với trẻ như vậy có thể giúp ta thoát hằng giờ khổ tâm hoặc phải tái thiết những đổ vỡ do trẻ tạo nên sau nầy.

Nếu quanh nhà ta không có đất trống để cho trẻ chạy nhảy tự do, nên gởi chúng học nơi trường có sân rộng. có thể cần phải cho trẻ gia nhập vào các tổ chức hướng dẫn sinh hoạt thanh thiếu niên thích hợp với cỡ tuổi của trẻ như các hội hướng đạo chẳng hạn, nhờ đó chẳng những trẻ được tận dụng sức lực tiềm tàng trong chúng mà còn học thêm được nhiều điều rất có lợi. Cố tránh việc la rầy trẻ liền

miệng, nhứt là la rầy cách vô lý. Dùng tình thương và lòng kiên nhẫn để hướng dẫn trẻ sẽ có lợi hơn. Việc luyện cho trẻ có một cá tánh quân bình không phải dễ dàng, cũng không thực hiện mau chóng, nhưng kết quả sẽ đưa đến sự thỏa lòng khó có chi sánh được.

3) Nói dối

Ở tuổi trẻ mọi sinh vật đều có trí tưởng tượng rất phong phú. Nhờ đó mà chúng lớn khôn. Nếu để ý ta sẽ thấy những con mèo, chó con thỉnh thoảng chạy nhảy, quay cuồng, lăn lộn, rượt bắt, né tránh dầu chỉ có một mình nó thôi, mà thú lớn không bao giờ làm thế. Chúng dường như rượt bắt một hình ảnh tưởng tượng nào đó, mà sau nầy lớn lên, chúng sẽ rượt bắt thật sự.

Trẻ con cũng vậy. Gặp một đống cát, chúng liền ngồi lại để cất nhà, định vị trí nơi nào là nhà của chúng, nơi nào là nhà của bạn bè, nhà ông bà, v.v… rồi vạch những con đường ngoằn ngoèo để tiện bề liên lạc, làm cầu hang cho xe chui qua. Trẻ cầm một miếng gỗ – có thể hoàn toàn không có chút giá trị nào – rồi chúng tưởng tượng ra đó là đầu máy xe lửa vĩ đại kéo hằng chục toa goòng, « xìn xịt » chạy dài trên con đường sắt cũng tưởng tượng nốt. Rồi những chiếc máy bay phản lực, những trận chiến kinh hồn diễn ra làm náo động cả xóm cũng đều do trí tưởng tượng cả. Thỉnh thoảng trí tưởng tượng của trẻ bị bóp méo cũng là việc tự nhiên.

Ngoài những bắp thịt hoạt động, con trẻ cần có trí não linh hoạt. Thật ra con trẻ cần được khuyến khích phải dùng

trí tưởng tượng cách sáng tạo. Một phần những phát minh quan trọng mà chúng ta thụ hưởng ngày nay là sản phẩm của trí tưởng tượng trẻ con. Hồi còn bé, khi chơi nấu nước trong ấm mà ông James Watt khám phá ra sức mạnh của hơi nước. Những phát minh quan trọng nhứt của Thomas Edison cũng khởi đầu từ lúc ông còn trẻ. Mọi con trẻ đều có khả năng sáng tạo và chúng cần bày tỏ ra. Ta phải cố tránh việc đè nén khả năng tưởng tượng hoặc việc làm của trẻ mà ta thấy như không thể thực hiện được. Thường thường trẻ có khả năng tưởng tượng vượt quá khả năng của chúng. Trẻ con không thể nào suy nghĩ và lý luận rõ rệt được. Trí tưởng tượng của chúng quá linh hoạt. Chỉ sau nầy, khi lớn lên và có nhiều kinh nghiệm, chúng mới phân tách được cái nào là sự thật và cái nào là không tưởng thuần túy.

Khi đứa trẻ đến tuổi có thể phân biệt sự thật với huyễn hoặc rồi, nó kể đủ các chuyện « láo toét ». Nghe chuyện nó kể, ta có thể thấy nó kéo giãn sự thật một chút, nhưng không phải nó nói láo với ý nghĩa rõ rệt của chữ ấy. Nó không cố bóp méo sự thật. Nó chỉ chưa phân biệt rõ được sự thật với phóng đại mà thôi. Vì vậy cha mẹ không nên hoàn toàn tin lời con trẻ kể lại việc xảy ra ở hàng xóm và ở nhà trường, nhưng nếu tự mình điều tra lại, sẽ tránh được nhiều chuyện hiểu lầm với láng giềng và giáo viên.

Đây là lúc nên tập cho trẻ hiểu sự khác nhau giữa ý kiến riêng của nó và sự thật mà người khác nhìn thấy. Khi trẻ đến với ta để kể một câu chuyện phóng đại, ta cứ bình tĩnh ngồi nghe, càng bình tĩnh càng tốt. Nghe xong, mỉm cười và nói với nó :

- Thật là một câu chuyện lý thú. Nhưng bây giờ con thử kể lại, và chỉ nói những gì *thực sự* xảy ra thôi.

Nếu làm thế đứa bé sẽ rất ngạc nhiên mà thấy lần kể chuyện sau không hoàn toàn phù hợp với lần đầu, và nó học được sự quan trọng của việc chỉ kể lại sự thật mà thôi.

Với trẻ lớn hơn thì câu chuyện lại khác đi vì nó cố ý bóp méo sự thật (và nó biết vậy) cho phù hợp với ý nghĩ của nó. Vì vậy ta phải hết sức cẩn thận trước khi kết luận hoặc tin theo câu chuyện con trẻ. Trong phút tinh thần căng thẳng người ta thường nhìn thấy sự việc xảy ra hơi khác nhau – cả người lớn cũng vậy. Ba người chứng kiến một tai nạn xe hơi vô cùng khủng khiếp. Đứng trước tòa án, lời chứng của ba người đều hơi khác nhau vì mỗi người kể lại tai nạn kia theo cảm quan của mình. Nếu ta không biết gì hết về tai nạn ấy mà chỉ nghe lời khai của ba nhân chứng thôi, thế nào ta cũng đi đến kết luận : Có người khai man.

Với người lớn còn vậy, làm sao ta trách trẻ con được. Thật dễ cho đứa bé kể lại câu chuyện theo ý nghĩ của nó đến nỗi nó bắt đầu tin câu chuyện nó kể là chuyện thật. Khi trẻ nói cho ta nghe về sức mạnh và tánh hào hiệp của nó, nó kể cách linh hoạt đến ta tin ngay rằng nó có thể đánh ngã bất cứ người nào nó gặp ngoài đường, nhưng suy luận lại, ta sẽ thấy việc ấy chẳng qua chỉ là lời khoe khoang khoác lác mà thôi.

Nếu sự khoác lác nầy cứ tiếp diễn mãi, thế nào cũng đến lúc ta tự hỏi : Tại sao trẻ làm vậy ? Có phải vì nó kém sức khỏe ? Hoặc nó kém thông minh hơn các trẻ cùng lớp ?

Hay có sự ganh tị trong gia đình ? Nó bị bỏ rơi chăng ? Hay nó bị đối xử bất công ?…

Trả lời cho câu hỏi tại sao em nói dối, một em bé cho biết :

- Nếu ba không đánh em, em sẽ không nói dối đâu.

Nếu người cha được hỏi tại sao đánh con, có lẽ ông sẽ đáp :

- Nếu nó không nói dối nữa, tôi cũng không đánh nó nữa làm gì.

Xét trên thực tế trong một gia đình trung trung ở Việt Nam, mà cũng có lẽ ở bất cứ một quốc gia nào trên thế giới, lời nói thật của con trẻ thường đưa đến một hậu quả bi đát cho nó.

Bé Thành ở lớp Tư. Nó học rất giỏi, gần như luôn luôn được đứng tên trên bảng danh dự của trường. Không hiểu vì lẽ gì ba tuần lễ nay nó bị sụt xuống hạng 7. Tất cả bài học đều thuộc, bài làm đều đúng – ít ra nó cũng nghĩ vậy – mà vẫn không lên hạng nổi. Ba nó hăm :

- Nếu tuần nầy mầy vẫn còn « nằm » ở dưới nữa thì đừng có trách.

Tuần nầy Thành vẫn không « leo » lên nổi. Khi bị hỏi, Thành đáp là nó đứng hạng ba. Nó không dám nói đứng nhứt, vì như vậy thì láo quá rồi, cũng không dám nói thật là hạng sáu, vì sợ bị đòn. Nó đành nói láo một nửa vậy. Ba của Thành đã không dò xét kỹ lại tỏ ý khen con và hứa sẽ

thưởng cho nó. Thì ra nói láo có lợi, vừa khỏi bị đòn mà còn được thưởng nữa ! ?

Kim Oanh lỡ tay làm bể hũ đường. Mẹ hỏi, em thú thật. Liền đó những cái tát tai nẩy lửa giáng vào mặt mũi, những cái cú đau điếng đổ liên hồi lên đầu, những câu la rầy chưởi mắng xoáy mạnh vào hai tai em. Ít hôm sau, em rủi làm đổ hộp sữa. Mẹ hỏi em, em chối, viện lẽ đi chơi mới về. Mẹ có vẻ giận lắm nhưng không đánh em cái nào cả. Cũng may Oanh chưa đổ lỗi cho ai, vì làm thế em đã đi một bước sâu hơn nữa trong con đường khó trị.

Như vậy, một trong những nguyên nhân nói láo là để tránh cơn thạnh nộ trút xuống chúng không chút tình thương. Trẻ nói láo để tự vệ, vì chúng yếu mà người lớn mạnh, người lớn có trọn quyền muốn làm gì chúng thì làm. Tuy nói dối như vậy, đứa trẻ không có ý định xuyên tạc sự thật hoặc gieo hoang mang cho người nghe, có nghĩa là chưa đến nỗi trầm trọng lắm. Không phải một người nói dối vài lần là đã quen thói nói dối đâu. Vì vậy những người làm cha mẹ phải tìm hiểu trẻ và tránh, đừng cho nó có dịp nói dối nữa. Phải cố tạo tánh ngay thật vốn có trong nó. Chỉ khi nào nó sống trong hoàn cảnh không tốt, giữa những con người gian xảo, đầy mánh khóe, nó mới trở nên đứa nói dối thực thụ.

Trường hợp nói dối sau đây mới đáng ngại hơn, là chỉ hơi nói sai sự thật đi chớ không bỏ hẳn sự thật. Trẻ đã quen nói dối quá rồi đến không còn sơ hở thơ ngây nữa. Nó chuẩn bị, sắp đặt trước những lời nói, cho vẫn còn sự thật hoặc căn cứ trên sự thật nhưng đã được thêm nhưng thêm nhụy,

làm cho đẹp hơn, hoặc bóp méo hay giảm sự thật đi ít nhiều. Điểm tế nhị trong việc nầy là đứa trẻ đóng kịch rất khéo. Nó làm ra vẻ rất thơ ngây, thật thà cách vô cùng khách quan khi nó nói dối. Để đánh lạc sự chú ý của người khác, nó lại đả kích dữ dội những mánh khóe của người khác mà riêng nó, nó vẫn sử dụng.

Ông Raymond Beach trong quyển « Nous et Nos Enfants » có thuật chuyện các học sinh trong một trường nội trú nọ thường trái lịnh giám thị, họp nhau lại nói chuyện và làm ồn trong giờ tắt đèn đi ngủ. Khi giám thị đến, ai nấy đều đã trở về nằm yên trên giường rồi. Vì không ai chịu thú tội nên cả phòng đều bị phạt. Có một học sinh về nhà kể lại chuyện nầy cho ba mẹ nghe. Nó tỏ vẻ rất khinh khi những đứa khiếp nhược đã làm cho mọi người bị phạt. Nhưng chỉ ít hôm sau người ta khám phá ra chính nó là một trong những đứa đầu đảng của các cuộc ồn ào nọ.

Khi khám phá ra trẻ nói láo, ta phải xử trí như thế nào ?

Trước hết hãy trầm tĩnh. Bắt trẻ đi súc miệng là cách có nhiều người áp dụng, sẽ không làm cho trẻ hết nói láo, trái lại nó càng ghét cay ghét đắng ta hơn. Bắt nó xưng tội trước mặt người khác cũng chẳng giúp được gì, mà có thể làm cho nó cảm thấy không còn muốn nói thật nữa. Nhưng ta xử đúng cách và đúng lúc, ta có thể làm cho nó muốn thú nhận và xin lỗi. Đó chính là điều ta muốn thâu hoạch.

Hình phạt không dạy trẻ được bao nhiêu. Thường khi hình phạt như vậy chỉ là một hành động để thỏa lòng giận dữ của cha mẹ thôi. Nhiều khi cha mẹ đánh con vì giận lẫy

xóm giềng, hoặc để làm thỏa lòng người hàng xóm. Đó thật là việc bất công vô cùng. Trẻ bị đánh đập như vậy cảm thấy mình cô độc và không ai hiểu mình cả. Việc phạt con như vậy không chữa được tánh nói dối của nó.

Không ai dạy trẻ nói thật được khi người lớn sống với hai ba bộ mặt khác nhau cùng những chuyện hơi *láo một chút* được thốt ra mỗi ngày. Người lớn có thể tạo một bức tường giả dối để bảo vệ họ, làm như họ rất thật thà, chánh trực, nhưng bức tường ấy không che đậy nổi bản chất thật của họ trước cặp mắt trẻ thơ. Vì vậy muốn giúp trẻ chừa tánh nói láo, ta phải cải thiện lối sống trong gia đình, đặc biệt là đối với trẻ con. Phải cẩn thận những lời hứa của ta với trẻ. Khi đã hứa, cố thực hiện cho được.

Không ai không biết chuyện thầy Tăng Tử làm thịt heo cho con ăn vì lời hứa vô tình của vợ. Mẹ thầy Mạnh Tử vì lỡ lời, phải qua nhà hàng xóm mua thịt heo về cho con ăn. Đó là những gương rất sáng trong việc dạy con không nên dối trá.

Ông James Abraham Garfield, cố Tổng Thống Hoa kỳ, khi còn là một giáo viên trường làng đã có lần phải đi bộ sáu cây số trong một đêm mưa bão để trả cho cậu học trò con dao mà ông đã mượn và hứa trả vào mãn giờ học, nhưng ông quên lãng đi mất cho đến khi học sinh đã về hết rồi. Có nhiều người cho rằng đến sáng hôm sau ông Garfield vẫn có thể trả dao lại cho học trò được, nhưng ông nói : « Lời hứa là lời hứa, tôi phải giữ đúng lời hứa của tôi ».

Những bậc hiền minh ấy không muốn tạo hai cái mẫu mực, hai cái luân lý khác nhau giữa người lớn và trẻ con như thường tình nhân thế vẫn làm. Họ không chấp nhận câu nói : *« Tao biểu sao thì mầy làm vậy, chớ đừng bắt tao phải làm như mầy, vì mầy là con nít còn tao là người lớn ».* Họ biết rằng trẻ con thấy người lớn không làm theo điều mình dạy, khi nó có đủ trí khôn, có đủ tự do, nó sẽ không theo cái lề lối trẻ con phải theo, mà theo « lề lối người lớn ».

Thử xét kỹ lại, ta sẽ thấy mình lừa dối trẻ con quá nhiều. Từ lời hứa cho đi dạo chơi, mua sắm đồ đạc, đến, gạt chúng nói thuốc đắng là ngọt, chích loại thuốc đau xé thịt mà nói với chúng là không đau, v.v… Thế mà ta buộc chúng không được nói dối có phải là oan ức và bất công cho trẻ lắm không ?

Để dạy trẻ đừng nói đối ta phải làm gương không nói dối trước đã, sau đó cố phân tách xem tại sao trẻ nói dối, và theo những điểm căn bản dưới đây để sửa đổi tánh nói dối của trẻ :

- Đừng vội kết luận theo lời trẻ định nói. Phải giúp trẻ hiểu biết điều gì là phải, điều gì là sai.

- Giúp trẻ nhận thấy sự khác biệt giữa sự thật và ảo tưởng. Đừng đè bẹp khả năng sáng tạo của trẻ.

- Cố tìm hiểu coi tại sao trẻ không nói thật. Có phải nó định lừa dối ta chăng ?

- Nếu thấy trẻ không chú ý lừa ta, nên cẩn thận hơn trong việc dạy nó. Không khéo, sau nầy nó sẽ nói láo hơn nữa để tránh bị phạt.

- Nên cho trẻ biết là cha mẹ tán thưởng điều tốt mà nó làm. Điều nầy sẽ khích lệ nó rất lớn và giúp cả gia đình sống gần gũi nhau hơn.

- Trên hết, hãy tự mình làm gương cho tánh thật thà và lòng trung thành. Nếu mẫu mực ta nêu ra là phải, trẻ sẽ cố theo mẫu mực ấy và áp dụng suốt đời nó.

4) Ăn cắp

Trong những bản tánh của con người, dường như bản tánh chiếm hữu phát hiện sớm nhứt. Có người cho bản tánh ấy phát hiện đồng một lần với sự tiêu hóa. Một đứa trẻ ôm cứng vú mẹ bú mãi cho đến khi nó chán chê hoặc ngủ thiếp đi mới chịu buông ra. Tuy vậy trẻ chưa hề có ý niệm tư sản. Ý niệm ấy chỉ phát hiện khi trẻ được hai tuổi trở lên. Vì vậy cha mẹ phải sớm dạy cho con cái biết tôn trọng trật tự chung của xã hội, tức trọng tư sản của người khác.

Một trong những nguyên nhân của tánh ăn cắp là sự bất mãn. Trẻ bất mãn vì bị dứt sữa quá sớm hoặc ăn uống thiếu thốn trong mấy tháng đầu tiên của cuộc đời, là lúc sự tiêu hóa mới chớm và phát triển mạnh. Cũng có thể trẻ bất mãn vì bị ngược đãi, bị bỏ rơi và dường như lúc nào cũng đòi hỏi công lý.

Có nhiều bậc phụ huynh tốt bụng muốn tập cho con em mình tánh vị tha, buộc trẻ phải cho bớt đồ chơi của nó đi, hứa sẽ mua món khác bù lại, nhưng họ quên thực hiện lời hứa của mình. Qua những sơ hở đó, cha mẹ đã đẩy con mình vào đường trộm cắp hồi nào không hay. Đành rằng thời đại chúng ta rất hiếm những con người vị tha, và để

quân bình mức sống của xã hội, cần sớm phát triển lòng rộng lượng nơi trẻ con, nhưng nếu không khéo, người lớn làm con trẻ cảm thấy chúng bị truất mất quyền tư hữu đi. Sự bực dọc vì vậy ngấm ngầm nẩy nở trong con trẻ mà nó không thể nói ra được. Càng không nói ra được, sự bất mãn càng mạnh thêm mãi đến độ nó bất cần cái qui chế bất công của xã hội, cũng không thèm tôn trọng quyền tư hữu của người khác làm gì.

Có phải việc lấy đồ vật của người khác lúc nào cũng bị liệt vào hạng trộm cắp chăng ? Không hẳn như vậy đâu. Một đứa trẻ từ 1 đến 3 tuổi lấy đồ của người khác không thể bị kể là ăn cắp, vì nó chưa ý thức được tư sản, nó không hiểu được vật nào là vật *của nó* và vật nào là vật *của người khác*. Nó lấy vì nó thích. Bởi thế đừng làm cho trẻ cảm thấy nó bi phạm tội trọng, mà chỉ cần nhắc nó rằng vật ấy là vật của Hải, một lát nữa Hải cần có để chơi.

Nhưng với đứa bé từ sáu tuổi trở lên, việc lấy đồ vật của người khác là trộm cắp hẳn hoi. Nó đã biết rõ việc lấy đồ vật của người khác như vậy là không phải, nên nó lấy một cách lén lút, giấu kỹ vật nó đã lấy, và chối phăng khi bị hỏi đến.

Tuy nhiên, cũng có trường hợp đứa bé đã bảy tám tuổi, con nhà khá giả, có đầy đủ đồ chơi, thế mà thỉnh thoảng ăn cắp một ít tiền trong túi áo của má, một cây viết chì của bạn học, một cây thước của cô giáo, v.v… Đôi khi nó lại không cảm thấy việc lấy đồ vật của người khác như vậy là ăn cắp vì nó cũng có những vật như vậy, mà còn đẹp hơn là khác. Thật ra tình cảm nó bị xáo trộn mãnh liệt, nó cảm

thấy thiếu thốn một cái gì nên thử làm thỏa mãn bằng cách lấy đồ vật của người khác mà nó không cần đến. Các đứa trẻ như thế thường cảm thấy bất hạnh hoặc cô độc ít nhiều. Có thể nó không hưởng được sự yêu thương nồng ấm của cha mẹ, hoặc giả không được hoàn toàn thành công trên đường kết bạn (tuy được rất nhiều người biết đến). Những trẻ cảm thấy cha mẹ xa cách với chúng quá lại không được sự triều mến của bạn bè, thường thấy mình quá lạc loài, nên ăn cắp để đi « mua chuộc » bằng hữu bằng bánh kẹo hoặc tiền mặt.

Việc trẻ cảm thấy cha mẹ xa cách với chúng, không hẳn là xa cách thật ở thể xác, mà thường xa cách ở tinh thần. Cha mẹ thường hay cấm đoán trẻ trong gần hết mọi mặt, không tán thưởng những thành quả của nó dầu chỉ là những thành quả nhỏ nhen mà chúng thâu gặt được. Nói tóm lại, cha mẹ không hiểu trẻ, không cùng sống với trẻ. Việc xa cách nầy có thể kéo dài đến suốt đời, nhưng phần lớn ở những năm đầu của tuổi dậy thì là lúc trẻ cảm thấy cô độc hơn bao giờ cả. Sở dĩ trẻ cảm thấy cô độc như vậy vì vào tuổi nầy trẻ tự quan tâm đến mình, rất nhạy cảm và thích độc lập hơn.

Ngoài ra còn có những yếu tố khác dự phần vào việc lấy cắp của trẻ, mà những yếu tố nầy cũng ngã về mặt tình cảm, như sợ hãi, ganh tị, chống đối, trả thù…

Có những trẻ lấy cắp tiền đi tiêu pha phung phí trước bạn bè để lấn áp cái mặc cảm thấp kém của mình. Bác sĩ Allundy gặp một trường hợp đứa trẻ lấy tiền của người lớn để mua đồ chơi cho con của người ấy nhỏ hơn nó. Nó muốn

tỏ ra rộng lượng mà cũng để trả thù sự thiếu thốn của nó khi nhỏ.

Có những trường hợp lấy cắp khác do từng nhóm trẻ tổ chức. Chúng coi như đó là hành động của những người dám sống và đáng sống. Vài trường hợp một trẻ hiền lành lại đi lấy cắp như vậy, vì nó muốn các trẻ khác nhận nó vào đoàn thể nên phải bày tỏ cho người khác thấy nó cũng « thành người » như ai vậy.

Khi có một trường hợp mất cắp, ta có thể đoán ra nguyên nhân bằng cách tìm coi vật mất cắp là gì, tánh tình của người bị mất ra sao và trẻ lấy vật kia để làm gì. Khi đã tìm ra nguyên nhân rồi, cần trị nguyên nhân kia mới có thể chữa được tật ăn cắp. Cho trẻ biết đích xác nó đã lấy vật gì, lấy ở đâu và buộc chúng phải hoàn lại cho chủ cũ. Nói cách khác, cha mẹ hoặc giáo viên phải quả quyết như vậy là để cho trẻ khó nói dối được. Có thể cha mẹ hoặc giáo viên cần theo giúp đỡ hoặc thay mặt mà hoàn lại vật trẻ đã lấy. Làm nhục trẻ không ích lợi gì cả.

Có lần ông hiệu trưởng trường tiểu học nọ đồng ý với cha của đứa trẻ, đem bêu xấu nó giữa lớp học. Kết quả là đứa bé đâm liều, càng lấy cắp nhiều hơn nữa. Dầu sao nó cũng đã xấu rồi, cần gì phải gìn giữ nữa. Trong trường hợp ấy, nếu người ta cảm thông nỗi bực tức, bất mãn nào đó ngấm ngầm sôi dậy trong nó mà bày tỏ tình yêu thương và lòng triều mến nó, kết quả có thể khác hẳn.

Cần trừng phạt kẻ lấy cắp chăng ? Phải thận trọng đặc biệt. Thường khi người ta chỉ trừng phạt tội đứa bé vụng về

để bị bắt gặp khi lấy cắp hơn là trị tội lấy cắp. Cần cho trẻ biết chắc chắn rằng tội lấy cắp bị cấm đoán hẳn trong luật pháp của loài người cũng như luật pháp của Thượng Đế.

Việc trộm cắp cũng giống như con vi trùng. Nếu không có cơ địa thuận lợi và khí hậu thích hợp, không thể nào sanh sản được. Vì vậy đừng tạo cơ hội cho trẻ ăn cắp còn hơn là để trẻ ăn cắp đến mực trầm trọng mới đem trừng trị.

Đừng đối xử bất công với trẻ. Theo lời bác sĩ Allundy thì đứa trẻ ăn cắp là đứa trẻ bị một sự bất công nào đó, mà sự bất công kia có thể là sự thật, nhưng cũng có thể chỉ ở trong trí tưởng tượng của trẻ thôi. Giúp cho trẻ bày tỏ sự bực bội của nó ra, tức đưa có khỏi con đường ăn cắp vậy.

« Ăn cắp quen tay ». Cũng giống như nói dối, trẻ càng ăn cắp càng điêu luyện hơn. Nó có thể dùng quỉ kế hoặc lời nói dối đã được chuẩn bị để đánh lạc hướng những người nghi ngờ nó. Thoạt tiên nó chỉ lấy vật nhỏ thôi, nhưng lần lần nó sẽ lấy vật lớn hơn, mãi về sau nó có thể cướp cả mạng sống, sự an vui và hạnh phúc của người khác. Vì vậy cần sớm dạy cho trẻ biết tôn trọng qui tắc của xã hội mà nó cần phải theo. Qui tắc ấy không phải làm nó bị thiệt thòi, nhưng là sự bảo đảm vững chắc cho nó khỏi quyền hạn của kẻ mạnh hơn nó.

V. KỶ LUẬT ĐỐI VỚI TRẺ CON

Nhiều người thường hỏi : Đến tuổi nào mới nên áp dụng kỷ luật đối với trẻ con ?

Người xưa thường nói : « *Dạy con từ thuở nên ba…* » Theo ý kiến của một số người, như thế đã là quá sớm rồi. Họ tưởng tốt hơn nên để trẻ lớn một chút hãy dạy, chớ còn nhỏ quá chúng nào có biết gì đâu mà dạy. Ta thường đợi con trẻ lên ba hay bốn tuổi mới thật sự bắt trẻ học vâng lời. Nhưng như thế thật quá trễ. Đến tuổi đó con trẻ đã có ý muốn mạnh mẽ. Do sự nuông chiều của người lớn từ trước đến giờ, nó nghĩ rằng nó là « trung tâm điểm của vũ trụ ». Nó sẽ bắt mọi người làm theo ý muốn của nó hơn là nó phải vâng lời người khác. Vì vậy, với câu hỏi trên, xin đáp : Mục đích của việc áp dụng kỷ luật là tập cho trẻ tự chủ. Bởi thế, ta cần đặt trẻ vào kỷ luật càng sớm càng tốt, nếu nghĩ rằng làm vậy là vì phúc lợi mai hậu của đứa bé.

Cây non lúc nào cũng dễ uốn hơn cây lớn. Ta cần đặt đứa bé vào vòng kỷ luật ngay trước khi nó biết lý luận. Hầu hết các nhà giáo dục đồng ý rằng nên bắt đầu tập cho trẻ vâng lời ngay từ lúc lọt lòng mẹ. Tập cho nó quen lúc nào cần bú, lúc nào phải nằm yên để cho má lo việc nhà, giờ nào là giờ tắm rửa, giờ nào là giờ đi dạo mát…

Kỷ luật là một phần trong chương trình giáo dục, vì vậy ta phải kiên nhẫn và mềm dịu mà uốn nắn trẻ. Phải tập cho trẻ thói quen tốt. Nhờ đó sau nầy có thể tránh được sự va chạm quá dễ dàng giữa ý muốn của nó và quyền lực, nổi

lên trong đầu óc nó, để khỏi vô cớ chống đối lại cha mẹ và thầy giáo, bất mãn chánh phủ, trả thù xã hội và thách thức cả Đấng Tạo Hóa nữa. Nói thế không có nghĩa kỷ luật chỉ tạo nên những con người nô lệ đâu. Trái lại, nó giúp con người sống tự chủ, sống có qui củ và tổ chức hẳn hoi trong tư tưởng cũng như công việc làm để có thể phấn đấu với đời.

Đối với phần lớn các bậc làm cha mẹ hiện nay, việc áp dụng kỷ luật với trẻ không phải là việc dễ. Họ hoang mang giữa ý tưởng trái ngược của quan niệm cũ và mới. Một đằng thì kỷ luật dường như có nghĩa là hình phạt hãi hùng. Đằng khác lại cho rằng :

« Con trẻ cần tình yêu của cha mẹ hơn hết… xét những trường hợp của các thiếu niêm phạm tội, người ta thấy trong lúc còn trẻ, chúng thiếu tình thương hơn là thiếu kỷ luật… Khi trẻ bướng bỉnh, cha mẹ không nên nổi giận với con, nhưng phải bày tỏ tình yêu nhiều hơn… »

Những ý tưởng xung khắc nầy làm cho ta hơn một lần cảm thấy vô cùng rối trí. Nếu không may đã bị những trận đòn chí tử hồi bé, ta nhớ lại lòng căm phẫn đối với cha mẹ như thế nào, thì càng dễ hoang mang hơn nữa. Ta không muốn con cái mình có ý nghĩ giống như mình xưa kia, nên dễ tiếp nhận quan niệm sai lầm vượt quá ý định của những lý thuyết gia mới. Nếu đi thái quá, những lý thuyết kia trở nên một tai họa kinh khủng, vì con trẻ điều khiển lại cha mẹ, và chúng rất đáng ghét. Nó làm cho trẻ mất tư cách. Nó làm cho ta cố thành siêu nhân, cố đè nén cơn tức giận trong khoảnh khắc, nhưng sẽ bùng nổ sau đó.

Có thể ta rất hiền lành, lễ độ, lại để cho con cái chống đối, « loạn » thái quá. Có thể ta rất vui lòng mà để cho chúng – và cả người ngoài nữa – hỗn xược với mình. Nếu nghiên cứu kỹ, có thể thấy rằng ta đã bị đàn áp thái quá trong lúc thiếu thời vì cha mẹ ta « kém hiểu biết », và vì ta thể theo *lý thuyết mới*, nên để cho con cái bộc lộ ra sự bất mãn của chúng cho « hợp tinh thần dân chủ ».

Ta hoang mang vì muốn tránh lỗi lầm của người xưa, vì ta cảm thấy như phạm trọng tội khi rầy la, đánh phạt con cái. Nhưng ta sẽ cảm thấy thế nào khi con cái mình giết người ngay trước mặt mình, hoặc hơn thế nữa, chính mình lại khuyết khích chúng có hành động ấy ? Một phần lớn trở ngại trong việc áp dụng kỷ luật là sự lầm bầm, chống đối của trẻ. Chính điều nầy làm cho ta buồn lòng, khó nghĩ, khi phải nghiêm phạt trẻ con.

Ta hẳn từng có kinh nghiệm rằng dễ chống trả lịnh truyền xẳng xớm, nghịch lại công việc mình theo đuổi. Nếu ta không muốn ai rầy la mình, thì ta dùng điều ấy để nhắc nhở lấy mình mà đừng la trẻ. Nên dùng tình yêu mà chỉ dẫn trẻ. Đừng để chúng có cảm tưởng rằng chúng phải nghe theo ta vì chúng yếu mà ta mạnh, vì chúng là con cái còn ta là cha mẹ. Con trẻ có thích thú say mê mới học hỏi được. Vì vậy, nếu muốn gián đoạn việc nó đang làm, cha mẹ phải nhận xét coi việc nó làm có hại hay không, hoặc phải có những lý do thật mạnh và hữu lý để buộc nó ngưng. Nếu muốn trẻ ngưng một việc gì, đừng buộc phải ngưng đột ngột. Làm vậy chỉ gây sự chống đối, có thể không chống ra mặt nhưng ngấm ngầm bên trong. Ta có thể hòa mình để

cùng chơi với chúng, giúp đỡ chúng mà vẫn giữ lèo lái cho chúng theo đường ngay nẻo thẳng được.

Nhiều cha mẹ phạm một lỗi lớn, là làm ra vẻ thật có uy quyền khi ra lịnh :

- Có nín đi không !
- Ngưng ngay tao coi !
- Đã biểu thôi rồi mà !
- Lại biểu !
- Đi chỗ khác chơi lập tức !
- ...

Những câu ra lịnh tương tự như thế, những nét mặt nghiêm cứng lại, làm cho trẻ khiếp sợ hơn vâng phục. Thêm giọng nói đanh đá thét to lên như muốn bể màn tai làm mất cả hiệu lực giáo dục của lịnh truyền. Đứa trẻ sẽ vô cùng hoang mang. Nó nhớ giọng nói mà quên lời chỉ dạy. Nghe giọng la, trẻ sẽ run lên. Tuy nó làm theo lịnh nhưng làm cách miễn cưỡng, vấp váp và miệng lầm thầm lời chống nghịch. Như thế ta thấy lớn tiếng sẽ hết hiệu lực.

Tuy phải áp dụng kỷ luật cách cương quyết nhưng nếu dùng lời nói dịu dàng, sẽ chế ngự được trẻ, sẽ làm cho trẻ nhớ lâu hơn. Đừng lên giọng, đừng giận dữ khi sửa trị trẻ. Cần làm cho trẻ chú ý tới lời dạy bảo của ta hơn là xao lãng bởi giọng the thé kinh hồn. Cần răn dạy trẻ trong cách ta thật am hiểu tình cảnh đó, để nó khỏi nghĩ rằng, cứ làm người lớn là được quyền đánh đập nó dầu nó không có lỗi gì cả. Phải để cho trẻ thấy ngoài cương vị làm cha mẹ, ta còn là một người bạn thân của nó.

Có bao giờ thấy một đứa trẻ từ một đến ba tuổi quá lo lắng về những lời cảnh báo đầy hăm dọa của người lớn chăng ? Trẻ ở tuổi ấy không nên quá lo sợ hậu quả của việc nó làm. Trẻ học được là qua việc nó làm, như cách hay nhứt để học biết hấp lực của địa cầu là *té*. Tuy nhiên nói thế không có nghĩa là ta không bao giờ nên rầy ngăn trẻ, nhưng đừng dùng những lý lẽ vượt quá tầm hiểu biết của chúng, và những lời dọa nạt không đúng sự thật.

Bé Dũng, vừa lên ba, cầm cặp kính đeo mắt của ba nó lên coi trong lúc ba đang ngủ. Má nó thấy, liền rầy :

- Dũng, con không được đụng đến cặp kính, vì con sẽ làm bể và ba con không thấy đường nữa.

Dũng rất lo sợ. Ý tưởng « ba không thấy đường… không thấy đường » đập mạnh vào trí nó. Vài phút sau, Dũng mở cửa nhà định ra sân chơi. Má Dũng la hoảng lên :

- Đừng mở cửa, con. Dũng ra đường lạc mất, má tìm không được.

Trong trí non nớt của Dũng lại nẩy lên một sự lo sợ : « Dũng lạc mất… không tìm ra ! »

Một lát sau Dũng thấy sự cám dỗ bên ngoài hấp dẫn quá, lén mở cửa. Má nghe tiếng động, quay lại nhìn. Thấy thế, má nói :

- Được rồi, Dũng không nghe lời má thì má đi chỗ khác ở, không thèm ở nhà nữa.

Nếu ta phải nghe mãi những lời như thế, chắc không còn muốn sống nữa làm gì. Hơn nữa, trong lời hăm dọa kia

không có sự thật. Dũng sẽ nghĩ thế nào khi một hôm nó thấy ba nó không đeo kính mà vẫn thấy đường đi, vẫn đọc sách được. Hôm khác, nó cãi lời má. Má nó ẵm vô, nhốt trong phòng chớ má nó không bỏ nhà đi như bà đã dọa nó. Như vậy lời nói của người lớn không có giá trị gì cả sao ?

Nếu ngược lại, Dũng ngoan ngoãn vâng lời thì loại vâng lời ấy là vâng lời « nô lệ » có hại cho sự tự chủ sau nầy.

Còn việc hăm he cũng gần giống như dọa nạt có rất nhiều hậu quả trong vấn đề kỷ luật. Một vài trường hợp trẻ thử đánh giá cả sự không vâng lời.

Ba của Thu Tâm cấm em băng ngang qua đường, vì đường nhiều xe cộ nên sợ em bị tai nạn. Ba hăm em qua đường ba sẽ cất phần bánh tráng miệng. Một hôm ăn cơm xong, má chia phần bánh ngọt cho mọi người trong nhà. Thu Tâm không nhận phần bánh. Ba ngạc nhiên hỏi :

- Sao con không ăn bánh ? Con có đau gì không ?

Thu Tâm trả lời :

- Ba dặn hễ con qua đường thì không được ăn bánh. Hồi nãy con có qua đường. Bây giờ con không ăn bánh.

Đôi khi trẻ có những ý tưởng ngây ngô, cả nhà đem ra chế giễu. Khi trẻ phạm một lỗi lầm, lại đem ra hạ nhục. Đó không phải là cách sửa trị, cũng không phải cách dạy con. Dạy trẻ là ta muốn chúng tự tin, muốn chúng cố gắng. Nên khuyến khích, an ủi, nung chí trẻ hơn. Nếu hạ nhục trẻ, vô tình ta làm cho nó mất đức tự tin, bóp nát ý muốn cố gắng và giết chết quyết định đi đến thành công của nó.

Minh đã năm tuổi mà vẫn còn đái dầm. Nó thường bị rầy, bị đòn về việc ấy nên buồn lắm. Tuy không biết phải làm sao cho hết đái dầm, nhưng nó thầm gắng sức để khỏi đái trên giường, và đã thành công trong một vài đêm. Nhưng mấy hôm sau nó đái dầm trở lại. Một hôm, nhơn có các bạn nó đến nhà chơi, ba nó mới biểu các bạn đừng chơi với nó vì « lớn đầu mà còn đái dầm, mắc cỡ lắm ». Minh xấu hổ và đâm liều, không thèm cố gắng nữa.

Ta phải coi lời sửa trị như cặp kính. Đeo kính vào mắt để thấy sáng tỏ hơn, chớ không phải để mù lòa.

Có những người, con cái của người ngoài làm gì cũng được họ khen thưởng, có tội gì cũng được tha thứ dễ dàng, nhưng với con mình thì gần như việc gì của chúng làm cũng đều bị chê bai cả. Hễ mở miệng ra thì gần như lúc nào họ cũng nói : « Con trai mà làm vậy thì xấu quá đi », hoặc giả « Con gái gì mà hư vậy ! » Ở đời ai tránh khỏi lỗi lầm mãi được. Dầu trẻ đã cố gắng hết sức cũng không được khuyến khích, nhưng chỉ nghe toàn lời chê trách thoát ra từ miệng cha mẹ, nên riết rồi chúng đâm liều, ra sao thì ra, đã xấu thì cứ hành động như kẻ xấu.

Điều ấy cũng gieo thêm mối nguy hại khác là làm vỡ năng lực ý chí của trẻ khác đi. Người không có năng lực ý chí sẽ thất bại trước khi khởi sự làm việc. Ta phải giúp đỡ, phải luyện cho trẻ tự phán đoán, tự lo cho mình, tự tiến bộ mà không ăn mày tình thương của kẻ khác.

Dầu cố tránh đi nữa, thế nào cũng có lúc ta phạt con cái bằng roi vọt, hoặc bằng những phương cách khác. Một số

nhà giáo dục mới không tán thành việc dùng roi vọt để sửa trị trẻ con. Họ cho rằng roi vọt sẽ gây nên thương tích. Roi có thể gây nên thương tích thật, nhưng tùy cách ta sử dụng nó, và cũng tùy thái độ ta trong lúc dùng nó, mà việc dùng roi sẽ có kết quả mong muốn hay không.

Một nhà thông thái xưa – vua Sa-lô-môn – đã nhận xét kỹ và thấy rõ giá trị của roi vọt cho nên đã nói : *« Những thương tích và dấu vít làm cho sạch điều ác, và roi vọt thấm vào nơi kín đáo của lòng »* (Kinh Thánh, sách Châm ngôn 22 : 30). Những ngọn roi quất vào mông là kết quả hiểu nhiên của việc bất phục tùng. Tuy nhiên, đánh con trẻ như thế ta cố hướng nó về đường công bình, chớ không phải ta đánh vì thù ghét nó. Sa-lô-môn lại nói : *« Hãy sửa phạt con trong lúc còn trông cậy ; nhưng chớ toan lòng giết nó »* (Châm ngôn 19 : 18). Ta thử xét lại lòng mình xem đã có bao nhiều lần đánh con vì tức giận, tức giận vì hành động ngỗ nghịch của trẻ, tức giận vì trẻ không vâng lời ta, v.v… Có biết bao nhiêu bậc cha mẹ đánh con với bất cứ vật gì nằm vào tầm vói tay – tay cây roi, chiếc đũa cho đến khúc củi, bình hoa, ghế đẩu, v.v… – đánh vào bất cứ nơi nào trên người đứa con mà không kể những chỗ phạm. Nếu không vớ được roi, củi, gậy gộc, thì họ dùng tay, chân để đấm đá đứa bé chẳng chút xót thương. Những trận đòn như thế không hề chứa đựng một chút răn dạy gì cả. Đó chỉ là hành động trả thù, đánh cho bỏ ghét, đánh cho hả giận mà người bị đánh không thể, cũng không có quyền đỡ đòn. Những trận đòn như thế rất có hại cho trí khôn, thần kinh và sức khỏe của đứa trẻ. Đành rằng : *« sự ngu dại vốn buộc vào*

lòng con trẻ, song roi răn phạt sẽ làm cho sự ấy lìa xa nó » (Châm ngôn 22 : 15), nhưng roi răn phạt quyết không phải roi trả thù. Roi răn phạt không phải cách làm cho con trẻ lánh xa người răn phạt nó hơn là lánh xa tội nó đã phạm. Vì vậy, dầu có tức giận mấy ta cũng phải cố dằn lòng mình xuống trước khi đánh trẻ. Cố hết sức đừng đánh vào đầu, vào mặt trẻ, vì đánh như vậy ta có thể làm hại những bộ phận chủ yếu mà vô cùng mỏng manh trong đầu đứa bé. Nên dùng roi vào chỗ mà dường như Tạo Hóa đã dành cho việc nầy.

« Thương con cho roi cho vọt ». Lại nữa : *« Người nào kiêng roi vọt ghét con trai mình, song thương con ắt cần lo sửa trị nó »* (Châm ngôn 13 : 24). Roi vọt là kết quả của tội lỗi con trẻ đã làm, nên phải dùng cho đúng mức và dứt khoát. Không nên dùng roi như một phương cách luyện tội dai dẳng.

Đối với đứa bé « cứng đầu », không nên kéo dài sự hình phạt cho đến khi nó chừa bỏ lề lối sai quấy của nó mới thôi. Làm vậy chỉ kéo dài trận chiến với đứa bé, làm cho nó hiểu sai mục đích của sự răn dạy và gây một ấn tượng không đẹp đẽ suốt đời nó. Hình phạt không chinh phục được ai cả, nhưng tình yêu sẽ làm cho người khác nghe theo mình. Những lời răn dạy trầm tĩnh thêm vài roi thật đau đủ để trẻ nhớ suốt đời mà không phạm lỗi lầm trước nữa. Không cần phải đánh nhiều. Không phải lúc nào cũng đánh. Tình yêu phát xuất từ lòng cha mẹ tỏa ra bao phủ lấy tâm trí con trẻ, ngấm sâu trong lòng chúng để hòa với tình yêu của chúng,

cùng nhắm vào một hướng đi, bấy giờ không ai còn muốn làm phiền lòng ai nữa cả.

Có nhiều người không muốn đánh con, nhưng phạt trẻ bằng cách buộc chúng lên giường nằm im, hoặc nhốt vào phòng ngủ, nhà tắm, v.v… Nhưng công dụng của những chỗ ấy đâu phải như vậy. Giường là để ngủ, để nghỉ trong lúc mệt mỏi, đau yếu chớ không phải chỗ trừng phạt. Phòng ngủ hay phòng tắm cũng vậy, phải được dùng đúng mục đích của những chỗ đó, chớ không phải là phòng giam. Nếu dùng không đúng cách, sau nầy ta khuyên chúng nên lên giường nghỉ sau trận đùa chơi đến mệt đừ, chúng lại tưởng ta đang phạt chúng. Có nhiều đứa bé rất sợ phải vào phòng ngủ vì lý do nầy.

Người ta cũng phạt trẻ bằng cách buộc chúng phải làm việc, hoặc phải học thêm giờ. Điều nầy có thể làm trẻ ý thức sai việc làm và việc học hành. Đáng lý ta phải dạy cho trẻ biết nhiệm vụ của con người, Đấng Tạo Hóa ra lịnh cho họ phải làm việc chớ không phải ở không, và công việc ấy cũng không phải là một hình phạt nào cả, vì con người lúc bấy giờ chưa phạm tội. Đấng Tạo Hóa thấy trước rằng con người « nhàn cư vi bất thiện », nhưng việc làm sẽ giúp họ mạnh khỏe trong phần xác và tâm hồn được thanh thản. Ta phải dạy cho trẻ biết làm việc để san sẻ bớt gánh nặng mà cha mẹ phải mang để nuôi dưỡng chúng nên người, cho chúng ý thức rằng con người sống là để phụng sự chớ không phải chỉ biết thụ hưởng. Nếu dùng công việc làm không đúng chỗ, trẻ sẽ có cảm tưởng mỗi khi làm việc gì là chúng bị hình phạt khổ sai, và như thế dĩ nhiên trẻ sẽ

không thể nào thích làm việc được. Điều đó sẽ tạo nên khó khăn cho cá nhân nó và cho xã hội loài người nữa.

Cũng một thể ấy, ta không nên làm trẻ lẫn lộn giữa việc học và hình phạt. Người ta kể rằng lúc còn bé Ludwig van Beethoven rất chán ghét âm nhạc, vì cha cậu thường bắt cậu phải thức dậy nửa đêm để tập lại một đoạn nhạc cậu đàn chưa thạo, dầu lúc ấy cậu mới lên ba bốn tuổi đầu. Cũng bởi đó mà nhạc tài của Beethoven bị ảnh hưởng không ít. Nhưng may mắn thay, Beethoven lại là con người có ý chí sắt đá nên ngày nay nhân loại mới có được một kho tàng vô giá về nhạc nghệ vậy. Ta cứ thử đặt mình vào trường hợp của trẻ sẽ thấy được mình có phản ứng thế nào với những sự hình phạt trên.

Để sửa phạt con trẻ, ta phải có những lý lẽ vững chắc. Ta cần đặt tiêu chuẩn trên căn bản lẽ phải. Trước khi phạt phải cho trẻ thấy rõ tội của chúng. Không nên tha thứ những tội cần phải phạt, vì làm thế trẻ sẽ khinh lờn ta và bất cần đến luật lệ của ta nêu ra cho chúng. Tội nào cần phạt, phải phạt ngay mà không nên hoãn lại dịp khác, cũng không thể chồng ba bốn tội để phạt một lần. Lúc phạt, không nên phạt quá đáng, vì làm thế trẻ sẽ bất mãn, sanh lòng công phẫn và sẽ có thái độ chống đối ta, hoặc bỏ nhà ra đi, rồi nhập bè nhập lũ với ai bằng lòng dung nạp chúng. Hơn nữa làm vậy tình yêu giữa cha mẹ và con cái sẽ bị giảm sút, bầu không khí trong gia đình vì đó sẽ rất nặng nề.

Đừng vì tự ái hay uy quyền của người lớn mà ta làm ngơ những lỗi lầm của mình đối với trẻ con. Nếu ta làm lỗi với chúng, thẳng thắng nhận lỗi. Làm thế ta không bị mất thể

diện đâu, nhưng tập cho trẻ biết tôn trọng sự thật và lẽ phải. Ta cũng phải nhìn nhận lý lẽ chánh đáng của trẻ vì đứa trẻ là một con người sống động hẳn hoi, nên ta cần đối xử như một người thật sự. Hơn thế, ta đang giáo dục chúng, mà phương pháp giáo dục lý tưởng là tập trẻ suy luận lấy, chớ không phải chỉ lập lại lời của người khác cách mù quáng.

Với một đứa bé hãy còn quá nhỏ, ta không nên lý luận với nó nhiều. Chỉ cần làm những gì phải làm. Lý luận với nó, cũng không thể hiểu nổi. Còn hỏi ý nó, chắc nó sẽ trả lời « không », rồi cha hoặc mẹ phải dẫn giải nó cả năm, mười phút mà chẳng ngã ngũ được. Nếu một đứa bé hai hoặc ba tuổi có dấu hiệu mắc tiêu, cứ dắt nó vô cầu tiêu, hoặc cho ngồi bô mà không cần giải thích hành động của mình. Nếu đến giờ ăn, đừng hỏi trẻ :

- Bây giờ con muốn lại bàn ngồi ăn hay không ?

Cứ ẵm, hoặc dắt con lại bàn ăn, vừa đi vừa nói đùa với em về ý nghĩ còn ở trong đầu em, như một trò chơi, một câu chuyện dở dang chẳng hạn, để chuyển qua việc ăn cơm mà không bị gián đoạn đột ngột. Bắt trẻ ngưng một trò chơi lý thú không phải là chuyện dễ, nên cha mẹ cần phải rất khôn khéo.

Với trẻ lớn hơn, bốn hoặc năm tuổi chẳng hạn, ta có thể khuyến cáo chúng được. Nếu trẻ đang chơi ráp nhà bằng giấy mà sắp tới giờ ăn cơm, bà mẹ có thể nói :

- Con lợp mái nhà mau đi. Mẹ muốn xem ngôi nhà của con làm xong trước khi mình ăn cơm.

Làm thế có lợi hơn đợi mãi đến giờ ăn rồi buộc chúng ngưng ngay công việc của chúng đang đến độ say mê nhứt, để phải la hét hoặc phá bỏ đồ chơi của chúng. Nếu không khéo, chắc chắn không khí trong bàn ăn hôm ấy rất nặng nề và không ai còn lòng dạ nào để thưởng thức những món ngon mà bà mẹ đã tốn nhiều công để nấu nướng.

Một bà mẹ của một đứa bé khác lên ba, nghĩ rằng phải lý luận cho trẻ hiểu biết sự việc. Tới giờ đi dạo, bà không làm như những bà mẹ khác là mặc áo quần cho con rồi dắt con đi. Bà khởi sự :

- Bây giờ mình mặc áo quần nghe con ?

- Không.

- Coi. Mình cần đi ra ngoài thở không khí trong sạch chớ !

Bà muốn lý luận với con thì liền được dịp để lý luận từng điểm một. Đứa bé hỏi mà không thật chủ tâm tìm hiểu :

- Tại sao ?

- Không khí trong sạch làm cho con mạnh khỏe, khỏi đau ốm gì cả.

- Tại sao ?

- ...

Cứ như thế, hai mẹ con đã lý luận với nhau hằng giờ mà chẳng đi tới đâu cả. Những câu hỏi bướng bỉnh, những lời giải thích vô ích như thế không làm trẻ hợp tác với mẹ hơn, cũng không kính nể mẹ nó như đứa con tốt.

Một bà mẹ quả quyết trong việc mình làm và lèo lái đứa con trong tình bằng hữu, đứa con sẽ cảm thấy được bảo đảm hơn. Trong việc dạy con, người mẹ có một phần quan trọng không kém người cha. Điều nầy không phải là một ý tưởng mới mẻ, vì từ xưa ông bà ta đã từng nói « mẹ ngoảnh đi con dại, mẹ ngoảnh lại con khôn » hay « mẹ dạy thì con khéo, bố dạy thì con khôn », và kết quả là đã có biết bao nhiêu anh hùng liệt nữ, những người làm nên sự nghiệp là nhờ sự giáo huấn của bà mẹ.

Khi con cái còn nhỏ, cần cất giấu những vật gì xét ra có hại cho nó, hướng nó vào sự vật lý thú mà nó vô hại. Khi trẻ lớn lần, nó sẽ học được những bài học rằng ở đời còn có nhiều điều nguy hại, bấy giờ ta mới có thể ra lịnh : « Không ! Đừng làm… ! » Nếu con trẻ hỏi tại sao, ta có thể trả lời vắn tắt mà đầy đủ với ngôn ngữ chúng hiểu được. Đừng giải thích dông dài quá với ý nghĩ rằng chúng sẽ hiểu hết. Qua lời giải thích của ta, cho chúng hiểu rằng chúng hãy còn ít kinh nghiệm, chúng sẽ sẵn sàng theo sự hướng dẫn của ta.

Làm sao cho trẻ vâng lời cách dễ dàng bằng việc tránh dùng chữ « đừng », « không được », « cấm làm », v.v… mà phải đùng chữ « nên làm » để ra lịnh cho trẻ. Đứa trẻ sẽ hoang mang, nghi ngờ, chán ghét người lớn nếu cả ngày chỉ nghe những câu « không được làm cái nầy », « đừng làm thế nọ », « cấm đụng vào cái kia »… Nếu không muốn trẻ làm ồn trong nhà, cho nó có một cuốn sách hình thật đẹp, hoặc cuốn truyện hay để đọc, hay cho phép chúng ra sân làm một việc gì khác có lợi hơn. Nếu muốn trẻ chấm dứt

một trò chơi mà ta thấy nguy hại , nên tổ chức cho chúng dự một trò chơi khác. Làm thế trẻ không thấy bị cấm cản, không thấy người lớn xa cách chúng nên chúng không phải chống lại cho bỏ ghét. Ta nghĩ thế nào nếu một hôm muốn đi Sài-gòn lo việc gấp, mà đường nào cũng có để bảng cấm lưu thông. Trẻ con cũng có phản ứng tương tự như vậy. Vì thế ta cần phải cất hết những bản « cấm « mà dựng lên những bản « cho phép », dĩ nhiên cho phép trên điều lợi ích để chống lại những điều cấm đoán kia.

Một trong những trở ngại cho việc áp dụng kỷ luật đối với con cái trong nhà là cha và mẹ ít khi nào đồng ý nhau trên một hình phạt nào đó. Đứa con vì lầm lỗi nên bị ba đánh đòn. Má thương con quá nên binh con, cằn nhằn ba. Đứa trẻ nghĩ thế nào về ba và má của nó ? Nếu sau nầy có lỗi lầm gì nó sẽ chạy đi đâu ? Nó sẽ ỷ vào ai để có quyền sơ xuất trong cách ăn ở cũng như việc làm ?

Trường hợp khác, khi bà mẹ đánh mắng con, ông cha lại phụ họa để mắng con thêm, rồi nhắc lại cả những lỗi lầm từ năm xưa để đàn áp tinh thần đứa bé. Làm thế người cha được cái lợi là ve vãn được vợ mình, nhưng đứa con sẽ vô cùng khổ sở mà thấy cả cha và mẹ đều hợp nhau để « tố khổ » nó, nhứt là khi bị bươi móc những tội không ăn nhập gì với hiện tại. Đứa trẻ cảm thấy lẻ loi giữa vòng những trường hợp lực nhau để hành hạ nó, và sau nầy nếu có cơ hội thuận tiện nó không ngần ngại gì mà không lìa khỏi gia đình để phải sống cuộc đời lang thang, vì ít nữa nó cũng không bị sự khủng bố liên tục và áp bức dai dẳng.

Cũng có những bà mẹ, để giữ vững địa vị yêu thương trong lòng con trẻ, hoặc tự cho mình không đủ uy quyền để sửa phạt con, nên dùng câu « mẹ đánh một trăm, không bằng cha ngâm một tiếng » mà dồn đẩy sự răn phạt lại cho người cha. Nói con không được, mẹ ngăm.

- Được rồi cứ làm đi. Đợi ba mầy về rồi biết !

Tại sao phải đợi ba về ? Trẻ có lỗi sao không sửa trị ngay ? Nếu việc giáo huấn con cái cần sự hợp tác chặc chẽ của cha lẫn mẹ, thì việc răn dạy con không thể chỉ trông cậy vào một mình người cha. Nếu cha phải đi xa lâu ngày, mà con không cần phải vâng lời mẹ, thì bây giờ ai sẽ nói cho trẻ nghe theo ?

Đành rằng phải sửa phạt con trẻ, nhưng ta cần xét sự việc theo tầm hiểu biết và khôn lớn của đứa trẻ, để trẻ thấy sự hình phạt ấy là đúng. Một trong những mối nguy hại là người lớn chúng ta nhận xét sự việc theo quan điểm của mình, rồi buộc con trẻ cũng phải ở vào tầm ấy. Đó là chưa nói đến việc vì một bực tức gì đó, bị một gánh nặng tinh thần nào đó, hoặc cơ thể không được khỏe khoắn mà ta thành gắt gỏng với con trẻ, làm cho chúng phải hoang mang, lạc lõng trong thế giới người lớn. Một đoạn văn, một lời tâm huyết của nhà văn Washington Livingston Larned trong tác phẩm « A Little Boy » mà tôi cảm thấy rất gần gũi với chúng ta, là phản ánh của việc ta làm, và rất có lợi cho việc dò xét lòng mình, nên tôi xin chép lại đây để ta tự nhắc nhở mình trong việc đối xử với con cái :

*

Con yêu của ba,

Ba thì thầm lời này với con khi con đang ngủ say, gác gò má phệ lên cánh tay, một vái sợi tóc dính sát vào vầng trán trỉn mồ hôi. Ba đã lẻn vào phòng con một mình. Mới vài phút trước đây, khi ngồi đọc báo bên thư phòng, một sự hối hận sôi bỏng lướt qua tâm hồn ba. Ba không thể nào chống trả được. Vì thế ba lên phòng, đứng bên giường con với dáng điệu đầy tội lỗi.

Con yêu, ba nghĩ đến nhiều điều lắm. Ba đã đối xử cộc cằn với con. Lúc thay áo quần để đi học, ba đã trách mắng con vì con chỉ dùng khăn quẹt sơ qua để lau mặt. Ba đã phạt con nặng nề vì con không chịu đánh bóng đôi giày con mang. Khi bắt gặp những món đồ chơi con vất bừa bãi, ba gọi con đến, giọng giận dữ.

Vào lúc ăn lót lòng, ba cố tìm vạch lỗi lầm của con. Con làm đổ tháo đồ ăn. Con ngốn lấy ngốn để món ăn. Con chống cùi chỏ lên bàn. Con chan nước mắm nhiều quá. Khi con ra đi chơi, ba chạy đón xe đi làm, con vẫy tay : « Chào ba, chúc ba đi bình an ! » Ba nhăn mặt để đáp lại : « Đứng thẳng lưng lên coi, thằng khỉ ! »

Xế chiều, mọi việc ấy lại tái diễn. Khi leo lên dốc về nhà, ba nhìn con với cặp mắt soi mói lúc con đang quì bò ra mặt đất chơi bắn đạn. « Mầy bỏ dép ở đâu ? » Ba đã làm nhục con trước bạn bè con bằng cách bắt con phải bỏ chơi, đi trước mặt ba mà về nhà. « Giày dép bây giờ mắc lắm, nếu mầy bỏ tiền ra mua chắc mầy sẽ gìn giữ cẩn thận hơn ». Con ơi, hãy tưởng tượng đi, một người cha mà thốt lời như

thế với đứa con của mình ! Thật là lối lý luận ngu xuẩn, điên rồ.

Con còn nhớ chăng, sau đó, khi ba đọc báo trong thư phòng, con lén lén nhẹ bước và rụt rè đi vào với khóe nhìn sợ hãi, đau đớn ? Ba nhìn lên, mất cả kiên nhẫn vì sự làm gián đoạn của con, khi con hãy còn do dự nơi cửa vào. Ba hỏi, giọng cốc lốc « Muốn gì đó mầy ? »

Con không nói gì cả, chạy ùa vào, ngã dúi vào mình ba, choàng hai cánh tay nhỏ bé qua cổ, hôn ba, hôn tới tấp, cánh tay nhỏ bé siết chặt với tình thương yêu lai láng mà Đức Chúa Trời đã làm hoa nở trong lòng con, và dầu bị xao lãng nó cũng không tàn héo. Rồi con đi ra, tiếng chân bước nhẹ lên thang gác.

Nầy con, chỉ một chút sau đó, tờ báo tuột rơi khỏi tay ba, một cơn sợ hãi choáng váng, kinh khiếp tràn ngập tâm trí ba. Thình lình ba nhìn thấy ba với cả chân tướng thực hữu, ích kỉ khủng khiếp, và lòng ba tan nát ra.

Thói quen đã tác động thế nào trong ba ? Cái thói trách móc, vạch lá tìm sâu, quở mắng – tất cả những cái đó là phần đáp ứng của ba dành cho con chỉ vì con là một thằng bé nhỏ. Những việc đó xảy ra không phải tại ba không thương con, chỉ tại ba đòi hỏi quá nhiều trong khi tuổi của con hãy còn non dại. Ba đo lường con bằng mẫu mực năm tháng của đời ba.

Có biết bao nhiêu điều tốt đẹp và chân thật trong bản tánh của con. Con ơi, con đâu đáng để bị ba đối xử như vậy. Tuy tấm lòng con nhỏ bé, nhưng nó cũng lớn như ánh bình

minh rạng rỡ trên dãy đồi bao la. Mọi điều ấy đều được bày tỏ ra trong việc con hưởng ứng theo tiềm năng tự nhiên, chạy a đến ôm ba trước khi đi ngủ. Con yêu quí của ba, đêm nay không còn gì khác đáng cho ba để ý đến nữa. Ba đã đến bên giường con, trong bóng tối, nghẹn lời bởi mối xúc cảm trào dâng và tấm lòng xấu hổ.

Việc làm nầy chỉ là một sự chuộc tội. Ba đã biết nếu ba nói những lời nầy trong khi con thức giấc, con sẽ không hiểu gì cả, nhưng ba phải thốt ra những lời ba đang thốt. Ba phải đốt lên ngọn lửa hy sinh, ngay trong phòng con đây, và tự nguyện xưng ra mọi lỗi lầm.

Ba đã cầu xin Đức Chúa Trời tăng cường cho ba trong quyết định mới nầy. Bắt đầu từ ngày mai, ba sẽ sống đúng danh nghĩa một người cha. Ba sẽ thành bạn với con, đau đớn khi con đau đớn và cười vui lúc con cười vui. Nếu có lời nóng nảy thoạt đến, ba sẽ cắn lưỡi ngậm miệng lại. Ba sẽ luôn thì thầm câu nầy như là một khẩu quyết : « Nó chỉ là một đứa bé, một đứa bé thơ ! »

Ba e rằng ba đã từng hình dung con như một người lớn. Tuy nhiên lúc ba nhìn con hiện giờ đây, hỡi con yêu dấu của ba, con mệt mỏi, đờ đẫn trong giường của con, ba mới thấy con vẫn còn là một đứa bé con. Mới hôm qua đây, con hãy còn nằm trong vòng tay của mẹ con, ngả đầu lên vai của mẹ con. Ba đòi hỏi nơi con nhiều quá !

Hỡi con yêu bé bỏng của ba ! Một kẻ sám hối đang quì gối bên bàn thờ thơ ấu của con, dưới ánh trăng chênh chếch nầy. Ba âu yếm hôn những ngón tay bé nhỏ, vần tráng trỉn

mồ hôi của con, mái tóc bồng ; và nếu việc ấy không đánh thức con dậy, ba đã ẵm con lên và siết chặt vào ngực ba.

Giọt lệ tuôn rơi, tấm lòng tan nát và lương tâm cắn rứt, ba nghĩ một tình yêu quảng đại hơn, sâu thẳm hơn tuôn trào lai láng khi con muốn chạy qua cửa thư phòng để hôn ba ! »

*

Áp dụng kỷ luật với con trẻ là giúp chúng tự chủ để có thể phấn đấu với đời, bởi thế không nên áp dụng kỷ luật với thái độ ghét bỏ, đàn áp, hoặc hành hạ chúng. Cần phải phạt trẻ như là kết quả hiển nhiên của tội lỗi gây ra, nhưng cần đặt mình vào hoàn cảnh của trẻ để dễ hiểu trẻ chớ không thể bắt trẻ phải sống theo mực độ trưởng thành hoặc cằn cỗi của người lớn. Hình phạt không thể thay đổi tâm tính trẻ, không làm trẻ tốt hơn được. Chỉ có sự cảm thông và tình yêu mới hoán cải và nâng con trẻ lên mực độ cao quí hơn mà thôi.

VI. CHẾ NGỰ NỖI SỢ CỦA TRẺ CON

Nhiều phụ huynh thường than :

- Con tôi sao nhát quá.

- Con Chi Mai của tôi lại rụt tè không chịu nổi. Không đời nào dám gặp mặt ai. Khách đến thăm nó cũng không dám ra chào hỏi một tiếng.

- Thằng Minh của tôi mười một, mười hai tuổi rồi mà còn sợ ma lạ lùng. Hễ trời tối xuống khó lòng có ai sai nó đi đâu được.

- Còn thằng Dũng lại sợ giặc, sợ tiếng súng. Tên thì Dũng, mà hễ nghe tiếng súng thì mất cả thần sắc.

- Tâm thì sợ chết. Ai đời đi tắm biển nó cũng không dám đi vì sợ chết. Cho đến chích thuốc mà nó cũng sợ chết nữa mới khổ cho tôi.

Tại sao con nít có những sự lo sợ như thế ? Sự sợ hãi như vậy phải do ảnh hưởng di chuyền chăng ?

Đành rằng con trẻ khi lọt lòng mẹ đã mang theo ít nhiều sợ hãi, nhưng phần lớn những nỗi sợ là do kinh-nghiệm hãi hùng mà nó đã gặp, do hoàn cảnh và sự giáo dục kết thành, mà người lớn phải chịu trách nhiệm trên những nỗi sợ ấy. Tất cả những mối lo sợ kia đều có thể rút gọn lại là : trẻ sợ cho sự an toàn của bản thân nó.

Như đã nói, con trẻ vốn mang theo nó ít nhiều sợ hãi khi lọt vào thế giới khủng khiếp nầy. Thoạt tiên nó chỉ biết có hai mối sợ, đó là sợ tiếng động mạnh, và sợ gương mặt lạ

đối với nó. Sau đó nó mới biết thêm những sự sợ hãi khác do người lớn « dạy » cho chúng. Quí vị phản đối chăng ? Quí vị có nhớ chăng đã biết bao lần ta hăm dọa con cái ta với những hình ảnh quái đản, những danh từ lạ tai, và kể những hành động bắt giết con nít không chút tình thương của những *ông kẹ, ông ba bị, chú chệt bán thịt heo,* v.v… làm thế nào ta có thể áp đảo được cơn khóc tạm thời của trẻ, nhưng lại vô tình gieo vào đầu óc non nớt của nó những nỗi sợ vu vơ, sợ kẻ có nét mặt lạ, có dáng điệu lạ. Thậm chí có người đem những người có trách nhiệm bảo vệ con trẻ ra đe dọa nhát nó, như nhát *chú lính, ông cảnh sát*, và sau nầy rủi bị lạc cha mẹ, đứa trẻ thà nghe theo tên lưu manh hơn là trông cậy vào sự tận tâm giúp đỡ của người hữu trách.

Một tệ hại khác nữa là người lớn thường đem những chuyện ma quỉ ra kể cho con trẻ nghe, nhứt là lại chuyện vào lúc ban đêm. Họ thích kể những chuyện giựt gân, chuyện rởn tóc gáy, như quỉ nhập tràng, ma lai rút ruột, v.v… là những chuyện có hại cho trẻ con hơn là có lợi. Đối với một số ít trẻ lì lợm, ta thấy dường như không có hại bao nhiêu, nhưng với những trẻ có bản chất nhút nhát thì sự tai hại không biết đến đâu mà lường.

Nếu cần phải kể chuyện cho con trẻ nghe, nếu ta đem những gương anh minh, những nhân vật đã quên mình để giúp đỡ kẻ khác, đem cái dũng để chiến thắng cường bạo, những người hùng thắng sự sợ hãi, những gương cương trực… mà kể cho chúng nghe, sẽ có lợi cho con trẻ hơn, đồng thời tạo cho chúng lòng tôn sùng những sự hào hiệp và thêm can đảm để đương đầu với những nỗi khó mà

chúng có thể sẽ gặp phải sau nầy. Trong câu chuyện, ta có thể kể lại những mối nguy hiểm nhưng không phải những nét kinh khiếp, những hành động dã man.

Có thể vì những chuyện ta kể mà con trẻ không dám ngủ trong bóng tối. Cũng có thể do những hình ảnh méo mó bởi ánh đèn giọi ra in trên tường mà ta đã dùng để dọa chúng, hoặc do thói quen ta tạo cho chúng phải ngủ dưới ánh đèn mờ mờ từ khi hãy còn rất nhỏ. Ta cố tìm ra nguyên do và bắt đầu sửa chữa từ đó sẽ có kết quả hơn rầy la, đánh đập trẻ. Ta phải luyện cho trẻ một ý chí chống sự sợ hãi. Điều cần phải nhớ là con trẻ rất khác nhau, không đứa nào giống đứa nào cả. Vì thế ta nên tìm hiểu bản tánh của từng đứa một. Nếu sự sợ hãi của chúng ít, ta có thể tiến bộ mau chóng. Trái lại, nếu sự sợ hãi đã kết tinh trong nó, ta không nên vội vã cũng không nên quá cứng rắn, vì như thế có thể ta làm cho chúng khiếp sợ hơn là bớt sợ. Hơn nữa không khí của gia đình không phải là hãi hùng, mà là tin tưởng, thương yêu. Việc nầy phải được thể hiện trong mọi sinh hoạt của gia đình, nhứt là trong bữa ăn và trước giờ ngủ.

Có thể ta nên vào nằm với chúng một lát, và trong bóng tối của căn phòng ấy, ta kể cho chúng nghe vài mẫu chuyện về can đảm để kích thích lòng can đảm của chúng. Nếu gia đình có đạo, nên đồng quì gối cầu nguyện. Lòng tin tưởng vào Đấng Thánh là sự tán trợ hữu hiệu và sự bảo đảm chắc chắn cho con trẻ. Khi ra khỏi phòng, cứ để cửa mở. Phải kiên nhẫn và gây dựng lần sự gan dạ của trẻ.

Với những sự sợ hãi khác cũng vậy. Bí quyết để thắng những nỗi lo sợ nầy nằm trong tình yêu, cảm thông, hiểu biết và cách hướng dẫn khéo léo của cha mẹ.

Có những đứa bé mang một nỗi sợ khác : sợ đám đông, sợ người ngoài gia đình. Chúng không muốn gặp gỡ người lớn tuổi, khó làm bạn với trẻ khác cùng lứa tuổi nên chỉ rút vào nhà chơi một mình. Nếu thái độ nầy không quá đáng, ta không nên quá nghịch lại chúng. Có những đứa bé rụt rè có những đức tánh đáng yêu hơn những đứa trẻ bạo dạn. Chúng phản ảnh được nhiều điểm tốt, sẵn sàng hướng lòng mình vào việc thiêng liêng, hết dạ yêu kính cha mẹ và bất cứ người nào thâu được lòng tín nhiệm của chúng.

Tuy chúng rụt rè như thế nhưng sau nầy có thể lắm chúng sẽ là những triết gia lỗi lạc, những nhà bác học kỳ tài, những nhà có óc phát minh đáng kể, những văn nhân, thi sĩ hữu danh, v.v... Tuy thế, việc tiếp xúc với xã hội là việc cần thiết cho mọi người. Ta nên tìm cách cho chúng giao thiệp với một nhóm người nhỏ trước, và chỉ dẫn chúng cách thức xử sự trước mặt người khác. Nhưng dù sao mặc lòng, đừng tưởng rằng ta có thể hoàn toàn thay đổi chúng, cũng đừng nên có ý định ấy, vì trên đời có những thứ cây chỉ sống ngoài ánh nắng, ngược lại cũng có những thứ cây chỉ sống trong bóng mát. Nếu con em ta quá rụt rè, rất có thể chúng thuộc hạng sau.

Ngoài phạm vi gia đình, người có đủ khả năng nhứt để thay mặt cha mẹ hướng dẫn con trẻ liên lạc với các trẻ khác, để cùng nô đùa, cùng làm việc, cùng học tập, không ai khác hơn là cô giáo lớp mẫu giáo. Nhưng lớp mẫu giáo

cũng có thể thực hiện ngay trong gia đình và bà mẹ là cô giáo đầu tiên của con trẻ. Một bà mẹ hết lòng lo cho con sẽ có thì giờ dành cho con dầu có bận rộn đến đâu cũng vậy. Bà sẽ kể chuyện cho con nghe, dạy con hát, mời các trẻ khác đến dự trò chơi với con mình và dẫn con mình đi thăm người khác. Nhờ thế, tánh e thẹn của con trẻ sẽ lui bước lần mà ta không cần phải la hét, than thở với con cái ta.

Có nhiều bậc cha mẹ biểu con mình ra nhảy múa, ca hát hay đọc thơ cho khách nghe, hoặc đi quá một chút, đưa chúng đi trình diễn những nơi công cộng. Đây là việc không đáng khuyến khích, vì những trẻ rụt rè sẽ cảm thấy vô cùng xấu hổ mà chưa chắc gì đã khắc phục được nỗi sợ của trẻ.

Con trẻ chịu ảnh hưởng trực tiếp của gia đình, nên chúng cũng sợ những gì cả gia đình sợ. Nếu trong gia đình cứ bàn về những vấn đề chiến tranh cùng những sự giết chóc kinh khủng mà ta đã nghe, đã chứng kiến với vẻ khiếp hãi, thì con trẻ thế nào cũng sợ chiến tranh. Hơn nữa những hình ảnh giết chóc trên mặt báo, những khung cảnh ghê rợn diễn ra trên màn bạc thường có tác động mạnh mẽ phi thường trong đầu óc con trẻ, làm chúng sợ gặp phải tình cảnh ấy.

Con trẻ Việt Nam trong thời đại nầy đã sanh ra trong tiếng gào thét giết chóc, lớn lên theo tầm bom đạn, hỏa tiễn, thì chiến tranh là sự việc hiển nhiên không thể che đậy được. Tuy không hề có ý cổ võ chiến tranh, nhưng tôi nghĩ trong khổ nạn của dân tộc, ta có thể dạy cho trẻ biết chấp nhận một phần sự thật, trầm tĩnh chờ đợi những sự việc sẽ xảy ra cho cả nhân loại sau khi đã chuẩn bị tinh thần cho

những biến chuyển càng ngày càng nguy kịch xảy ra trên thế giới. Kinh Thánh có chép về thời đại cuối cùng nầy bằng những lời :

« *Các ngươi sẽ nghe nói về giặc : hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến, song chưa là cuối cùng đâu. Trong khi người ta nói hòa bình và an ổn thì tai họa thình lình vụt đến… Dân nầy sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia… nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại…* » (Ma thi ơ 24 : 6-8)

Ta cần dạy cho con trẻ biết tin tưởng nơi Đấng Tạo Hóa, tức Đấng cầm vận mạng cả vũ trụ, để cứ tiếp tục giữ cuộc sống bình thản như hiện tại.

* Sợ chết

Một đám xác đi ngang qua nhà khêu dậy tánh tò mò của trẻ, nó liền hỏi :

- Người ta làm gì đó ba ?

Ba nó trả lời :

- Người ta đem chôn người chết ?

- Chôn là sao, hở ba ?

- Là người ta đào lỗ thật sâu, rồi đặt người chết nằm xuống đó, rồi lấp đất lại ?

Đứa nhỏ lại hỏi :

- Người đó có lên được không, ba ?

- Chết rồi, đâu có lên được nữa.

Đứa bé càng thêm thắc mắc :

- Chết là gì hở ba ? Tại sao người ta chết ?

Nếu có dịp đi ngang nghĩa địa, đứa bé níu áo mẹ nó, hỏi :

- Chỗ nầy để làm gì vậy má ?

- Để chôn người chết đó con à ?

- Mình còn gặp được người chết không, hở má ?

- Không, con à.

Đứa trẻ hoang mang, lo sợ về sự chết lắm. Dầu có trò vui chơi làm cho nó tạm quên, nhưng rồi sẽ trở lại với ý tưởng « chết ». Khi con trẻ thấy việc gì, nó lại đem ứng dụng cho nó. Thấy một người chạy xe gắn máy qua, nó quên lửng người lái xe đi mà tưởng tượng nó đang lái xe. Thấy bà gánh chuối chưng đi bán, nó cũng bắt chước quảy gánh đi rao hàng. Gặp một đứa bé tật nguyền, nó mang lấy tâm trạng khốn khổ của người tàn tật. Bây giờ đến sự chết, sự chết làm cho người ta bị chôn vùi dưới đất sâu, không nói chuyện với ai được hết, nó cũng liên tưởng đến nó phải chết, phải chịu phân cách với mọi người, thì nỗi khổ của nó lớn biết bao nhiêu. Nhưng ta không thể che giấu con trẻ được. Ở thời buổi chiến chinh nầy sự chết xảy ra ngày một, và có khi vào ngay nhà đứa bé nữa.

Có nhiều người giải thích cho con trẻ, theo tôn giáo của mình rằng : « Chúa rước người ấy lên trời rồi », hoặc « Người ấy đã lên cõi niết bàn, đến miền cực lạc »… Đối với đứa bé hai, ba tuổi, nó không thể nào hiểu nổi Chúa rước đi

tại sao lại làm cho người ta phải chết chôn dưới đất ? Niết bàn ở đâu ? Cực lạc là gì ? Nó không cần gì cả, chỉ muốn ở bên mẹ cha thôi. Nó không muốn theo Chúa, theo Phật, cũng không muốn ba, má nó bỏ nó để theo Chúa, theo Phật.

Một số người khác lại nói : *« Những người già cả mệt mỏi lắm rồi, nên họ rất vui mừng mà được nằm xuống nghỉ an như một giấc ngủ ngon thật dài ».* Họ cố giải thích sự chết như là một cái gì êm ái, cần thiết, chớ không đáng khiếp sợ, nhưng chết là chôn dưới đất, là không nói chuyện được, và… nằm xuống ngủ một giấc thật dài, thật ngon… liệu tối nay nó đi ngủ, nó có chết luôn không ?

Con trẻ lo sợ vì nó đang ở trong tăm tối mịt mù, tăm tối của kém kinh nghiệm, của dốt nát, của không nhận biết sự việc mau lẹ. Có khi nào trong đêm khuya ta bỗng cảm thấy vô cùng hãi khiếp vì một tội lỗi nào đó, vì một ý tưởng nào đó mà khi trời sáng tỏ nỗi kinh khiếp ấy dường như hoàn toàn tan biến trong ánh sáng mặt trời ? Con trẻ cũng mang tâm trạng như vậy, và nỗi lo sợ của nó dài đằng đẵng vì bóng tối của ngu dốt bao trùm trên con trẻ khá lâu. Nếu người ta đem những cảnh ở thập điện, những hình phạt trong địa ngục mà dọa trẻ, mong nó ăn ở tử tế hơn, kết quả lại càng bi đát hơn.

Nếu bà mẹ là người sợ xác chết, chắc chắn bà không cho phép con bà được lại gần xác của người bà con, và nếu ngoài đường có tai nạn làm chết người, bà sẽ kéo con vô nhà đóng cửa lại. Như thế mà hay, nếu không con của bà sẽ

thâu nhận tất cả hãi hùng của bà để biến thành nỗi hãi hùng của nó.

Khi đứa bé lớn lần, cũng như con người bước ra ngoài ánh sáng lần lần, nó nhờ những trò vui chơi, những say mê khác làm xao lãng bớt ý tưởng chết chóc. Mặt khác ta cũng có thể giải thích lần cho trẻ hiểu nơi cuối con đường đời có chiếc xe tang chờ đợi, nhưng bên sau đó còn có sự sống vĩnh cửu chào đón những con người cùng trong một niềm tin nơi Đấng Cứu Thế, để không bao giờ họ phải bị phân cách nữa. Tuy nhiên, nên bảo đảm cho trẻ rằng ta sẽ sống với nó thật lâu, thật dài, cho đến khi thật già ; rồi ôm con vào lòng thật chặt mà hôn để cho nó cảm thấy được an lòng trong vòng tay yêu thương che chở của cha mẹ.

Nếu chẳng may mà trong nhà có tang, điều ấy gây một xáo trộn mãnh liệt trong nếp sống tình cảm của đứa bé. Sự hiện diện của tử thần đã cướp mất đi ông cha, bà mẹ, anh, chị, hoặc em bé, gây nên khiếp sợ cho đứa bé : sợ người chết và sợ bị chết. Nhứt là sợ bị chết, sợ bị phân chia với những người thân.

Trước hết nó cảm thấy một sự mất mát trống vắng, đặc biệt khi người qua đời lại là người gần gũi nó hơn cả. Có một câu chuyện muốn hỏi, một kinh nghiệm muốn san sẻ, nó tìm đến người « tâm đầu ý hợp » hầu thổ lộ tâm tình, để chỉ thấy người ấy không còn nữa. Mỗi ngày nó muốn tìm đến người ấy hằng chục lần, hằng trăm lần, để được an ủi, khen thưởng, chỉ dạy, tiếp trợ, và mỗi lần tìm đến là một lần mang thêm vết thương mới, còn tâm trí thì bàng hoàng bởi

sự thiếu vắng ấy, mà phải nhiều tháng sau, nhờ những mê say mới mà nó nguôi ngoai lần.

Ngoài ra đứa trẻ còn mang một tâm trạng khác rất nguy hại cho tinh thần của nó. Đó là mặc cảm tội lỗi. Con trẻ mang lấy mặc cảm tội lỗi nầy không những qua hành động xấu, mà còn qua ý muốn xấu của nó. Và ý muốn xấu thoạt hiện mỗi khi nó gặp việc không vừa ý. Mỗi ngày đứa bé có không biết bao nhiêu cơ hội để giận hờn. Giận vì sự chọc ghẹo của trẻ hàng xóm, bị anh chị hiếp đáp, bị cha mẹ rầy, la, đánh, phạt. Một số căm tức của con trẻ được trút ra, làm cho đối thủ của nó phải đổ nước mắt, hay ít nữa phải bị cha mẹ rầy la nó mới hả hơi. Chúng ta chẳng lạ gì những cảnh đứa bé cứ la khóc mãi cho đến khi nào người « chọc ghẹo » nó bị phạt mới chịu nín. Có những đứa khác thì đánh lại, ném đá rồi chạy, hoặc xé áo, hay đập phá đồ chơi của « kẻ thù ».

Nhiều khi cha mẹ phải lên tiếng cảnh cáo những hành động trả đũa công khai và dõng mãnh của con trẻ bằng những câu : « Coi chừng mầy làm gãy tay nó bây giờ ». « Thôi chớ ! Bộ mầy muốn giết nó sao ? » « Đó, nó muốn lòi tròng con mắt ra rồi kìa ».

Vào những dịp khác, vô tình mà cha mẹ dạy cho trẻ rằng bịnh tật phát sinh do sự không vâng lời, và ý ác của con trẻ. Khi con trẻ làm ồn, bà mẹ hai tay bịt đầu, la lên : « Các con làm um sùm, má nhức đầu quá rồi đây nè ! », hoặc : « Tao thiệt nhức mình nhức mẩy vì tụi bây… » « Bây chơi tạt nước vậy, em đau bây giờ cho coi ».

Bây giờ anh, chị hoặc em của đứa nhỏ bị bịnh tật hoặc vì nguyên do nào đó mà chết, nó ôm mối ân hận lớn trong lòng, nghĩ rằng vì mình có ý hại nên anh, chị hoặc em mình mới bị chết. Ý nghĩ tội lỗi đối với người qua đời nổi dậy trong lòng con trẻ rất khác nhau, nếu người qua đời là người gần gũi và được đứa bé yêu thương hơn cả, thì ý thức tội lội của nó ít hơn, đối với người nó thù ghét thì nhiều hơn. Nhưng đứa bé càng lớn càng ít cảm thấy tội lỗi về cái chết kia, vì nó biết rõ hơn nguyên do gây nên sự chết. Tuy nhiên nó cũng mang một sự hối hận cũng như người lớn hối hận vì đã không chăm nom thuốc men cho đúng mức ; tại sao đưa đi chữa bịnh trễ quá ; tại sao không chịu tốn hơn một chút để đưa đến bịnh viện lớn, nhờ bác sĩ chuyên môn chăm nom ; hoặc tại sao không cho người bịnh ăn đủ món ngon vật lạ trong những ngày còn ăn được. Nói cách khác người ta mang một ý thức tội lỗi về những gì đã làm, và những gì chưa làm được cho người chết.

Phản ứng của đứa bé đối với cái tang trong gia đình rất khác nhau tùy nó là gái hay trai, tùy đời sống nội tâm, tùy nền giáo dục nó thụ hưởng, tùy hoàn cảnh xã hội, v.v… Một đứa bé có thể khóc đến sưng mắt, đến bỏ cả ăn uống, trong khi đứa con anh trai ngồi trầm ngâm lầm lì ở một góc.

Ta phải làm thế nào với cảm nghĩ tội lỗi của đứa bé đối với người quá vãng ? Người La Mã có câu châm ngôn đáng cho ta lưu tâm : « *Đừng nói xấu người chết* ». Đây cũng là một điều rất khó nghĩ cho trẻ con. Đành rằng ta không nói điều gì xấu về người đã qua đời, nhưng nếu ta cho rằng đứa bé đã chết là một đứa con thật hiếu thảo, chắc chắn nó sẽ

thành một thiên thần thánh thiện trên vòm trời cao, sẽ làm cho những đứa con còn lại mang nặng mặc cảm tội lỗi hơn, là dám giận, dám chưởi và có ý hãm hại một thiên thần. Bởi vậy trong câu chuyện thân mật mà cha mẹ nhắc đến đứa con khuất mặt, ngoài việc nhắc đến tất cả những điều tốt đứa bé đã làm, tưởng cũng nên thêm vào một câu với đầy đủ sự hiểu biết mà không hề chỉ trích hay nói xấu, rằng : thỉnh thoảng đứa bé kia cũng làm cho ta bực mình, nặng tiếng. Như thế những đứa con trong gia đình sẽ cảm thấy dễ chịu hơn và nhẹ bớt mặc cảm tội lỗi, vì cha mẹ cũng có ý nghĩ giống nó và cha mẹ không mang mặc cảm tội lỗi đối với đứa con đã khuất bóng. Ngay khi người quá vãng trong gia đình là người cha, hoặc người mẹ, thì người còn lại thỉnh thoảng nên nhắc lại một vài việc không thật đẹp của người kia với con cái, không phải nhắc trong ý nghĩa phụ bạc, nhưng để con trẻ nhớ đến cha hoặc mẹ của nó với hình dáng và tính nết thật chớ không thần thánh hóa, cũng không cố ý biến thành ác quỉ : *« Các con có nhớ, mỗi lần các con không thuộc bài thì ba giận như thế nào không ? »* hoặc *« Chắc cũng có lần các con giận má lắm vì má hay đánh các con trước khi hỏi cho ra sự thật ? »*

Việt Nam là quốc gia duy nhứt trên thế giới trong thế kỷ XX phải chịu đựng cuộc chiến dai dẳng trên hai mươi lăm năm rồi. Mỗi ngày có hàng trăm người chết, gây cho không biết bao nhiêu đứa trẻ mất cha, vắng mẹ. Nơi đây tôi xin đặt vấn đề thiếu bóng đàn ông trong gia đình. Đành rằng thiếu mẹ, con cái thiếu mất một cái gì rất cần thiết trong cuộc đời nó, nhưng người cha có thể tìm một vú em, một

chị giúp việc biết chăm nom, chăm sóc, yêu thương con cái của mình, mà không bị xã hội lên án hay hiểu lầm. Mặt khác, người mẹ không thể nào tìm một người đàn ông về tạm thay mặt chồng để dạy dỗ con cái.

Con người vốn có bản năng tầm nguyên rất mãnh liệt. Một đứa con không cha, hay không mẹ, sẽ tìm đủ cách để tìm biết về người đã sinh thành ra mình, dầu phải đợi nhiều năm, và dầu biết rằng người kia không muốn nhìn mình, hoặc không thể giúp đỡ gì mình được cả. Chúng ta sẽ nói đến chuyện vắng bóng người cha không vì lý do bỏ phế gia đình, hay ly thân, nhưng chỉ nói đến sự vắng bóng vì chiến tranh hoặc tử biệt mà thôi. Dầu cố gắng cách mấy, người đàn bà vẫn không thể là một người cha. Nếu người mẹ chỉ quen giao phó mọi sự dưỡng dục cho người cha thì sự ra đi của người cha gây một nỗi khổ không ít cho gia đình. Tuy người mẹ không thể là một người cha, nhưng bà có thể tạo hoặc nuôi dưỡng hình ảnh người cha cho con cái.

Chúng ta biết rằng đứa bé cần có cả cha lẫn mẹ. Nếu vắng bóng một người trong gia đình, nó cứ hỏi đến mãi, đòi có sự thay thế trong chỗ trống vắng ấy. Nếu nó đã biết mặt cha, nó sẽ cố gợi lại hình ảnh cha nó trong ký ức. Nếu nó chưa từng biết mặt cha, nó sẽ cố tạo dựng một hình ảnh người cha qua những câu chuyện do má nó hoặc những người thân thuộc kể lại cho nó, thêm vào lòng ngưỡng vọng của nó đối với người lớn mà nó biết, để ước ao rằng cha nó cũng giống như vậy.

Chiến tranh đã tạo nên cảnh tử biệt, sinh ly. Người chết dĩ nhiên không thể trở về. Nhưng người còn sống, nhiều khi

trở về, xưng cha với đứa bé, nhưng đứa bé không chịu nhận cha ; nó chỉ vào ảnh, hoặc vào bóng đổ trên tường mà gọi đó là cha như trong câu chuyện người Thiếu Phụ Nam Xương. Người cha không được con nhận như thế hẳn buồn lắm. Nhưng người cần kiên nhẫn để chinh phục ý nghĩ và tình cảm của con mình vì biết rằng con người là giống cần có cha và mẹ trong đời sống tình cảm của mình, và nếu cần, sẽ tạo ra những bậc ấy, ít nữa trong suy tưởng. Dĩ nhiên một người cha thực sự lúc nào cũng hơn một người cha tưởng tượng, nên chẳng bao lâu, đứa con sẽ sẵn sàng ngồi trên đầu gối, bứt râu và đòi kể chuyện đời xưa cho nó nghe.

Nếu người cha không còn trên đời nữa, người mẹ không nên tự đóng vai người cha, cũng không thật cần thiết đi tìm một người về làm cha nó, nhưng cần tạo một không khí lành mạnh để con trẻ nuôi lấy hình ảnh tốt đẹp về cha nó trong trí tưởng tượng.

Đứa bé gái cũng cảm thấy cần có một người cha như đứa bé trai. Từ ba đến sáu tuổi, đứa bé gái cần có một người cha bằng xương bằng thịt để làm mồi lửa cho tình yêu đắm đuối sẽ nẩy nở sau nầy. Nếu không có cha, đứa bé cần hình ảnh, hay tưởng tượng ra một người cha theo lời mẹ kể lại, hay nhìn những người đàn ông mà nó gặp. Hình ảnh nầy hợp với những hình ảnh đáng kính của bà mẹ cùng mối tương quan giữa cha và mẹ có ảnh hưởng rất lớn cho lý tưởng của nó đối với cuộc hôn phối khi nó trưởng thành. Bởi vậy bà mẹ cần giúp cho con gái mình nghĩ đến điều tốt đẹp nhứt của cha nó. Ngay trong cách sống của bà cũng vậy,

nếu bà tỏ vẻ khinh chồng, lạnh nhạt với những người bà giao tiếp, hay coi đàn ông chỉ là bọn võ phu, thô tục, ích kỷ, tàn bạo vì bà đã từng trải với một người như vậy rồi, bà có thể tin chắc rằng lớn lên, con gái mình sẽ tệ hại chớ không phải có lợi nhứt.

Phải nuôi đứa con gái không cha, bà mẹ cảm thấy tương đối dễ hơn nuôi đứa con trai không cha, vì bà đã biết gần như tất cả những gì cần biết về con gái qua kinh nghiệm làm con gái của mình. Hơn nữa bà là cái gương sống cho con gái mình noi theo trong trọn thời gian con gái sống với bà. Tuy nhiên nếu bà mẹ còn giữ được mọi mối liên hệ với gia đình, thường đưa con đi gặp ông nội, ông ngoại, để dùng hình ảnh sống của người đàn ông đáng kính kia tạo nên mối liên hệ cha con cách có lợi. Một sự thật ta cần phải nhìn thẳng là người mẹ giờ đây phải lo sinh kế cho cả gia đình, nên không có đủ thì giờ cần thiết để dạy dỗ con cái, nhứt là gia đình đông con.

Bà mẹ góa cảm thấy bỡ ngỡ khó khăn khi nuôi con trai, vì bà là đàn bà, bà không hiểu rõ nhu cầu đứa con trai. Phải làm sao để xứng hợp với nó, để giúp đỡ khi nó gặp khó khăn ? Nếu bà đã nuôi vài đứa con trai rồi, bà có thể ôn lại kinh nghiệm của những đứa trước để dạy đứa nhỏ. Giờ đây ta thử ôn sơ lại những biến chuyển của đứa bé trai trong mối tương quan với cha và mẹ của nó.

Được sáu tháng, một đứa bé đã biết phân biệt những người từng săn sóc nó và bắt đầu phát triển mối cảm tình đối với người ấy. Bà mẹ hoặc vú em được đứa bé đặc biệt đeo dính liền trong suốt hai năm kế tiếp. Trong khoảng thời

gian nầy nó chưa thấy tầm quan trọng của người cha trong gia đình nếu người cha không quấn quít bên nó thường, nhưng nó cũng đã để ý đến sự đối xử giọng nói, cách thức nô đùa, nghiêm phạt của người đàn ông khác hơn đàn bà.

Giữa hai và ba tuổi, đứa bé trai bắt đầu ý thức được rằng lớn lên nó sẽ thành đàn ông. Từ đó đến sáu tuổi, nó bắt chước theo cách ăn ở của ba nó, của các anh hoặc các bạn trai. Nó để ý coi những người kia thích cái gì, chơi trò chơi nào, ăn nói ra sao, cử chỉ, điệu bộ, đi, đứng, cách cư xử với các bạn trai cũng như cách cư xử với con gái. Từ ba đến bốn tuổi, đứa bé trai thêm vào sự triều mến người mẹ là người bảo vệ chu toàn cho nó, bằng một mối tình đối với người khác phái. Cũng trong thời gian nầy, đứa bé trai tuyên bố nó sẽ cưới má nó. Một tình yêu bồng bột của giống người phát hiện mãnh liệt đến đứa bé trai cảm thấy bực tức với những cử chỉ yêu đương săn sóc của cha nó đối với mẹ nó, vì vậy nó nẩy sinh tánh bướng bỉnh, ngấm ngầm chống đối cha nó. Nhưng nó thấy cha nó lớn hơn, mạnh hơn, khôn hơn, có quyền trên nó, nên dầu có ganh tị, nó cũng cảm thấy không chống trả nổi cha nó, đành đè nén mọi sự vào tiềm thức. Khoảng lên sáu, đứa bé trai quá xốn xang với ý nghĩ thầm kín trong lòng, đồng thời cũng học được sự khôn ngoan ở đời nên nó phủ nhận ý tưởng dành mẹ riêng cho mình nó trước kia, đồng thời tuyên bố lớn lên sẽ không lấy vợ. Cũng từ đây nó không còn hãnh diện khi được mẹ hôn, trái lại còn cảm thấy khó chịu, ít nữa khi có mặt nhiều người. Càng này nó càng cảm thấy khó chịu với con gái, cùng chuyện yêu thương. Đến giai đoạn nầy, nó bị thu hút

bởi thế giới bên ngoài cần nhiều thách thức như tìm hiểu thiên nhiên, khoa học, trò chơi, v.v… Nó muốn bắt chước theo những đứa con trai lớn hơn nó trong cách ăn mặc cũng như lời nói.

Khoảng thời gian quấn quít bên mẹ từ ba đến sáu tuổi thật quan trọng để tạo một lý tưởng yêu đương của nó khi nó thành nhơn. Trong một gia đình bình thường, đứa bé trai dầu có « yêu » mẹ đến đâu cũng còn e ngại bởi ba yếu tố : sợ cha, tình yêu của mẹ cũng dành cho cha chớ không thuộc trọn về nó, và bà mẹ khéo léo không để con đeo dính bên mình mãi. Những cũng có trường hợp các bà mẹ đối với con hơi khác. Có bà đem trút tất cả tình yêu của mình cho đứa con trai vì những tình cảm êm đẹp của hai vợ chồng không còn nữa. Có bà vì muốn người khác giống yêu thương và tuân phục mình trong mọi việc. Cũng có những bà mẹ có những ý tưởng bịnh hoạn khác mà cố giữ đứa con trai nhỏ khắn khít bên mình luôn mà không cho nó có dịp hòa đồng với những đứa con trai khác. Có bà lại tính dạy con trai may vá, nấu cơm nước, lo mọi việc nhà như con gái, đem mọi bí ẩn, nhưng khó khăn mà bà gặp phải, đem chuyện những bà bạn mà kể với đứa con trai như cách bà tâm sự với người bạn gái.

Các bà mẹ cũng cần để ý đến ý muốn làm một người đàn ông bùng dậy mãnh liệt trong đứa bé trai, và nó sẽ tìm cách thoát vòng kềm tỏa của bà mẹ. Lúc nào nó cũng nuôi ý nghĩ nó có một người cha, cố hình dung ra hình ảnh thân yêu đó và đi theo đường lối của cha, nếu mẹ có giữ đúng vai trò của mình. Bởi vậy bà mẹ cần bày tỏ cho con trai

mình biết rằng bà cũng quí mến hình bóng người cha và kính nể người như là cha của đứa bé.

Nếu đứa con đã lớn, đã đi học khá rồi, bà mẹ có thể đem những vấn đề tài chánh trong gia đình ra bàn với con, nếu nó làm có tiền, cũng nên để cho nó có tiền riêng, và trên hết bà cần nhớ rằng nó là đứa con trai của bà chớ không phải một người bạn của người đàn bà. Thỉnh thoảng bà có thể tổ chức cùng đi xa với con. Nếu có thể, mời vài người bạn của con cùng tham dự chuyến đi. Bà cần khuyến khích nó tham gia vào sinh hoạt thích hợp với nó, phải biết làm bạn, biết tiếp nhận sự đón mời của người khác. Hơn nữa, khi nó đến tuổi yêu đương, bà đừng ganh tị với cô bạn của nó. Không khéo, cậu trai không thổ lộ tâm tình với mẹ mà giữ riêng ý nghĩ về cô bạn, về cuộc hẹn hò cùng mọi sinh hoạt khác. Cậu sẽ khổ sở mà nghĩ rằng bà là người khác phái, người của thế hệ xưa, làm sao hiểu nổi cậu được. Những triều mến khắn khít của khoảng đời trước sáu tuổi, bây giờ dường như không còn ghi lại chút dấu vết nào nơi cậu trai. Cậu lại khó chịu đối với sự gần gũi thân mật của mẹ. Vào tuổi nầy bà mẹ không thể đem vấn đề kỷ luật ra áp dụng với nó được nữa. Nếu đứa con trai vào tuổi nầy có cãi lời mẹ, điều đó không có nghĩa nó từ bỏ bà, hoặc không còn coi bà ra gì nữa cả. Nếu có ý kiến gì đó mà bà cho là bà phải, bà không thể hiểu được con trai, thì bà cứ giữ ý đó đi. Dầu con trai của bà có cãi lời, đôi khi nó cũng được cái lợi là biết rõ ý muốn và lập trường của mẹ. Tuy nhiên bà mẹ có thể đề nghị con đi hỏi ý người lớn, một mục sư, một linh mục, một giáo sư, hay chú, bác hoặc cậu của nó.

Có những bà mẹ phải cố gắng và hy sinh thật nhiều để dưỡng dục đứa con mất cha nên người hẳn hoi. Đó là phần thưởng quí nhất cho bà vậy.

VII. GIÁO DỤC TÍNH DỤC

Tuổi thơ ấu là tuổi tìm hiểu, bởi thế bất cứ việc gì con trẻ cũng hỏi người lớn để được giải thích hầu hiểu biết và thoát ra khỏi bóng tối của ngu dốt. Trong mọi câu hỏi của con trẻ, gần như cha mẹ đều trả lời được hết, chỉ có một câu làm cho cha mẹ phải nghẹn lời. Hơn nữa họ lại cảm thấy xấu hổ, nên trả lời quanh co và tìm cách lẩn tránh đứa bé. Đó là câu hỏi về nguồn gốc của nó. Người ta đã tạo nó ra đời, nhưng khi nó hỏi do đâu mà có nó, người ta không dám nói thật cho nó biết.

Điều đang cho ta lấy làm lạ là cha mẹ nói về chuyện nầy với người ngoài cách thông thạo, dường như muốn chỉ dạy người khác thật cặn kẽ, nhưng khi chính con cái họ tìm hiểu, họ lại nói quanh, hoặc nạt bừa để đứa bé đừng hỏi đến nữa. Đôi khi để tránh phải nói thật, cha mẹ trả lời với giọng nửa đùa nửa thật rằng : mẹ lượm ở ngoài chợ đem về nuôi ; của ông ăn mày mang bị đem tới cho ; xin của thím Hai đằng đầu làng…

Đừng tưởng người Tây phương tìm ra lời giải nầy cách dễ dàng. Họ cũng bị lúng túng không ít, và đặt ra câu chuyện có một con cò tha một cái bọc, bên trong đựng đứa bé, bay ngang nhà rồi thả bọc ấy xuống lỗ ống khói nhà, cha mẹ lượm được bọc mang đứa nhỏ ấy nơi cửa lò sưởi đem nuôi.

Các bậc cha mẹ nghĩ thế nào ? Như đã nói ở trước, con người là giống duy nhứt trên mặt địa cầu, lúc nào cũng

muốn tìm ra nguồn gốc của sự xuất hiện của mình trên đất. Trong trường hợp đứa bé, sự tìm hiểu của nó thật đơn sơ, nó muốn biết bởi đâu mà có nó trong mặt trong gia đình, chớ chưa nghĩ đến việc tìm hiểu người đầu tiên sống trên đất, rồi người ta sống để làm gì và cuối cùng sẽ ra sao ? Với ý muốn đơn sơ ấy, nếu không được cha mẹ giải thích hợp lý, đứa bé sẽ thắc mắc mãi và rốt lại, nó sẽ đi tìm hiểu với người ngoài. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây cảnh bất hạnh cho gia đình. Có biết bao nhiêu người trẻ tuổi rơi vào vòng tội lỗi chỉ vì không được dạy bảo trước. Điều thắc mắc trên thường xuất hiện rất sớm, lúc đứa bé vào khoảng hai tuổi rưỡi đến năm tuổi. Vào một giai đoạn khác, nó muốn biết con trai khác con gái như thế nào ? Khi nêu câu hỏi, nó không hề nghĩ, cũng không hiểu đó là những câu hỏi thuộc phạm vi tính dục, hoặc câu hỏi như thế đó đặt người lớn vào ngõ bí, nhưng cách trả lời của người lớn sẽ quyết định phản ứng của nó chẳng riêng gì trong vấn đề nầy, nhưng trong mọi vấn đề liên hệ đến đời sống gia đình sau nầy.

* Cái hại của kém hiểu biết

Ta không thể nào bưng bít mãi chuyện nầy được, vì sớm muộn gì trẻ cũng biết sự thật ở đời, mà thường biết sớm hơn ta nghĩ. Vì vậy, các nhà giáo dục mới đã nghĩ rằng cha mẹ nên giải thích cho con cái hiểu trước khi người ngoài xen vào phá hoại trí của trẻ với những lời giải thích không đứng đắn. Họ cho rằng các bậc cha mẹ nào khôn khéo trong việc nầy sẽ giữ được lòng tin của con cái mãi mãi. Sau các cuộc

thăm dò bịnh nhân, các bác sĩ cũng đồng ý rằng nếu các bậc cha mẹ có thái độ đúng cách trong vấn đề nầy, tức họ đã cất đi không biết bao nhiêu lo sợ, bồn chồn nơi con trẻ và những kẻ sắp thành nhơn.

Có nhiều phương pháp để đề cập đến vấn đề nầy, nhưng làm sao để tránh lỗi lầm ? Cách nào thích hợp với ta hơn ?

Ta cần tự tìm hiểu lấy mình cũng như thái độ của mình trước khi thử dẫn giải cho trẻ. Để khỏi bối rối hay xấu hổ khi trẻ hỏi đến, ta cần phải có câu trả lời sẵn từ trước.

Thật ra nói đến vấn đề giáo dục tính dục ta không khỏi bỡ ngỡ, ngại ngùng vì các bậc đi trước ta không mở lối đúng cách, hoặc không dám đả động đến sự thật nầy.

Họ coi việc ấy là việc dơ dáy, là tội lỗi, cần giấu kín mà không ai có quyền biết đến. Được bồng ẵm đứa bé trên tay họ vui mừng ra mặt, nhưng khi được hỏi bởi đâu có đứa bé ấy, họ lại thẹn lịm người đi. Sở dĩ họ bị như vậy vì người ta có quan niệm hẹp hòi trong vấn đề tính dục. Họ cho tính dục chỉ là vấn đề va chạm xác thịt giữa người đàn ông và đàn bà mà thôi. Dầu vậy đi nữa, thái độ ấy không thiết thực chút nào. Nếu kể đó là nhiệm vụ cần thiết cho cơ thể, tại sao ta lại phải khó chịu khi đề cập đến ? Đã có biết bao nhiêu người mang bịnh thực sự chỉ vì mãi nơm nớp lo sợ phải nói đến việc truyền giống của con người. Ta có thể tránh khỏi mọi sự rối trí nầy bằng cách tập phát triển thái độ đứng đắn và hợp lý trước.

Vấn đề tính dục chiếm giữ một tầm mức rộng lớn chớ không phải chỉ ở trong việc đứa bé được cấu tạo như thế

nào mà thôi. Nó gồm cả việc người nam và người nữ sống hòa hợp như thế nào, và họ có phần gì trong thế giới bao la nầy.

Ví dụ một cậu trai thấy cha nó xử tệ với mẹ nó luôn, khi đến trường, giáo sư giảng luận rằng hôn phối là sự kết hợp giữa người nam và người nữ trong tình luyến ái, nghĩa tương trợ và lòng kính nể lẫn nhau, cậu nhớ lại những kinh nghiệm diễn ra trước mắt mỗi ngày ở nhà và thấy sự thật khác hẳn đi. Đến khi biết được mặt thể xác của tính dục, cậu sẽ kết hợp hình ảnh ấy với con người xử tệ với đàn bà mà cậu biết, là cha cậu. Một cô gái rất yêu cha và anh em trai, nhưng đến một lúc nọ cô thấy cha cô cư xử quá tệ bạc với mẹ cô, cô an ủi mẹ và bà mẹ tâm sự với cô rằng bà đã chịu đựng cảnh ấy từ nhiều năm mà không dám hé môi, cô bèn ôm mối hận với tất cả đàn ông vì nghĩ rằng đàn ông muốn gì được nấy, còn đàn bà chỉ là nạn nhân, chỉ để đàn ông mua vui trong giây lát thôi. Trong những hoàn cảnh như thế, dầu có bao nhiêu sách báo nói về đời sống tính dục và sự đẹp đẽ của cuộc hôn nhân hạnh phúc, cũng không thể thay đổi được thành kiến cố định trong trí người trẻ tuổi qua kinh nghiệm và những lời họ nghe, thấy. Sau nầy dầu có lập gia đình, họ cũng không thể điều chỉnh cho xứng hợp với cuộc đời làm vợ, làm mẹ được.

Thời gian đã thay đổi quan niệm của người ta về việc giáo dục tính dục trên ba mươi năm nay. Các nhà giáo dục nghĩ rằng người lớn nên nói thật với con trẻ vấn đề ấy, dĩ nhiên bằng cách khéo léo và lời lẽ trang nghiêm. Ngày xưa người ta dùng những chuyện huyễn hoặc để báo cho trẻ biết

tại sao nó có mặt trong gia đình, rồi sau đó chính họ lại chế giễu sự không biết ấy của trẻ. Trẻ cảm thấy bị gạt gẫm và mất tín nhiệm đối với cha mẹ.

Tại sao lại có chuyện dối gạt trẻ như vậy ? Làm thế có giải quyết được gì chăng ? Hầu hết những chuyện tiếu lâm bẩn thỉu đều phát nguồn từ thái độ không tự nhiên nầy. Việc nầy đặc biệt nguy hiểm cho trẻ ở thành thị nhiều hơn. Trẻ ở thôn quê thường được chứng kiến khía cạnh sống thật của cuộc đời « biểu diễn » trước mặt chúng qua các loài gia súc. Dầu vậy không phải ở thôn quê thiếu chuyện tiếu lâm dơ dáy đâu, và cũng không thiếu gì người lớn có những trò đùa vô cùng bỉ ổi.

Hầu hết các trẻ vào tuổi học trò đều biết nhiều vấn đề tính dục hơn cha mẹ chúng nghĩ đến. Tuy vậy, chúng *biết những gì* và *biết cách nào* về vấn đề nầy mới là điều quan trọng.

Người ta truy nguyên ra những trường hợp của các bà sống độc thân thì thấy những người đáng thương ấy không có những chi tiết xác thực và đầy đủ về cuộc đời lúc họ cần đến nhứt. Có nhiều cuộc hôn phối bất hạnh cũng chỉ vì lý do kia. Bởi thế ta thấy vấn đề giáo dục tính dục là việc rất có ý nghĩa trong đời sống của những trẻ thơ ngây đang cần biết sự thật ở đời.

Ở tuổi hay hỏi nhứt là từ hai tuổi rưỡi đến năm tuổi, người ta cũng gọi thời kỳ nầy là thời kỳ « tại sao », vì những câu hỏi « tại sao » của trẻ làm cha mẹ mệt trí không ít. Sớm hay muộn gì trẻ cũng hỏi đến việc bởi đâu mà có

nó. Vậy ta cần chuẩn bị trước và bắt đầu dạy chúng qua thiên nhiên. Vào tuổi ấy, trẻ đã thích chạy chơi ngoài vườn, thích bắt bướm, hái hoa. Nhơn đó ta dạy cho chúng nguồn gốc của mọi vật và luật lưu truyền của mọi loài. Ta có thể ươm hột giống cho trẻ theo dõi sự nẩy nở và lớn lên của cây cỏ, để dùng đó chuyển qua sự sinh trưởng của con người.

- Đứa bé ở đâu ra ?

Câu ấy dường như là câu hỏi đầu tiên trong loại nầy. Khi trả lời, ta cần trả lời đơn sơ như trẻ hỏi :

- Trẻ con sống trong một chỗ riêng biệt trong bụng mẹ.

Chúng ta không cần giải nghĩa dài dòng làm gì nếu trả lời như thế đủ cho trẻ thỏa mãn tạm thời. Có thể ít phút, vài hôm, hoặc nhiều tháng sau, nó lại tìm ta để hỏi thêm những câu hỏi khác, chẳng hạn :

- Làm sao đứa nhỏ vô trong bụng mẹ được ?

Câu hỏi nầy làm cho các bà mẹ và nhiều ông cha khó chịu vô cùng. Có người vội kết luận :

- Mới chừng đó tuổi đầu mà đã đòi biết việc đàn ông và đàn bà ăn nằm với nhau.

Rồi họ đánh đập, nạt nộ để trẻ đừng hỏi đến vấn đề ấy nữa mà không chịu giải thích cho nó hiểu gì hơn. Thật ra không phải đứa trẻ muốn biết việc chung chạ của đàn ông và đàn bà, hay của cha mẹ nó. Nó cũng chẳng biết tí gì về phương diện khoái cảm của việc kia. Nhưng sự thắc mắc của đứa trẻ rất có lý và đáng được giải thích. Ta đã nói đứa bé lớn lên trong bụng mẹ, bây giờ nó muốn biết đứa bé vào

đó như thế nào để rồi lớn lên trong đó. Ta có thể giải quyết vấn đề nầy bằng câu :

- Một cái trứng nhỏ xíu lớn lên rất mau trong một cái bầu (tử cung) trong bụng mẹ.

Có thể đứa bé lại hỏi :

- Cái gì làm cho trứng lớn ?

- Hột giống (tinh trùng) của người cha hợp với cái trứng kia, làm cho trứng nhỏ hơn đầu cây kim lớn lên rất mau. Sau chín tháng, cái trứng bây giờ đã thành một đứa bé cân nặng độ ba kí lô.

- Làm sao đứa bé ra ngoài được ?

- Do một đường đặc biệt dành cho việc nầy như đường tiểu để tiểu tiện, như đường tiêu để đại tiện vậy.

Ta có thể dùng bông hoa để dẫn giải cho trẻ hiểu. Hoa mẹ có cái bầu, trong đó có mầm sẵn. Khi mầm hoa đực rơi vào hòa với mầm kia, nó sẽ thành trái, có hột giống để mọc lên cây khác…

Ta cần trả lời đủ để thỏa tánh tò mò tự nhiên của nó thôi, và nên nói thật hơn là lối nửa đùa nửa thật :

« Thằng nầy là con của ai ?
Là con của chú bán khoai
Ở trong lỗ đít chần ngần chun ra… »

Khi đứa bé lớn hơn, ta có thể giải thích cho nó biết bộ phận sanh dục có phận sự gì trong sự truyền giống.

Lúc đứa con gái thấy kinh nguyệt lần đầu tiên, có thể nó hoảng lên, ngờ rằng đã bị thương tích rất nặng. Bà mẹ cần bình tĩnh giải thích cho nó biết đó là hiện tượng tự nhiên nơi đàn bà, ai cũng vậy, mỗi tháng phải trải qua một lần kinh nghiệm kia, mà em bị đây là lần đầu. Đó là dấu hiệu chỉ cô gái đã lớn và đang ở trong thời kỳ chuẩn bị để làm mẹ. Cũng nên giải thích cho cô rõ là từ đây, ngực cô sẽ no tròn lần, lông sẽ bắt đầu mọc lên nơi nách và bên ngoài bộ phận sinh dục.

Thái độ của bà mẹ khi nói chuyện nầy với con gái sẽ có ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần của con mình. Có bà mẹ lại nói với con gái mình rằng kinh nguyệt là một sự khổ sở, một rủa sả cho đàn bà. Có bà không hề giải thích gì cả, lại bảo con giữ kín, đừng cho ai biết cả, làm cô gái lo sợ và hoang mang mãi về vấn đề ấy. Thái độ như thế không hợp lý, nhứt là đối với trí óc non nớt của đứa bé mới lớn lên. Các bác sĩ và các nhà giáo dục càng thảo luận càng thấy kinh nguyệt là một hiện tượng hết sức tự nhiên nơi các cô gái mạnh khỏe, không có gì khó chịu quá đáng. Thỉnh thoảng mới có một vài cô gái bị kinh nguyệt đau đớn đến phải tạm nghỉ học vài hôm thôi, và việc nầy thường xảy ra cho những cô gái chưa chuẩn bị hoặc đã được chuẩn bị tinh thần sai lối.

Khi đứa con con trai đến tuổi phát dục, người cha cũng cần chỉ dẫn cho hiểu dương vật cứng lên và thỉnh thoảng xuất tinh là việc thông thường của người con trai mạnh khỏe. Không nên định một giới hạn an toàn nào cho việc

xuất tinh cả, vì làm thế cậu cứ lo sợ mãi khi thấy mình bị xuất tinh thường hơn hoặc ít hơn giới hạn trung bình.

Đành rằng cha mẹ cần giáo dục con cái về tính dục nhưng phải thật cẩn thận, kẻo chúng cho rằng cha mẹ quá coi thường vấn đề nầy. Qua thái độ đó, con trẻ có thể mất cả ý nghĩ chính xác và cao quí đi. Các nhà tâm lý cho rằng làm vậy, cha mẹ vô tình đẩy con cái mình vào đường mình không muốn chúng đi.

Cần khuyến khích trẻ suy nghĩ và hành động tích cực. Hãy trám đầy trí của chúng với những tư tưởng thanh cao. Nói sự thật cách khéo léo để thu phục lòng tin cậy của chúng. Cung cấp cho chúng một gia đình ấm cúng để chúng tìm được tình yêu và chân hạnh phúc. Giúp chúng tán thưởng những sự thanh cao ở đời. Hãy làm mọi sự nầy để khi lớn lên, những ký ức gia đình luôn luôn thỏa đáng và chúng sẽ ấp ủ mãi những hình ảnh êm đẹp ấy đến hơi thở cuối cùng.

VIII. CHUẨN BỊ VÀO HỌC ĐƯỜNG

Việc chuẩn bị để đi vào thế giới bên ngoài phải khởi sự sớm. Tuy khó định rõ mực thước học hành cho chính xác, nhưng nếu quan sát ta sẽ thấy mực độ trẻ học hỏi được trước khi thực thụ bước chân vào học đường thật đáng kể. Ta thử ôn lại xem. Chỉ việc phân biệt sự việc khác nhau không mà thôi, cũng quá »vĩ đại » rồi. Nào là việc học tên từng vật một, rồi còn học ngửi, học nếm, học nhận định qua xúc giác… không phải là việc dễ đối với một « công dân » quá mới và quá non trẻ của thế giới nầy. Khi đã hòa hợp được với những khám phá mới mẻ nầy rồi, còn cả một lãnh vực học hỏi bao la đang phô bày ra trước những dò dẫm ngập ngừng của đứa bé.

Một điều đặc biệt quan trọng khác của những năm thơ ấu nầy là thái độ của đứa bé đang thành hình. Thái độ và tánh nết mà con người sẽ mang suốt đời thường được cấu tạo trong những năm thơ ấu nầy. Điều ấy trái hẳn với quan niệm thông thường là : đứa bé càng hiểu biết hơn, rồi nó sẽ bớt cộc cằn, ích kỷ, độc ác. Có thể nó có vẻ bớt những tánh xấu ấy thật, nhưng đó chỉ là thái độ bên ngoài để dễ chung đụng với đồng loại, còn gốc rễ của những tánh kia vẫn còn chôn sâu trong lòng trẻ, khi gặp cơ hội thuận tiện, sẽ lộ ra ngay. Nếu không được huấn luyện chặt chẽ hằng ngày, làm sao con trẻ phát triển được thái độ vui vẻ, thỏa lòng và đáng yêu ?

Con trẻ sớm thích tự mình làm việc lấy một mình. Trong khi ấy nếu có người bên cạnh để toàn thiện, toàn mỹ hóa sự khôn khéo của nó, sẽ có ảnh hưởng rất lớn cho cá nhân đứa bé và những người sẽ liên lạc với nó sau nầy.

Kho sức lực vô tận của đứa bé phải được sử dụng vào những hoạt động hữu ích. Nó cần phải học tập tự gánh lấy trách nhiệm của mình và của kẻ khác. Các trò chơi thật cần thiết trong việc phối hợp phát triển đều đặn giữa các giác quan và cơ thể, nhưng mọi trò chơi, nếu cứ chơi mãi sẽ làm cho con trẻ nhàm chán. Nó cần tạo ra sự việc, ra hình dáng hẳn hoi. Nếu không có cơ hội nào để cho nó làm đúng theo khả năng mình, nó sẽ tung sức lực thừa thãi kia vào những trò chơi nghịch ngợm, dữ dội, tàn nhẫn, hoặc gây gổ với nhau.

Cần phải dạy cho đứa bé tự mặc, cởi áo quần, săn sóc vệ sinh cơ thể và dọn dẹp chỗ nằm của nó. Nó cần biết những nguyên tắc căn bản về sức khỏe và tự ý làm theo càng nhiều càng hay. Có điều người lớn không để ý là họ thường không nhận định đúng mức trí thông minh và khả năng của con trẻ. Nó thường dư sức để làm những công việc thường ngày nó vẫn phải làm.

Mặt khác, không bao giờ nên đặt cho con trẻ trách nhiệm quá nặng, hoặc buộc chúng phải làm những việc chúng không thể làm nổi.

Thay vì đưa con trẻ ngay vào chương trình học ở nhà trường, cha mẹ nên nhấn mạnh với nó về những tài liệu tổng quát và tập lần cho nó thói quen tự chủ, vì khi lìa

ngưỡng cửa gia đình để bước vào trường học, nó sẽ cảm thấy vô cùng bỡ ngỡ, vì đó là lần đầu tiên nó lọt vào giữa vòng người lạ, mà không có bà mẹ hằng cứu giúp ở bên cạnh để che chở cho nó và đỡ đần trong việc khó khăn. Dầu rằng đã được chuẩn bị cho khung cảnh nầy từ lâu, đứa bé cũng phải điều chỉnh lại lối sống để hòa mình trong không khí ấy. Nếu trước đó, ở nhà, nó được dạy bảo phải lắng nghe lời giáo huấn của cha mẹ và làm theo những điều cha mẹ chỉ dạy, thì chương trình học của nó sẽ tương đối suôn sẻ hơn.

Thằng Tâm có vẻ chán ngán quá đỗi. Gần đến ngày đi học rồi. Mỗi khi làm việc gì sai quấy, cha mẹ thường dọa :

- Được lắm con. Ráng đợi đi ! Mai mốt đi học rồi thầy giáo sẽ trị cho mà biết thân…

Tâm cảm thấy lời hăm dọa ấy có vẻ vô cùng kinh khủng, nên cố tránh ngày nhập trường lâu chừng nào tốt chừng nấy. Nó hình dung ông thầy giáo với cây roi mây dài, sẵn sàng đập lên đầu học trò bất cứ lúc nào. Nó nhớ những lúc đi ngang qua trường, nó nghe tiếng roi đập bốp bốp và tiếng trẻ khóc, la, làm cho nó rùng mình kinh sợ.

Thật không may cho Tâm, vì cha mẹ đã chuẩn bị cho em vào trường một cách quá kém, làm như học đường là nơi trừng giới chớ không phải chỗ người ta lập nên để giúp nó nên người. Vì vậy mỗi lần đi ngang một trường học, nó cố tỏ vẻ thản nhiên hay coi thường bằng cách nhún vai, tuy không che nổi sự sợ hãi lộ ra trên nét mặt và trong cặp mắt.

Một lần nọ Tâm dừng chân bên đường, tò mò nhìn vào lớp học, nó thấy thầy giáo đứng trong lớp ngó thẳng ra nó. Tuy có một sân rộng và hàng rào bằng cây trà rừng ngăn cách, nó vẫn cảm thấy sợ quá nên cắm đầu bỏ chạy. Dầu không một ai nói rõ cho nó biết việc gì sẽ xảy ra một khi nó bị « tống » vào trường, nhưng nó phác họa trong trí một hình ảnh vô cùng đen tối. Cha mẹ đã vô tình cung cấp cho Tâm những tài liệu thật tai hại về học đường, mà ảnh hưởng đã lộ ra quá rõ rệt trong quãng đời học trò của Tâm.

Em Bé cũng vừa tới tuổi đi học. Một hôm Bé cùng mẹ đi vào sân trường và Bé đã nô đùa ở đó một lúc. Hai mẹ con cùng nghĩ và bàn luận rằng, nếu Bé được cùng nô đùa với các trẻ khác tại nơi đó chắc sẽ vui hơn chơi một mình. Đến ngày khai trường, mẹ lại dắt Bé vào trường để xem qua phòng học, chỗ uống nước và làm quen với cả khung cảnh nhà vệ sinh. Vì nhà trường mà Bé muốn vào học buộc học sinh phải mặc đồng phục, nên trước đó má của Bé đã cho em mặc vài lần bộ quần áo kia, để cho em quen với màu sắc, kiểu nút áo, túi quần, v.v… để em sử dụng được dễ dàng. Mẹ em cũng lo xa, đưa em đi chích ngừa những bịnh cần thiết để khi nhập học Bé khỏi chích nữa, để khỏi mang cánh tay xụi lơ hoặc ôm cái mông ê ẩm vì chích thuốc.

Cô giáo không phải nặng lời rát cổ với Bé vì em đã học tánh vâng lời và tự chủ lúc hãy còn thơ ấu. Em cũng được nhắc nhở nhiều lần rằng khi đến trường em phải giúp đỡ trẻ khác. Vì vậy Bé tự cảm thấy mình có trách nhiệm ôm sách giùm và giúp Thu bước lên tam cấp vì Thu có tật một chân. Khi thấy Lệ sợ hãi và kêu khóc vì mẹ Lệ để em ở lại trường

một mình, Bé định bụng sẽ đến làm bạn với Lệ và khuyên Lệ đừng sợ.

Bé cũng quen biết Dũng, « một con trâu cổ » mà Bé thường chạy mặt, cùng nhập học một ngày và một lớp với mình. Bé định bụng sẽ lánh xa Dũng. Nhưng ba của em dạy em không nên trốn tránh như vậy mà phải đề cao luật lệ và tôn trọng « tinh thần thể thao ».

Trẻ em mới đến trường lần đầu thường không quen với những trò chơi tập thể. Đối với chúng, trò chơi có tính cách cá nhân hơn. Vì vậy tập cho trẻ biết đợi đến phiên mình là điều rất có lợi cho trẻ và cho cả việc duy trì trật tự và an ninh chung. Sau đó, những sinh hoạt tập thể lại đưa con trẻ lần đến chỗ hợp lực với nhau. Hầu hết con trẻ đều có anh chị em, nên những trò chơi ở nhà trước tuổi đi học là một thể thức giáo dục rất quí báu. Thái độ và tư cách của chúng được tạo lần trong giai đoạn nầy sẽ tồn tại suốt đời chúng. Vì vậy phụ huynh phải buộc chúng tuân theo tinh thần thể thao và tập thái độ tốt ngay trong những năm thơ ấu ấy. Cha mẹ có trách nhiệm khuyến khích con cái mình sống có tâm hồn, tương trợ, cảm thông cùng mọi đặc điểm đáng yêu khác. Còn gì đẹp đẽ bằng một đứa bé – hiền lành, thật thà như đóa hoa hàm tiếu trong khi ngoài đời đầy rẫy nhưng con người ích kỷ, hung ác, tham làm và đủ mọi tánh xấu khác.

Có một nhà giáo dục cho rằng hầu hết những rắc rối của con trẻ gây ra cho ta là ở trong vấn đề tự cải tiến. Nếu truy lần ra, ta sẽ thấy những lời càu nhàu, những thái độ bướng bỉnh của trẻ con hay lộ ra nơi bàn ăn, vì cha mẹ đã làm cho

nó có ý tưởng sự ăn uống của nó là một ân huệ dành riêng cho cha mẹ nó, bởi thế nó tự cảm thấy có quyền dằn vật, làm cho kẻ khác cầu lụy van xin trước khi nó ban ra đặc ân kia. Mọi việc nầy phát sinh chỉ vì một câu nói của bà mẹ hôm nào rằng :

- Con ơi, tội nghiệp mẹ lắm. Lại ăn giùm mẹ đi.

Phải làm cho trẻ thấy việc ăn, uống, ngủ trưa, tắm, rửa là việc thông thường mà chúng cần làm. Nếu để cho chúng thấy chúng có quyền hạn trong lãnh vực nào đó, chúng sẽ thi hành cách gắt gao. Nếu tình trạng nầy không được chận đứng, chúng sẽ ngày càng đòi hỏi nhiều hơn và bắt buộc mọi người chung quanh chúng phải chầu lụy chúng luôn.

Ta có thể giúp điều chỉnh đứa bé « lỡ » bước vào con đường sai lạc kia bằng cách dời điều chúng ưa thích lại đến sau khi chúng làm xong phận sự cần thiết, hoặc sau khi chúng tỏ thái độ hiểu biết :

- Sau khi ăn cơm xong, cha con mình sẽ cùng xem quyển sách hình rất đẹp mà ba má mới mua hồi chiều.

- Tắm rửa sạch sẽ rồi ba với má sẽ đưa con đi xem mấy con gà con vừa mới nở hồi nãy.

- …

Những ý tưởng nho nhỏ như thế sẽ lần lần đưa chúng vào sự tự chủ và không còn bắt người khác quá chú trọng đến mình nữa.

Đừng biện luận với trẻ. Biện luận với chúng chỉ phí thì giờ thôi. Nếu chúng không làm theo điều phải mà ta chỉ dạy,

cần phải có biện pháp đối phó và thi hành ngay.

Tồn là đứa bé trai lên ba tuổi. Vì là con đầu lòng nên được mẹ nuông chiều đủ thứ. Cũng vì vậy mà mẹ em bị khổ sở nhiều khi em không chịu vâng lời mẹ dạy. Một hôm Tồn lấy muỗng đập mạnh vào cái xoong không, gây ra tiếng động đinh tai nhức óc. Mẹ em giải thích rằng tiếng động như thế rất hại cho thần kinh. Bà khuyên em nên lấy xe hơi hoặc cục gỗ làm nhà chơi có lợi hơn. Tồn nhìn mẹ, chăm chú nghe. Khi mẹ dứt lời, em ngồi yên một chút, nhoẻn miệng cười, rồi tiếp tục dùng muỗng đập vô xoong còn mạnh hơn lúc nãy nữa. Mẹ em lắc đầu bỏ đi.

Ít hôm sau, hai mẹ con Tồn qua nhà bà nội chơi. Tồn lấy muỗng đập vào cái thau. Bà nội rầy :

- Tồn, ở trong nhà không được làm ồn như thế.

Tồn dừng tay, nhìn lên bà nội, nhoẻn miệng cười, tiếp tục đập mạnh. Bà nội bước tới, kéo Tồn đứng lên, đánh mạnh vào đít em và đem nhốt vào phòng riêng trước khi bà trở lại rổ may

Tồn hết sức kinh ngạc, khóc thét lên, những cũng cố hỏi bà nội với giọng đáng thương :

- Sao bà… bà nội đánh và… nhốt cháu ?

Bà nội bình tĩnh trả lời :

- Bà vẫn làm thế với những đứa bé nào không biết nghe lời bà !

- Cháu không làm ồn nữa, bà nội có cho cháu ra ngoài chơi không ?

- Bà sẽ cho.

Có nhiều em bé « nổi loạn » chỉ bởi lúc nào cũng bị cả một hàng rào kiên cố bằng lời khuyên, chỉ dạy, giám sát bao quanh. Không một ai muốn bị giam giữ trong ngục tù ấy vì nó làm cho nạn nhân kiệt quệ đi. Thỉnh thoảng nên cho trẻ tự do chạy, nhảy, leo, trèo, cả té nữa cũng không sao vì chúng cần thí nghiệm, cần khám phá, cần học hỏi những định luật của vũ trụ – ở trong vùng đất tương đối an toàn. Đôi khi trẻ có vẻ ngỗ nghịch, chớ vội hoảng kinh vì điều ấy không hẳn là dấu hiệu của tội ác. Ngoài những luật lệ và mạng lịnh khẩn cấp, cha mẹ phải dự trữ thật nhiều tình yêu, sự cảm thông và lời nói êm ái để dạy bảo trẻ, lần lần chúng sẽ hiểu và học được những bài học có lợi cho chúng sau nầy.

Con trẻ cần nghe những lời nói ngọt dịu nhưng đầy đủ uy quyền của phụ huynh cũng như của thầy giáo. Nó cần được cười lớn, cũng cần nghe tiếng cười nữa. Nhờ tiếng cười mà con trẻ không buồn giận lâu. Tiếng cười đánh tan bầu không khí ngột ngạt mà người lớn vô tình gây ra. Tiếng cười giải tỏa những căng thẳng dồn ép tình cảm của con người. Tiếng cười làm cho trẻ mãi hồn nhiên và đáng yêu vô cùng.

Tư cách của đứa bé thường gây nên vấn đề nan giải trong gia đình. Có người cho rằng tư cách đứng đắn biểu lộ một tâm hồn khả ái. Lễ độ không phải là bản tánh tự nhiên trẻ vốn có từ khi chào đời. Ta cũng không thể nào buộc chúng phải nhận định sự việc như người trưởng thành. Chúng ta phải châm chế cho tuổi thơ non dại của chúng. Nói thế không phải ta cứ để cho chúng đeo đuổi theo tư cách

xấu mãi đâu. Chúng cần học cách ăn nói hợp lẽ như muôn ngàn việc khác mà chúng cần phải học.

Bản tính tự nhiên của con trẻ là muốn mọi người đều phải lo lắng cho mình. Điều nầy cũng không phải là dấu chỉ chúng mắc phải tánh tư kỷ không chữa trị được. Tập cho trẻ trọng vật của người khác và chia phần đồ chơi của mình, sẽ được người ta quí chuộng hơn. Nhờ đó khi trẻ bước chân vào ngưỡng cửa học đường, những phẩm chất nầy sẽ san bằng nhiều đoạn đường chông gai khúc khuỷu cho nó rồi vậy.

IX. HỌC ĐƯỜNG VÀ GIÁO DỤC

Vì ý thức được tầm quan trọng của trí thức đối với thời đại tân tiến nầy, nên không một phụ huynh nào không lo đến sự học vấn của con em. Với cuộc mưu sinh vất vả và thì giờ eo hẹp, nên dầu có muốn, các phụ huynh không thể nào tự lo việc giáo hóa và giáo dục con cái mình cách đầy đủ được. Bởi thế ta phải cần đến những cá nhân hoặc những tổ chức bên ngoài gia đình – dưới hình thức giáo viên và nhà trường – giúp đỡ. Hơn nữa trẻ cần giao tiếp với đời sống bên ngoài để chuẩn bị cho đời sống xã hội của chúng sau nầy. Khoảng thời gian tập sống ấy sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và trong việc đào luyện nhân cách của trẻ, nên ta cần chọn kỹ « bầu không khí » mà ta muốn trẻ thụ hưởng cách có lợi.

1) Vườn trẻ

Hầu hết trẻ thơ đều thu thập được ít nhiều lợi ích qua một vườn trẻ đứng đắn, nhưng không phải lúc nào cũng như vậy đâu. Những đứa con một hoặc con đầu lòng, thường là những đứa không có trẻ khác ở trong nhà để chơi, sẽ rất có lợi nếu được vào vườn trẻ. Những trẻ ở trong căn nhà chật chội, những trẻ mà vì mẹ nó quá bận, hoặc đau yếu luôn nên không chăm sóc đầy đủ được, cũng cần được gởi đến vườn trẻ.

Khi đứa trẻ được ba tuổi, nó cần có những trẻ khác đồng trạc để không những nô đùa mà còn học hỏi lẫn nhau, tập chung sống với nhau. Nó cũng cần có chỗ để chạy, nhảy, la

hét, cần có thang để leo, xe lửa, búp bê, v.v… để chơi. Nó cũng cần sống hòa thuận với những người lớn khác ngoài cha mẹ nó. Ngày nay, ở tại nhà ít có trẻ được hưởng mọi lợi điểm vừa kể ở trên, nên cần phải được gởi đến vườn trẻ hay trường mẫu giáo. Tuy nhiên, nên nhớ rằng vườn trẻ không phải thay thế gia đình, mà chỉ trợ lực gia đình thôi.

Những gia đình mà cả cha mẹ đều phải đi làm hết, và đặc biệt khi không có bà con hoặc người tin cậy để giữ trẻ, họ thường gởi con nơi nhà giữ trẻ từ lúc sáng sớm, đến chiều tối lại rước về. Các « vườn trẻ » nầy có đủ hạng, từ rất tệ đến rất tốt. Có chỗ người ta chủ trương cần phải la hét, răn phạt thật nghiêm khắc để sau nầy trẻ sẽ nên người. Nơi khác lại chỉ chú trọng vào việc vệ sinh và cho trẻ ăn uống no đủ là xong bổn phận họ. Nhưng cũng có chỗ lý tưởng hơn, người ta tìm hiểu mọi nhu cầu của trẻ. Họ lưu tâm đến mọi sinh hoạt, bày tỏ lòng triều mến chân thật, đối xử với tình thương bao dung. Họ cung cấp vật dụng, hướng dẫn trò chơi cùng giúp trẻ phát triển cách tự do. Nhưng có điều đáng buồn là hầu hết gia đình công nhân và lao động Việt Nam, tuy hai vợ chồng và cả những đứa con lên bảy, tám tuổi đều đã phụ giúp gia đình mà còn sống chật vật, thì làm gì có đủ tiền để gởi con đến vườn trẻ « sang trọng » nọ.

Những người khai sanh hệ thống vườn trẻ và trường mẫu giáo nghĩ rằng : « *Mọi con trẻ đều cần có cơ hội sống chung với kẻ khác chớ không phải chỉ dành riêng cho những trẻ trong gia đình mà cha mẹ đều đi làm xa nhà. Mọi con trẻ đều cần có sân rộng, nhạc vui, màu sơn, đất sét để phong phú hóa tinh thần chúng* ».

Về giáo viên họ nói : « *Những giáo viên biết yêu trẻ, chưa đủ, họ cần phải hiểu trẻ, và cần phải học khoa sư phạm mẫu giáo hẳn hoi ».*

Vì những lý lẽ trên, ta cần phải thận trọng khi gởi con em vào một vườn trẻ hay trường mẫu giáo. Ngày nay chẳng riêng gì nước Việt Nam nhỏ bé của ta, mà hầu hết các quốc gia trên thế giới đều có những người quá lạm dụng danh từ vườn trẻ. Họ trương bản vườn trẻ chỉ vì chữ vườn trẻ đã thành quá phổ thông. Nó chỉ như một tiếng dội, không hơn không kém, vì người ta không biết nó phát xuất từ đâu, đi đến đâu, hoặc có mục đích gì. Nếu chẳng may con em ta bị đặt vào trong vườn trẻ « bất cẩn » như vậy, thật bất hạnh cho chúng biết chừng nào.

Trước khi gởi con em vào một vườn trẻ hay trường mẫu giáo nào, ta cần phải tìm hiểu và trả lời được những câu hỏi nầy :

- Giáo viên có thái độ nào đối với con trẻ ?

- Giáo viên có được huấn luyện kỹ càng hoặc có căn bản nào trong lãnh vực mẫu giáo chăng ?

- Mỗi lớp có bao nhiêu học sinh ? (không nên quá 10 em cho mỗi lớp).

- Trường có chỗ rộng đủ để học sinh chạy, nhảy, leo trèo, nghỉ ngơi ở trong lớp cũng như ở ngoài sân chăng ?

-Trường có đủ dụng cụ giáo khoa và giải trí như màu vẽ, giấy, đất sét, thùng đựng cát, đồ chơi, đu, v.v… chăng ?

Nếu tính tất cả những phí tổn nầy rồi chia cho số học sinh giới hạn trong mỗi lớp, ta sẽ rõ tại sao lớp mẫu giáo lấy học phí quá cao. Bởi vậy ta cần phải dè dặt với những trường thương mại hóa việc giáo dục bằng cách nhét năm, bảy mươi em bé vào một căn phố nhỏ, thiếu cả ánh sáng mà ngoài trước đề bản dạy theo phương pháp Âu, Mỹ, phương pháp Froebel, phương pháp Montessori, v.v…

Có nhiều bậc cha mẹ cho rằng con trẻ đến vườn trẻ hay lớp mẫu giáo chỉ có lợi trong việc đếm số và khéo tay cắt giấy thôi. Cũng vì thế có nhiều bà mẹ định để con được bốn, năm tuổi mới cho vô vườn trẻ để nó học được nhiều hơn. Quan niệm như thế e không được đúng lắm. Sự khéo tay kia chỉ là phần phụ thôi. Trẻ vào vườn trẻ là để quen sống tập thể với các trẻ đồng lứa tuổi, tập tiếp xúc với những người khác, cộng tác với nhau, nghĩ ra những kế hoạch nho nhỏ rồi cố thực hiện cho kỳ được. Thêm vào đó trẻ cần được tự do, chạy, nhảy, múa, hát trong không khí tuổi thơ, đó mới là điều quan trọng hơn. Tuổi thích hợp nhứt cho trẻ con vào vườn trẻ là ba tuổi (tính từ ngày sanh). Có người muốn cho con đi học sớm hơn, lối hai hoặc hai tuổi rưỡi. Thật ra tuổi ấy đứa trẻ còn quá bé bỏng và nó hãy còn hoàn toàn trông cậy nơi sự săn sóc của mẹ. Tuy nhiên những trẻ vào tuổi ấy nhưng sức vóc lớn và đã biết tự chủ cũng có thể vào vườn trẻ được nếu giờ học ngắn hơn, và mỗi lớp không quá tám học sinh, nếu giáo viên thật lòng yêu mến trẻ để chúng thấy được bảo đảm hơn. Nếu để trẻ quá cỡ tuổi – năm tuổi trở lên – việc vào vườn trẻ sẽ không còn ích lợi bao nhiêu.

2) Buổi học đầu tiên

Đưa một em bé bốn hoặc năm tuổi đến vườn trẻ, chẳng khác nào thả cọp về rừng. Nó không cần tập cho quen không khí nhà trường cho lắm. Nhưng đối với đứa trẻ ba tuổi, cần phải tế nhị hơn nhiều. Nó hãy còn quá rụt rè, sợ sệt và còn tùy thuộc nơi mẹ nhiều. Bà mẹ đưa con đến trường rồi bỏ về, thoạt tiên có thể đứa bé không gây gổ liền, nhưng một lúc sau vẫn không thấy mẹ đâu cả, nó sẽ hoảng sợ lên. Hôm sau có thể lắm là nó không hề dám bước chân ra khỏi nhà.

Với một trẻ như thế, ta cần tập cho nó quen với nhà trường từ từ. Trong những ngày đầu tiên, có thể bà mẹ nên ở gần bên khi nó nô đùa. Một lúc sau lại đưa trẻ về nhà, lần lần nên tăng thêm thời gian ở lại trường của hai mẹ con. Trong khi ấy lòng triều mến của đứa bé hướng lần về cô giáo và các trẻ khác trong lớp, là những người giúp cho nó được vui và không còn quá xa lạ với nó nữa. Đồng thời vắng mẹ ít lâu nó cũng không thấy có nguy hiểm lắm. Ít hôm sau đứa bé vẫn vui chơi tuy không có bà mẹ nó ở đó. Nhưng một hôm, em bị té đau và bỗng cảm thấy cần mẹ hơn bao giờ cả. Trong trường hợp nầy, giáo viên sẽ hội ý với gia đình thử xem bà có nên trở lại trường thêm ít ngày nữa hay không. Dầu có phải đến trường với con, bà mẹ chỉ nên đóng vai phụ ở xa xa mà thôi. Cần tập cho trẻ phát triển việc hòa mình với kẻ khác để nó « quên » việc phải có mẹ bên mình luôn luôn.

Khi bà mẹ phải xa con lần đầu, sự lo sợ của bà thường vượt quá sự lo sợ của con. Vì vậy khi bà dặn con ở lại học

cho giỏi, nét mặt lại lộ vẻ không an lòng, làm cho đứa bé lo sợ thầm : « Má về rồi, thế nào mình cũng gặp việc nguy hiểm. Vậy mình đeo má luôn cho yên ». Thế là đáng lý trẻ phải ngoan ngoãn ở lại học, bây giờ đeo sát mẹ nó luôn, không dám rời ra nửa bước.

Đôi khi con trẻ e ngại hoặc không muốn trở lại học nơi trường mà ta thấy là rất tốt, ta nên cương quyết và giải thích cho nó biết ai cũng phải đi học cả. Chính ta phải tỏ vẻ rất tin tưởng nơi học đường và giáo viên chịu trách nhiệm dạy dỗ con em ta, để tạo sự tin tưởng cho chúng.

Nếu đứa bé không chịu ở lại mà không có mẹ, người cha thử đưa con đi học vài hôm, có thể vài tuần lễ. Trong trường hợp nầy mà vẫn còn gặp nhiều khó khăn, ta thử thảo luận với giáo viên mẫu giáo, vì người có nhiều kinh nghiệm và giỏi tâm lý trẻ con. Có thể ta cần đưa con em đến hỏi ý kiến bác sĩ thần kinh hoặc bác sĩ chuyên về bịnh nhi đồng.

Có nhiều trẻ thấy dường như kiệt lực đi trong mấy ngày hoặc mấy tuần lễ đầu tiên ở nhà trường. Có em ở nhà không được hoạt động nhiều, vô trường lại dự đủ mọi sinh hoạt của lớp nên mệt. Có em không quen với không khí mới mẻ, đồ vật mới, cô giáo mới… Có em vì quá bồn chồn hoặc lạ chỗ nên không nghỉ trưa được (trong trường hợp nhà trường giữ trẻ lại buổi trưa). Vì lý do nào mặc lòng, khi thấy con em có vẻ uể oải lúc ở trường về, chớ vội cho rằng con mình không đủ sức đi học. Nó chỉ cần điều chỉnh lần cho thích hợp với tình cảnh mới. Ta thử thảo luận với giáo viên xem có nên tạm cắt bớt giờ học của trẻ lại hay không. Nếu có thể bớt giờ học, nên cho trẻ đi học trễ hơn là về sớm

hơn, vì con trẻ không muốn bỏ lỡ trò chơi nửa chừng. Cũng có thể cần giữ trẻ ở nhà một hoặc hai ngày trong một tuần lễ, để điều chỉnh lại tình trạng sức khỏe. Có nhiều trẻ dầu mệt nhọc mấy cũng vẫn giữ được vẻ tươi tỉnh ở trường, nhưng khi về đến nhà thì như kiệt quệ hẳn đi. Trong những trường hợp như thế bà mẹ đừng e ngại gì mà không đi hỏi ý kiến của cô giáo. Một cô giáo mẫu giáo được huấn luyện kỹ, thường là người hiểu rộng trong các vấn đề trẻ con dầu có hay không liên quan đến học đường. Có thể họ cũng đã gặp tình cảnh khó khăn tương tự như vậy từ trước và đã có kinh nghiệm về việc ấy.

3) Chọn trường

Mỗi năm qua, đứa bé càng lớn thêm và càng tiến bộ hơn. Một đứa bé từ ba đến năm tuổi thường xem cha mẹ như thần thánh. Nó làm theo điệu bộ mà cha mẹ nó thường làm. Thích nói những lời cha mẹ nó nói dầu không hiểu ý nghĩa gì hết. Khi ăn cơm, nó cũng muốn được ngồi cùng bàn, ăn cùng mâm.

Nhưng sau sáu tuổi, đứa bé muốn được độc lập hơn. Lắm lúc nó không kiên nhẫn nổi với cha mẹ ở nhà. Bây giờ nó chú ý nhiều đến hành động và lời nói của trẻ khác. Nó bắt đầu xa lìa lần mái nhà nhỏ bé để hòa mình vào thế giới rộng lớn bên ngoài. Tuy vẫn còn yêu kính cha mẹ cách sâu xa, nhưng chúng cũng cố giữ kín trong lòng hơn bộc lộ ra ngoài cách cởi mở như lúc còn bé. Nó cảm thấy khó chịu hơn là sung sướng khi được hôn trước đám đông. Nó tập theo thái độ và tư cách của người lớn. Bây giờ nó không còn

hoàn toàn trông cậy nơi cha mẹ để thỏa đáp mọi nhu cầu của nó nữa, mà cũng tìm những người lớn bên ngoài gia đình để giúp ý kiến và giải thích những sự vật nó muốn biết.

Đến tuổi nầy trẻ cũng đã chánh thức bước chân vào trường tiểu học. Giờ đây trẻ lại thấy thầy hoặc cô giáo của nó hiểu rộng vô cùng. Những lời thầy dạy đều là « chân lý ». Theo lời bác sĩ Benjamin Spock, một chuyên viên về các vấn đề trẻ con, thì nếu vì một lầm lẫn nào đó mà trẻ tưởng thầy dạy rằng hồng huyết cầu lớn hơn bạch huyết cầu, sau đó dầu cho cố giải thích cách mấy, nó cũng không chịu tin theo cha. Tuy vậy những ý niệm về điều phải và điều quấy mà cha mẹ đã dạy, trẻ vẫn không quên, trái lại in sâu vào lòng nó đến nỗi nó thấy như đó là ý tưởng riêng của nó. Vì thế trẻ tỏ vẻ khó chịu khi cha mẹ cứ lập đi lập lại những câu :

- Con nên làm thế nầy…
- Làm như vậy không đúng đâu, con ơi…
- Phải cẩn thận điều đó…
- …

Đứa trẻ muốn gào thét lên, « con đã biết rồi » và tự chịu trách nhiệm trên cái hiểu biết « riêng » ấy của nó.

Cũng vì trẻ đã bắt đầu chịu ảnh hưởng ở bên ngoài nhiều nên việc chọn bạn cho con chơi cũng như chọn trường cho con học là một gánh nặng cho cha mẹ.

Tiếng nói là chọn trường, nhưng thật ta có ý chọn lối tổ chức, chọn qui chế học đường và thành phần giáo viên nhiều hơn. Nói thế không có nghĩa là khu đất nhà trường và

kích thước của mỗi lớp học không quan trọng, nhưng gặp tình trạng thiếu trường như trong đất nước ta hiện nay, ta khó có thể tiếp nhận sự lựa chọn nào khác hơn.

Việc giáo dục đứa trẻ là việc vô cùng hệ trọng. Dầu vậy lắm khi ta có quan niệm khá hẹp hòi đối với vấn đề giáo dục. Nhiều người cho rằng giáo dục là phát triển phần trí thức của con người. Thật ra nền giáo dục chân chánh không phải chỉ theo dõi một khóa học nào đó mà thôi. Bà E. G. White, trong quyển Education, trang 13, có viết :

« Giáo dục còn có ý nghĩa cao xa hơn việc chuẩn bị cho đời sống hiện tại. Nó có liên quan đến toàn diện con người trong suốt thời gian người sống động. Đó là sự phát triển điều hòa giữa năng lực thể xác, trí tuệ và tâm linh. Nó chuẩn bị cho học sinh hưởng một niềm vui phục vụ trong thế giới nầy, và một niềm vui phục vụ cao cả hơn ở thế giới vị lai ».

Thật vậy, một nền giáo giáo dục đúng cách không thể chỉ chú trọng riêng một khía cạnh nào đó mà thôi. Nó phải giúp con người tận dụng mọi sở năng của họ như não, xương, thịt, trí, lòng…

Không ai chối cãi tầm quan trọng của sự giáo dục, mà người chịu trách nhiệm trực tiếp ngoài cha mẹ là giáo viên. Nếu không khéo, tâm trí non nớt của đứa bé vì lỗi lầm của người hướng dẫn mà phải mang thương tích đời đời. Lắm lúc do sự bất cẩn của giáo viên cũng như cha mẹ trong việc chỉ trích, nói xấu, chưởi bới, cộc cằn, thô lỗ, v.v… đã tạo nên bản tánh khả ố của đứa bé. Giáo viên có một phần ảnh

hưởng khá lớn trên con trẻ trong việc đào luyện nhân cách và sự sống còn của trẻ trong đời sống hiện tại và vị lai. Vì thế ta nghĩ thế nào nếu rủi chính ta giao con em của mình vào bàn tay nhào nặn của một giáo viên bất tài hoặc bất lực ?

Bây giờ ta thử xét một vài ưu điểm của một giáo viên chơn chánh. Như đã nói ở trên, một giáo viên chơn chánh trước hết phải hết lòng yêu học sinh. Con trẻ dễ nhận biết ai yêu nó thật và làm bộ yêu. Chỉ có tình yêu chơn chánh mới làm cho giáo viên hy sinh và lo lắng cho học sinh hết lòng. Cũng chỉ bởi tình yêu, giáo viên mới có thể thu hút học sinh thơ ngây của mình vào đường ngay nẻo thẳng, là con đường khó theo hơn lối sống buông tuồng ở đời.

Giáo viên lại cần phải hiểu và tán thưởng việc đứa bé đã được cấu tạo nên cách nhiệm mầu vô cùng. Người phải nhìn thấy ánh mắt trong sáng thơ ngây mở rộng với hằng triệu câu hỏi ẩn hiện, như tìm hiểu mọi huyền bí kỳ ảo của sự vật quanh mình nó. Lòng người phải rộn lên với niềm vui theo nụ cười hồn nhiên của đứa bé. Mỗi câu hỏi của đứa bé phải như là mỗi giọt mật ngọt lịm thấm vào tâm hồn và thể xác để nẩy sinh ra lời giải thích cũng ngọt ngào tươi mát không kém. Hơn nữa, người phải nhìn thấy tương lai chớ không phải hiện tại của đám học sinh trước mắt mình. Hiện tại dầu chúng dơ dáy, ồn ào, hay gây gổ, nghịch ngợm, phá phách, nhưng trong tương lai biết đâu trong đám trẻ thơ hỗn tạp kia lại chẳng xuất hiện những bác sĩ, kỹ sư, giáo sư, văn sĩ, hoặc cả tổng thống hoặc thủ tướng nữa… Có như vậy, người mới đem hết tâm huyết mình ra mà dạy dỗ, uốn nắn, và

giáo dục chúng trong niềm tin tưởng vô biên, để con trẻ cũng bắt được niềm tin ấy mà thẳng tiến trên đường học vấn.

Nếu gặp phải đứa bé khó hấp thụ lời dạy của mình, giáo viên cần phải tìm hiểu căn bản của cha mẹ nó. Nếu có thể, tìm hiểu cả ông, bà nội, ngoại của nó nữa. Phải tìm hiểu em ra đời như thế nào ? Được nuôi dưỡng ra sao ? Đã trải qua bịnh gì ? Không khí, địa thế của gia đình và khu xóm em có ở ảnh hưởng trực tiếp đến em chăng ?

Ở vào địa vị phụ huynh, nếu ta « bị » một giáo viên nào hỏi thăm về việc đó, đừng vội cho họ tò mò, muốn biết đời tư của mình để bêu xấu với thiên hạ. Họ hỏi vậy vì lương tâm nghề nghiệp để tìm cách giúp đứa bé hữu hiệu hơn. Việc giáo dục đứa bé là việc chung giữa học đường và gia đình, nên tôi tin quí phụ huynh sẽ sẵn lòng giúp đỡ giáo viên để giáo viên giúp lại con em mình.

Một giáo viên giỏi là người quan sát và nhận xét bén nhạy, sẵn sàng lợi dụng mọi cơ hội để cải tiến. Dĩ nhiên giáo viên phải là người có khả năng dạy học, luôn luôn dùng ý mới, theo phương pháp mới nhứt. Đồng thời người cũng phải có khả năng gây hứng thú, tập cho học sinh suy luận, khích động lòng hăng hái, truyền hồn sống và lòng can đảm cho học sinh. Một giáo viên giỏi là người điều khiển lớp học chớ không phải là người thụ động. Giáo viên không nên lầm lẫn thái độ cộc cằn, thiếu kiên nhẫn với biết áp dụng kỷ luật : *« Lời nói nặng nề và hạch sách thường xuyên làm cho trẻ hoang mang chớ không cải hóa nó được »* (Trích quyển Căn bản Giáo dục Cơ đốc, trang 563). Người cũng không thể

lẫn lộn kiên nhẫn với nhu nhược. Người phải phân minh trong việc thưởng, phạt. Tội nào phải phạt đúng theo điều lệ định sẵn của tội ấy. Nên nêu rõ mẫu mực lý tưởng để không ai có thể lầm lẫn được.

Một giáo viên giỏi không phải là người bày tỏ sự hiểu rộng biết nhiều của mình bằng cách trả lời ngay những câu hỏi của học sinh, nhưng tập cho học sinh mình suy nghĩ và góp ý để chúng kết luận lấy. Cách nầy tuy mất nhiều thì giờ hơn, nhưng kết quả lại tốt đẹp hơn. Lại nữa, nên tập cho trẻ suy luận lấy chớ không phải chỉ biết phản ánh lại ý nghĩ của người khác như một tiếng dội. Giáo viên phải là người bặt thiệp, nhã nhặn, vui vẻ và mềm dịu đối với nhóm học sinh thơ ngây của mình.

Giáo viên chẳng những lo về mặt trí thức của học sinh thôi đâu, nhưng còn phải lo cả về mặt thể xác và đạo đức nữa. Giữa giáo viên và học sinh phải có sự triều mến sâu đậm lẫn nhau. Sự lưu tâm của giáo viên đối với học sinh trong cơn đau ốm, buồn thảm, nản lòng thật quí vô ngần. Giáo viên nên liên lạc thường xuyên với gia đình học sinh để báo cáo về việc học của trẻ. Có thể nhờ gia đình trợ lực cách hữu hiệu cho việc tiến triển của em. Nếu giáo viên lưu tâm đến em bé, ắt cũng sẽ lưu tâm đến gia đình em và cũng có thể giúp đỡ gia đình em được, nhứt là những gia đình không mấy khá giả, không được hiểu biết nhiều.

Một giáo viên chơn chánh là người biết dùng thì giờ nào vào việc ấy. Người phải để hết thì giờ của mình ở trường để lo lắng cho học sinh dưới sự hướng dẫn của mình. Trong suốt giờ học cũng như giờ giải trí, lúc nào cũng phải có cặp

mắt của giáo viên quan sát khắp nơi. Giáo viên không nên lạm dụng giờ giải trí của học sinh để chấm điểm bài vở, vì việc ấy là việc phải làm ở nhà. Trong giờ giải trí giáo viên cần ra sân cùng nô đùa với học sinh. Giờ chơi là lúc thuận tiện nhứt để tập cho trẻ quen lối sống tập thể, là lúc đào luyện dân chủ tính, phát triển tinh thần thể thao. Sự có mặt của giáo viên ở sân chơi chẳng những khích lệ cho học sinh, nhưng cũng ngăn ngừa bớt những vụ rắc rối thường xảy ra trên sân trường. Hơn nữa, giáo viên cũng cần có những lúc để tinh thần cởi mở, cần những trận cười thỏa thích để giữ cho không khí lớp học luôn luôn tươi tỉnh và sống động.

Nếu một học đường có được thành phần giáo viên như thế nầy, hay ít ra, đa số như thế, tức là một trường lý tưởng cho con em ta.

Như đã nói, nhiệm vụ của nhà trường chỉ phụ giúp gia đình thôi. Bởi vậy gia đình vẫn phải chịu gánh phần trách nhiệm lớn hơn đối với sự học vấn và tương lai của con em, nên cần phải hợp tác chặt chẽ với nhà trường trong mọi sinh hoạt của trường. Phải tích cực dự những phiên họp giữa học đường và gia đình. Nên hăng hái góp ý kiến và nhiều khi cần góp công lẫn của vào. Lo cho việc thạnh lợi của học đường, tức con em ta sẽ được hưởng và cả những đứa trẻ xấu số hơn cũng được hưởng chung. Đó cũng là cách kiến tạo quốc gia và cải tiến xã hội.

Ngành giáo dục cũng tiến bộ song song với các ngành khoa học. Vì vậy đừng vội chỉ trích những giáo viên bỏ lề lối cổ xưa. Ta cũng cần phải tìm tòi, học hỏi để mình cũng tiến bộ theo đà tiến triển chung của thế giới hiện đại.

Không nên chỉ trích giáo viên, nhứt là khi có mặt con em mình. Nhưng cần khuyến khích, bày tỏ lòng tin tưởng nơi cố gắng của người chịu trách nhiệm giúp đỡ mình trong việc đào luyện con em mình nên người. Thỉnh thoảng nên đến viếng nhà trường, chắc chắn ta sẽ học được nhiều điều hay. Làm thế ta gián tiếp bày tỏ cho con em ở nhà biết rằng mình tin tưởng nơi nhà trường, tức giúp cho trẻ cũng tin tưởng theo. Có tin tưởng trẻ mới học hỏi được.

Khi thấy con em ta không tiến bộ đều đặn, trước khi kết luận là do thầy dạy dở, ta nên kiểm điểm lại mọi việc. Thử tìm xem con em ta có phát triển trí tuệ cũng như thể xác tương xứng với tuổi và chương trình học chăng ? Nó có đủ vật dụng đi học chăng ? Nó có đau yếu hoặc kém sức khỏe thường xuyên không ? Tai, mắt, mũi, họng đều tốt cả ? Ta có giúp đỡ gì nó được không, hay quá bận rộn với những việc khác ? Trẻ được ăn uống đầy đủ và bổ dưỡng ? Không khí gia đình có vui vẻ, hòa thuận không ? Trẻ có được giải trí ngoài trời, vận động cơ thể nhiều ? Nó có được nghỉ hè đúng cách không ? Ta có nêu gương tốt cho nó ? Có liên lạc thường xuyên với nhà trường ?... Giữa gia đình và học đường cần phải có sự thông cảm và tương trợ lẫn nhau.

Hẳn quí phụ huynh đã quá chán những trường lập ra với mục đích thương mại. Một số phụ huynh gởi con em mình đi học trong trường của các giáo hội điều khiển, vì nhận thấy những nơi ấy không phải chỉ chú trọng đến vấn đề tài chánh. Nhưng có lẽ ta không chú ý mấy đến việc xã hội của chúng ta quá hỗn loạn là do con người ít nghĩ đến tôn giáo thuần túy. Những hình thức ở đời đầu có tốt đẹp đến đâu

cũng chưa đủ. Những bài học luân lý và công dân cũng chưa đủ để tạo một đứa bé thành người có lợi cho xã hội. Thế giới của chúng ta ngày nay quá chú trọng đến vật chất. Một số người có nhắc đến vấn đề thiêng liêng cũng chỉ là vấn đề môi miếng mà thôi, chớ ít có thực tâm.

Các nhà giáo dục ở Hoa Kỳ mới đây đã gióng chuông cảnh cáo về việc các trường ngày nay ít chú trọng đến vấn đề dạy giáo lý cho học sinh. Người Do Thái trong thời đại Đức Chúa Giê-su, rất chú trọng đến việc dạy đạo lý trong nhà trường. Thành phố nào không có một trường dạy đạo, họ cho như bị Đức Chúa Trời rủa sả. Thế mà một phần khá lớn của việc giáo dục ở học đường cũng như ở gia đình ngày nay chỉ là việc máy móc và hình thức mà thôi. Như vậy chẳng đáng buồn lắm sao ?

Việc giáo dục trẻ con là việc đẹp đẽ, cao cả và khó khăn nhứt, vì chẳng những nó có ảnh hưởng đến đứa bé trong đời sống nầy mà thôi đâu, nhưng cũng quyết định số phận của nó trong cõi vĩnh sanh. Câu : *« Thế giới ngày mai chúng ta sẽ sống hoàn toàn tùy thuộc nơi phẩm chất của việc giáo dục con trẻ ngày nay »* của Martin Vanbee, thật đáng cho chúng ta suy gẫm.

X. COI CHỪNG CON TRẺ LẮNG TAI NGHE

Người lớn chúng ta thường sống trong thế giới riêng của mình, biệt lập hẳn thế giới riêng của trẻ con. Tuy trẻ con hằng ở bên cạnh và ngay trước mặt nhưng ta ít khi chịu khó tìm hiểu thế giới ấy. Trong khi ta không quan tâm đến con trẻ, thì trái lại, trọn khoảng thời gian ấy, trẻ con để tâm quan sát thế giới của người lớn. Trong lúc ta cho con nít còn quá nhỏ, chẳng biết gì, thì chúng âm thầm cố công dò xét, ghi nhận những gì chúng thấy và nghe, rồi giải thích theo lối riêng, để dùng mọi điều ấy tạo thành một vũ trụ riêng biệt của trẻ con.

Có bao giờ ta thử tìm hiểu làm sao trẻ con biết nói, làm sao chúng học hỏi được ? Con trẻ biết nói và học hỏi được là nhờ chúng nghe và thấy. Chúng nghe giọng ta nói khi thấy đôi môi ta mấp máy, chúng liền vận dụng trí năng của chúng để bắt chước theo đúng như điều chúng thấy và nghe. Nếu một hài nhi chẳng may bị điếc, hẳn nó sẽ bị câm luôn.

Đứa trẻ lớn dần, nó càng cố ý bắt chước nhiều hơn. Bởi đâu nó biết nói tục, mở miệng ra là chửi thề, v.v… ? Trong giai đoạn bắt đầu biết khôn nầy, phải chi những người làm cha mẹ biết thận trọng lời nói, để chỉ gieo vào lòng trẻ niềm tin cậy, lời lễ độ, tư thái khoan hòa để giúp trẻ phát triển một tư chất tốt đẹp thì quí biết chừng nào !

Trong thực tế, những quan điểm trao đổi nơi bàn ăn cũng như cách đối đãi thiếu tự trọng giữa vợ chồng, thêm

vào những gì con trẻ nghe và thấy nơi hàng xóm, chỉ chứa toàn tư tưởng chán nản, tuyệt vọng, được diễn tả bằng những lời nói đầy thống trách, đã ghi lại cho con trẻ một ấn tượng đen tối về cuộc đời. Ta ít lưu tâm nhưng chính những lời nói được thốt ra nơi bàn ăn quyết định một phần lớn những vấn đề nan giải trong gia đình. Bác sĩ Bossard, giáo sư xã hội học của Đại học đường Pennsylvania, sau nhiều năm nghiên cứu bằng cách cho máy ghi âm thâu vào băng nhựa mọi câu chuyện trao đổi nhau nơi bàn ăn của trăm ngàn gia đình, đã mạnh bạo cảnh cáo điều nầy. Theo bác sĩ thì con người hầu hết đều có một thói quen cố hữu và thuộc về một hạng người rõ rệt, mà hạng *chỉ trích* là hạng đông nhứt.

Bác sĩ than : « *Họ là nhóm người ít khi nói một lời có lợi cho kẻ khác. Họ cứ ba hoa luôn mồm, nói đi nói lại mãi những chuyện của bạn bè, cha mẹ, bà con ; họ cứ vạch lá tìm sâu, bươi móc những chuyện riêng tư của người khác, từ chuyện bếp núc, chợ búa của bà nầy, bà nọ, đến chuyện vớ vẩn, đần độn của ông nọ, ông kia* ».

Có những người chuyên bộc lộ những câu chuyện khác ngay trong gia đình, giữa bàn ăn, mà bác sĩ gọi họ là *những người chuyên cãi lộn*. Đây là hành động có tánh cách nguy hại trầm trọng mà người ta ít khi nghĩ đến. Con trẻ của chúng ta phải sống trong bầu không khí nầy với mọi thành kiến sâu đậm, và ảnh hưởng ấy sẽ di truyền mãi để phát hiện sau lúc chúng thành lập gia đình.

Có những trường hợp mà lời nói vô ý thức của người lớn với nhau trước mặt con trẻ có ảnh hưởng cấp thời. Một giáo

viên vì đau ốm liên miên nên không thể dạy học hăng hái và đầy đủ bổn phận. Trong cuộc thảo luận ở gia đình, ông hiệu trưởng quyết định sẽ cho thầy nghỉ dạy. Hôm sau, nơi lớp học, thầy vẫn chưa hay biết gì cả, kêu con ông hiệu trưởng lên trả lời. Thằng bé không thuộc bài nên bị khiển trách. Nó lớn tiếng trả lời :

- Thầy đừng có làm tàng. Mai mốt thầy không còn dạy ở đây nữa đâu mà lên mặt…

Nếu xét cho kỹ ta sẽ thấy rất nhiều phụ huynh có thái độ tương tự như ông hiệu trưởng nầy. Vin vào một sơ xuất nhỏ của giáo viên, họ không tiếc lời chỉ trích, sỉ vả ông thầy trước mặt con dầu là không có mặt ông thầy nơi đó. Qua hành động ấy họ vô tình làm mất lòng cảm phục giáo viên vốn có trong tâm trí non nớt của con cái mình, để rồi sau nầy dầu lời thầy dạy rất hay, con trẻ vẫn dè dặt hoặc xem như đó là lời giả dối. Nếu cha mẹ biết dè giữ miệng lưỡi mình, nếu cảm thông và hiểu biết, công việc của giáo viên sẽ nhẹ đi nhiều, và chính phụ huynh và con cái mình đã được phần lợi lớn hơn.

Một trong những nguyên nhân gây tội ác càng ngày càng tăng gia là tâm trí của cha mẹ quá bận rộn với những công việc khác, trừ việc dạy dỗ con cái. Ta nên nhớ luôn rằng nhiệm vụ của ta là đào luyện cá tánh của con cái, mà cá tánh ấy phải được đặt nền tảng trong gia đình, qua gương mẫu của người lớn chúng ta.

Đôi khi chúng ta thấy mình lỡ lầm trước mặt trẻ con, nhưng không muốn nhìn nhận là mình đã lầm lỗi. Không

nhìn nhận mình lầm lỗi có nghĩa là mình sẽ khó thay đổi được cách sống, khó mà bắt con cái mình sống khác hơn cách sống của mình. Biết bao nhiêu lần ta rầy la con cái mà không chịu xét coi ai đã làm gương xấu cho chúng. Ở xứ Congo có một câu chuyện nhỏ như sau :

Tất cả các loài cá trong xứ Congo đều hội lại trong một cái hồ lớn, rồi theo từng loại, từng giống mà chúng biểu diễn cách lội của chúng trước mặt mọi giống cá. Sau cuộc biểu diễn, trên đường về, con lươn mẹ bơi cặp theo bầy lươn con mà rầy :

- Tụi bây hôm nay làm xấu mặt tao quá chừng ! Sao không cứ thẳng mình mà lội như các loại cá khác coi phải đẹp hơn không ? Đằng nầy cứ ẹo ẹo cái mình mà bươn tới, coi thật xấu xí quá chừng…

Mấy con lươn con không dám trả lời tiếng nào cả. Chúng vẫn ẹo ẹo thân mình mà lội tới.

Một con cá chép già ở phía sau thấy vậy mới lên tiếng :

- Nầy chị lươn ơi, mẹ nào con nấy, sao chị còn trách chi tội nghiệp bầy trẻ. Chị ẹo ẹo thân mình mà lội thì con chị cũng lội giống y như vậy đó.

Bác sĩ giáo sư Bossard có đề nghị một phương pháp gọi là phương pháp khách quan. Theo phương pháp nầy, những người lớn họp lại để thảo luận với nhau về những vấn đề trong gia đình một cách đứng đắn, với tinh thần hiểu biết và trầm lặng, nhưng đôi khi điểm thêm nét khôi hài ý nhị. Con cái cũng được mời đến dự cuộc thảo luận nầy, chúng có quyền góp ý kiến và người ta cũng sẵn sàng nghe chúng.

Bác sĩ cho biết phương pháp nầy rất có kết quả, và đã giúp ích rất nhiều gia đình rồi.

Vẫn theo cách trên, nhưng nếu không thể hợp một lần nhiều gia đình, ta có thể họp riêng gia đình ta. Nên nhớ cuộc hội họp nầy không phải để kiểm thảo lẫn nhau, mà là nêu lên một đề tài để cùng nhau thảo luận, như thế tâm trí chúng ta không còn rảnh rang để nghĩ đến những chuyện vô ích, và ta cũng không có thì giờ để chỉ trích người khác.

Một viên luật sư đã theo phương pháp nầy trong nhiều năm liền. Nơi bàn ăn, vị luật sư đề nghị một đề tài thảo luận. Vợ, hai con và ông cùng góp ý kiến và cùng nghiên cứu mọi khía cạnh của vấn đề. Ngày nay cả hai đứa con của ông đều đã có gia đình riêng, nhưng cuộc thảo luận của ngày nào vẫn còn in rõ trong trí họ và được phác họa lại ngay trong gia đình riêng của họ.

Nói đến vấn đề thảo luận gia đình nầy, chúng tôi không dám bảo đảm rằng con em ta sau nầy sẽ hòa mình phù hợp hoàn toàn với xã hội, nhưng ít ra chúng cũng giữ được nét quân bình, tin tưởng nơi cha mẹ hơn và cả gia đình có thể tránh được một thói quen không mấy đẹp.

Ta phải hết sức thận trọng lời nói trước mặt con cái, vì vị giáo sư đại tài Giê-su Cơ Đốc đã từng dạy : *« Chẳng phải điều chi vào miệng làm dơ dáy người, nhưng điều chi ở miệng ra, ấy mới là điều làm dơ dáy người vậy ».* (Ma thi ơ 15 : 11)

XI. ẢNH HƯỞNG CỦA SÁCH BÁO

Nếu con cái trong gia đình thích đọc sách, đó là điều đáng mừng vì chúng sẽ học được biết bao điều hay qua sách báo. Không phải lớn lên, trẻ đi học, biết đọc, biết viết rồi mới thích đọc sách đâu. Ý thích kia phát nguồn từ gia đình, ngày từ lúc hãy còn nằm nôi.

Trẻ thấy ta thích đọc sách, nó nghĩ rằng đó là một niềm vui và cố đạt cho được niềm vui đó. Với quan niệm như thế, khi đến trường, trẻ sẽ học dễ dàng và mau chóng hơn.

Qua việc đọc sách báo mà trẻ sẽ phát triển và nên người. Bởi đó cha mẹ cần cung cấp các loại sách, báo giá trị, bổ ích, mở rộng tầm kiến thức, tức cha mẹ đã dự một phần rất lớn trong việc phát triển của con cái rồi. Nếu cha mẹ khuyến khích thêm, nêu những câu hỏi, hoặc giúp trẻ nêu câu hỏi để hiểu ý tác giả muốn nói, thì việc đọc sách của trẻ sẽ còn lợi hơn nữa. Điều ấy cũng có thể làm cho trẻ trở nên người biết suy tư. Trong vấn đề nầy, ảnh hưởng của cha mẹ vẫn lớn hơn ảnh hưởng của giáo viên. Nếu cha mẹ hướng dẫn con cái đọc sách thích hợp với sự hướng dẫn của nhà trường, ảnh hưởng sẽ còn lớn lao hơn nữa.

1) Dưới bốn tuổi

Ta cần chuẩn bị sớm để phát triển ý thích đọc sách nơi trẻ. Những kinh nghiệm đầu tiên của đứa bé có thể ảnh hưởng đến khả năng đọc sách của nó sau nầy, nhưng điều quan hệ hơn là ảnh hưởng của việc ham thích sách báo của đứa bé. Nhiều đứa trẻ đọc sách giỏi là nhờ chúng nói và suy

tưởng giỏi. Tuy nhiên cũng có những trường hợp ngoại lệ, vì con trẻ rất khác nhau. Bởi vậy ta cần phải tập cho trẻ nói và suy nghĩ từ sớm mới được. Trẻ càng thích đọc chừng nào, càng có lợi cho chúng chừng nấy.

Ngay trong những tuần lễ đầu tiên sau khi chào đời, đứa bé đã biết thích những âm thanh quen thuộc. Nó hãy còn quá nhỏ để hiểu ý nghĩa của lời nói. Nó chưa thể nói được một tiếng nào cả, nhưng nó biết tán thưởng những âm thanh êm ái quen thuộc bằng cách múa máy tay chân và gù gù trong cổ họng.

Khi được bảy, tám tháng, nó bắt đầu nhận ra những bài ru em cách thỏa mãn :

« Ù ơ... Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắt lẻo gập gềnh khó đi...
Ù ơ... Chim quyên ăn trái nhãn lồng
Thia thia quen chậu, vợ chồng mình quen hơi... »

Có thể những bài hát như thế được hát lên khi đưa chiếc võng kẽo kẹt, để gợi lại một kỷ niệm xa xưa, hay bộc lộ tâm sự não nùng của người ru em, nhưng hoàn toàn vô nghĩa đối với đứa bé. Dầu vậy những âm điệu trầm bổng êm dịu đưa những vế ứng đối nhịp nhàng của câu thơ làm cho trẻ thấy khoan khoái, thỏa, lòng và chìm lần vào giấc ngủ triền miên với-có thể-nhiều mộng đẹp.

Càng lớn lên, trẻ càng hưởng ứng nhiều hơn bằng cách nhịp tay chân, bập bẹ nói theo người lớn. Những bài hát, những chữ kia dầu có lập đi lập lại đến trăm nghìn lần cũng không làm trẻ chán. Nó cần bắt chước và nhịp theo. Mỗi

điệu hát, mỗi câu hò như thế tạo nên một xúc cảm nào đó, rồi một sự khoan khoái khó hiểu chạy rần xuyên khắp người nó. Qua những bài hát ru con, bà mẹ đã gợi hồn nước trong lòng đứa con bé bỏng, đồng thời tập cho nó nói cùng chuẩn bị việc đọc sách của nó, mà bà không hề hay biết.

Nếu muốn tập cho trẻ đọc giỏi sau nầy, ta không nên nói với trẻ bằng lời ngọng nghịu, đả đớt như lối trẻ nít nói, mà phải nói với giọng điệu thật rõ, thật đúng cho trẻ bắt chước theo.

Nên nói chuyện thường với trẻ dầu nó có vẻ không hiểu gì cả. Nó thích nghe âm thanh lắm, hoặc những tiếng nào nhái theo âm thanh như tiếng chó sủa « quấu quấu », tiếng bò rống « ú bòòòò », hoặc tiếng gà gáy « ó ó o ò o ». Trẻ cố bắt chước, cố nhái lại mãi tiếng kia một thời gian khá lâu. Thỉnh thoảng trẻ phát ra một tràng tiếng khác nhau với vẻ thích thú. Nó cố phân biệt những tiếng rất giống hoặc dễ lẫn lộn nhau. Đây là cách phát triển việc nhận xét qua thính giác, là việc rất cần để học nói, học đọc, và sau nầy sẽ có lợi vô cùng để học âm nhạc và ngoại ngữ.

Một trò chơi mà mọi trẻ con trên thế giới đều thích – trước khi chúng biết đứng chựng, biết đi – là trò chơi « cúc hà ». Đó cũng là dấu chỉ trẻ thích những âm thanh quen thuộc, nghe mãi, phát âm mãi mà không chán.

Lúc được từ mười đến mười hai tháng, trẻ thích xem hình khi ta hát hoặc kể chuyện cho nó. Đến mười tám hoặc hai mươi tháng, có thể đứa bé sẽ tự tay lật sách để xem hình một mình. Những đứa bé như thế thường nhớ chuyện

rất kỹ, nhớ cả từng chi tiết và không bằng lòng khi ta kể lại chuyện ấy khác hơn lần trước.

Trẻ rất thích được nghe đọc truyện. Nếu bạn thử, bạn sẽ thấy rất thích thú không kém gì đứa bé. Có nhiều gia đình định giờ khắc hẳn hoi cho việc nầy, như trước giờ nghỉ trưa, và trước khi đi ngủ buổi tối. Tùy thì giờ của mỗi gia đình mà định lấy. Cố giữ cho đúng giờ để trẻ tập thói quen dùng giờ nào cho việc ấy.

Trong việc chọn sách cho trẻ, ta không thể quả quyết sách nào thích hợp cho tuổi nào. Có loại sách ta thấy một em bé lên ba say mê, lại quá cao hoặc quá thấp cho các em bé ba tuổi khác. Bởi thế, chọn sách cho con, em ta phải tùy từng đứa và tùy kinh nghiệm riêng của nó.

Nhìn qua hiện tình sách, báo Việt ngữ, ta có thể nói mà không sợ lầm lẫn rằng không có loại sách nào thích hợp cho trẻ em dưới bốn tuổi. Muốn tìm sách cho trẻ con cỡ tuổi nầy, ta đành phải đi tìm sách ngoại ngữ vậy. Cũng may, vào tuổi nầy trẻ chưa biết đọc chữ, nên dầu sách in chữ Việt, Anh hay Pháp cũng không quan hệ gì. Sách loại nầy cần phải có nhiều hình ảnh càng lớn, càng rõ và càng ít chữ càng tốt. Bìa và giấy in sách cần chắc chắn để chịu đựng sự phá phách của trẻ. Các loại sách về thú vật cũng rất thích hợp cho trẻ cỡ tuổi nầy. Ngày này các nhà xuất bản Âu Mỹ đã dùng nhiều ảnh chụp thay cho hình vẽ trong loại sách nầy.

2) Từ 4 đến 6 tuổi

Trẻ cỡ bốn, năm tuổi có vẻ thích và có khả năng « đọc sách » hơn các em của nó. Hiện giờ nó nói nhiều và rõ hơn trước. Thế giới dường như quá rộng lớn đối với nó, nhưng nó rất háo kỳ, muốn tóm thâu hết về mình. Lúc nầy trẻ hỏi rất nhiều. Nó lấy làm lạ với các chữ in, muốn hiểu ý nghĩa của chữ kia. Cả một chân trời mới mở ra để thêm niềm vui của trẻ và giúp nó sẵn sàng để đọc hơn.

Những đứa trẻ thấy nhiều mà ít nghe thường gặp trở ngại trong việc đọc sách. Các trẻ ít được chơi chung với trẻ khác cũng gặp nhiều khó khăn trong việc đọc sách vì chúng ít được nghe, ít được dùng chữ mới. Đứa bé nào nói chuyện giỏi thường đọc sách được dễ dàng. Trẻ vào tuổi nầy rất ưa dùng chữ mới. Học được chữ nào, nó dùng ngay chữ ấy mà có khi không hiểu nghĩa gì cả. Vì vậy, không nên lấy làm lạ khi thấy một đứa bé lên bốn, năm tuổi mà đã biết chưởi thề. Nó hoàn toàn không hiểu gì cả, nên không thể nói nó muốn ám chỉ gì trong tiếng ấy. Nó nghe người lớn hoặc các em trẻ lớn hơn nó nói, để ý, rồi bắt chước. Nếu ta lắng nghe một mẫu chuyện đối thoại giữa một trẻ lên bốn và một đứa khác lên chín, ta sẽ thấy rất lý thú với những tiếng trai trại nhau mà đứa lớn dùng.

Vào tuổi nầy, trẻ vì tò mò muốn biết chữ, ta có thể dạy nó một vài chữ cái với nét đậm, thẳng, dễ nhận như I, T, L, H, v.v… Khi ra phố trẻ sẽ nhận được những chữ kia trên bản hiệu cửa hàng hoặc các bản quảng cáo và trên mặt sách, báo.

Nếu trẻ muốn biết viết, tạo cho nó viết lối chữ in một chữ dễ viết nào đó mà nó dễ nhận ra, hoặc như chữ đầu của

tên nó. Cứ để cho nó tập đến khi nào nó chán thì thôi chớ đừng ép nó quá. Cứ để cho chữ nghĩa sinh sôi nẩy nở lần trong trẻ chớ đừng để sự thúc đẩy không hợp lý cản trở tánh hiếu học của nó đi.

Nếu con em ta không bày tỏ ham thích đọc và viết, đừng lo gì cả. Trẻ con thường phát triển ở tuổi tác khác nhau. Những đứa thoạt tiên có vẻ chậm biết, chẳng bao lâu sẽ theo kịp các trẻ khác. Cứ tỏ cho trẻ biết là những gì nó làm được, đủ cho ta thỏa lòng rồi. Đừng ép nó. Dục tốc bất đạt.

Vào tuổi nầy trẻ thích khám phá mọi sự. Nó lục lọi khắp nơi, tháo đồ chơi, nhổ cây hoa quí của mẹ, lục các ngăn kéo bàn viết của cha, v.v… Nếu ta khéo hướng dẫn, tức ta đã giúp chúng rất nhiều trong việc chuẩn bị tập đọc, tập viết rồi vậy. Những sự khám phá nầy cho nó nhiều ý nghĩa để khi đến trường nó sẽ có nhiều điều để nói, để viết. Khi đọc sách nó có thể hiểu dễ dàng và tìm kiếm thêm những ý kiến mới lạ khác nữa. Nếu trong tuổi nầy mà trẻ bị cấm hỏi, cấm tìm kiếm việc lạ, nó sẽ kết luận rằng khám phá là điều bậy, không nên tiếp tục nữa.

Trẻ cỡ bốn, năm tuổi rất thích nghe đọc và kể chuyện. Trong nước hiện chưa có loại chuyện thích hợp cho trẻ cỡ tuổi nầy, nên ta có thể tuyển chọn những chuyện cổ tích hoặc chuyện các nước khác để kể cho nó nghe. Kể chuyện cho trẻ còn nhiều điều lợi khác nữa mà chúng tôi sẽ bàn đến trong chương Sức Mạnh Của Câu Chuyện. Nếu ta cùng thảo luận với trẻ, nó sẽ phát triển năng khiếu đọc sách và biết

nhận xét loại sách hoặc loại chuyện nào có giá trị, loại nào đáng bỏ đi, tuy nó chưa biết đọc.

Sau đây là những lãnh vực để trẻ học và thêm kinh nghiệm.

- Nuôi thú : Việc nuôi thú vừa giải trí vừa có lợi trong việc học hỏi. Một lồng chim, một hồ cá hoặc những gia súc khác sẽ làm trẻ thích thú vô cùng. Có nhiều loại sách viết về loài thú và còn không biết bao nhiêu chuyện để nói về thú mà ta có thể dùng để chỉ dạy thêm cho trẻ.

- Trồng cây : Một vài hột đậu xanh, đậu phụng, một vài líp xà lách hoặc cải củ tạo cho trẻ biết bao hứng thú và có không biết bao nhiêu câu hỏi để hỏi và để học. Cải xà lách, cải xanh hoặc dá, đáng chuộng hơn, vì người ta cần nhổ sớm để ăn. Các loại khác phải tương đối lâu ngày mới dùng được.

- Báo cũ : Khám phá báo cũ là một lý thú kỳ diệu cho trẻ. Các loại báo kia phải có nhiều hình ảnh, và hình càng lớn, càng nhiều màu sắc, càng đẹp thì càng tốt. Đứa bé có thể mở rộng tờ báo ra trên đất, rồi bò lên đó mà xem hình, và nếu cần, nó có thể cắt hình ra chơi.

- Đi viếng : Đi viếng những cơ sở công kỹ nghệ, nhà bưu điện, bến tàu, ga xe lửa, phi cảng, chợ búa, v.v… cho trẻ có nhiều thì giờ để nhìn thấy nếp sống của các hạng người khác nhau, cho trẻ quen với mùi lạ, và hỏi bất cứ câu hỏi nào nó muốn hỏi, để nó nhận định vị trí của nó đối với xã hội hiện tại và chuẩn bị cho vai trò của nó ở tương lai.

- Du ngoạn : Được đi du ngoạn với lời chỉ dẫn cặn kẽ cũng giúp rất nhiều trong việc mở tầm kiến thức cho trẻ. Trẻ ở thành thị có thể về thôn quê, và ngược lại trẻ ở thôn quê cần ra thành thị để nhận xét lối sống hoàn toàn khác nhau của các vùng ấy. Thăm những thắng cảnh, vườn hoa, sở thú để nhận thấy những vẻ đẹp tự nhiên, hoặc ngắm cảnh núi non hùng vĩ, rừng xanh mịt mù, biển cả bao la để thấy những sắc thái khác nhau của địa cầu. Những chuyến du ngoạn như vậy không cần phải lâu ngày, cũng không phải xin giấy thông hành phiền phức, vì những cảnh đó ở ngay trong xứ, bên cạnh ta.

Ngày nay ở tuổi nầy, một số trẻ đã được vào vườn trẻ hoặc lớp mẫu giáo. Nơi đó chúng được làm quen với những trẻ khác và cô giáo mới. Cha mẹ cần chuẩn bị tinh thần trước cho trẻ khỏi bỡ ngỡ, như đã nói ở chương Chuẩn Bị Vào Học Đường. Bây giờ đứa trẻ đã thành một người khác, sống một lần trong hai thế giới-gia đình và học đường – và đều muốn khám phá hết cả hai. Trẻ vẫn còn thích nghe đọc sách cũng như thích nghe kể chuyện. Ý thích của trẻ vào tuổi nầy cũng thay đổi không chừng. Mới vừa đòi được nghe một chuyện cổ tích đây, liền chuyển qua đòi nói về hỏa tiễn, vệ tinh…

Trẻ cũng đã ý thức được tư hữu. Nó rất thích được có sách riêng và rất quí trọng sách của những người khác tặng. Nó cũng muốn có cả những sách mà cha nó say mê hồi còn bé như nó. Nếu có thể và có chỗ cất, nên cho trẻ có một kệ sách riêng. Đứa bé cũng rất hãnh diện để được đem sách

riêng vô trường khoe với các trẻ khác, hoặc nhờ cô giáo đọc lên cho cả lớp nghe.

Trong những tháng đầu của lớp năm, trẻ chỉ mới chuẩn bị chớ chưa dấn mình sâu vào việc đọc sách. Trước hết nó cần phải làm quen với cô giáo mới, cần được quen với chương trình học, cần được chỉ dẫn tại sao phải làm thế nầy, thế nọ. Phụ huynh cũng cần cho giáo viên biết con cái mình đặc biệt chú ý đến gì ? Tại sao nó rụt rè ? Câu chuyện nào nó thích nhất ?... Cả hai – giáo viên và phụ huynh – cùng hợp tác với nhau sẽ rất có lợi cho đứa bé hơn.

Tập đọc cũng như tập đi, phát triển vào cỡ tuổi khác nhau tùy theo từng đứa trẻ một. Trẻ cũng cần người lớn dìu dắt và khuyến khích khi chúng vấp váp. Đừng có tham vọng rằng con mình sẽ giỏi nhứt lớp, hoặc so sánh nó với đứa bé hàng xóm, rồi đánh phạt khi nó không được như ý ta muốn. Làm thế có hại cho trẻ hơn là lợi. Có lẽ ta đã quên là phải mất bao nhiêu năm trường mình mới tự đọc sách cách độc lập. thay vì đánh đập trẻ, ta cần thảo luận với giáo viên xem ở trường nó học hành ra sao và cần giúp thêm gì ở nhà.

Nơi trường, trẻ từ sáu đến bảy tuổi đã học được những câu ngắn gọn, với những chữ đơn sơ nhứt. Có thể một hôm nào đó, đứa bé mang về cho ta tờ giấy ban khen về khả năng đọc chữ. Hãy làm ra vẻ ngạc nhiên và khen nó. Một trong những động lực chánh đã thúc đẩy đứa bé cố đọc, tìm đọc, là « khoe khoang » rằng nó đã biết đọc. Nó đọc xong một đoạn hoặc một bài văn ngắn, khuyến khích nó đọc lại. Càng đọc nhiều, nó càng thuần thục và nhận thấy chữ mau

lẹ hơn. Ước gì những nhà giáo dục ở nước ta chú ý và cho ấn hành các loại sách với số từ vựng nhiều, ít khác nhau, cho trẻ vào tuổi nầy đọc.

Nhìn tổng quát ta thấy sách báo mệnh danh là cho nhi đồng, nhưng thật ra nhắm cho lứa tuổi lớn hơn, đã biết đọc giỏi, hoặc cho phụ huynh của các em, là những người có tiền để bỏ ra mua.

Thường khi cha mẹ không hiểu tại sao con mình nói chuyện về hỏa tiễn liên lục địa cách mạch lạc, hoặc rất thông thạo về phi thuyền không gian, lại được nhà trường cho đọc những câu gần như ngớ ngẩn, vô lý như : « *Kìa, xem ! Xem kìa, một trái banh lăn trên mặt đất…* » hoặc : « *Con cá nó lội, con chim nó bay…* »

Khi nghe trẻ đánh vần từng chữ một với giọng điệu ngang phè, cha mẹ có vẻ bất bình. Có thể lắm đứa bé cứ đọc sai mãi một chữ nào đó. Trí hiểu biết và khả năng đọc chữ của đứa bé không phát triển ngang nhau. Nó cần tập nhiều, không phải chỉ ở trường mà ở nhà nữa. Để khuyến khích và làm gương cho trẻ, ta tìm một câu chuyện thật hấp dẫn đọc lớn cho trẻ nghe. Trẻ cần đọc lớn cho quen và qua hình ảnh đọc sách của ta, trẻ có thể kết luận : « A ! đọc sách thú vị thật ».

Khi trẻ đã thích đọc sách rồi, dường như không có gì cấm cản chúng đọc được nữa. Chúng thường tìm các loại sách xứng hợp với ý thích của chúng, sách về khoa học, vạn vật, chuyện tích, v.v… Ở nước ta chưa có đủ các loại sách cho trẻ đọc. Thật là một kém khuyết rất lớn cho sự giáo dục

và mở rộng tầm kiến thức cho trẻ. Nếu có thể được, ta nên tìm sách theo ý thích nghiên cứu của trẻ. Có nhiều trẻ bộc lộ ý thích của mình ra, những trẻ khác lại giữ kín trong lòng. Có đứa bày tỏ ý thích của nó nơi học đường và không hề hé răng ở nhà. Lại có đứa có ý thích rất mơ hồ, nếu được khuyến khích, sẽ lộ hẳn ra. Việc chọn sách theo ý thích của trẻ không phải dễ vì ý thích ấy có thể thay đổi rất thường. Nếu ta tỏ ra thông cảm và muốn nghe trẻ nói, nó sẽ tin tưởng và bộc lộ ý muốn nó.

Các trẻ từ sáu đến mười hai tuổi đều có thú tiêu khiển riêng như : đánh đàn, sưu tập tem thư, đá hoa, nhãn thuốc, nút chai nước ngọt, v.v… Có những ý thích mau phai, chỉ vài tuần lễ hoặc sau vài ngày, cũng có những ý thích khác lâu bền hơn, hằng tháng hoặc cả nhiều năm. Nếu cha mẹ chịu quan sát và giúp trẻ có thể khuyến khích trẻ tìm tòi thêm nơi sách vở để hiểu rõ môn nó thích.

Các môn sưu tập, như tem thư chẳng hạn, là lối thúc đẩy trẻ học thêm sử ký và địa lý. Môn sưu tập nầy rất có lợi và thường làm trẻ thích thú hằng nhiều năm. Sưu tập các loại côn trùng cũng là môn học rất có ích, thường đòi hỏi trẻ phải đọc sách nhiều và hoạt động ngoài trời nữa.

Các loại sưu tập khác như, nhãn quẹt và nút chai, không giúp ích trẻ bao nhiêu. Trẻ mau chán và sẽ đổi qua những môn sưu tập khác có lợi hơn, nếu nó biết.

Những đứa trẻ khác lại thích đi cắm trại, nấu cơm, làm bánh, v.v… cần được hướng dẫn và chỉ bảo đọc thêm sách, báo dạy về những môn ấy.

Nếu chú ý, ta thấy dường như bất cứ một khía cạnh nào của cuộc sống con trẻ cũng đều có thể được lợi dụng để hướng dẫn trẻ đến đọc sách.

- Sách hài hước : Có thể từ 90 đến 95 phần trăm trẻ giữa tám đến mười lăm tuổi đọc các loại sách ta tạm gọi là sách hài hước. Học sinh lớp nhứt thích đọc loại nầy hơn cả. Con gái khởi đọc loại sách nầy sớm hơn, đọc ít hơn và chán đọc sớm hơn con trai. Không phải chỉ trẻ nhỏ mới đọc loại nầy, mà có đến ba mươi lăm phần trăm người lớn là độc giả thường xuyên.

Theo sự điều tra của các đoàn thể thì việc đọc sách hài hước nầy ít ảnh hưởng đến việc học ở trường. Từ những học sinh xuất chúng đến đứa học chậm đều có đọc loại sách nầy cả. Dầu vậy nó vẫn là mối lo ngại của phụ huynh khắp thế giới. Quốc hội Mỹ đã từng phái một ủy ban đi điều tra vấn đề nầy.

Tại sao sách hài hước lại là mối lo ngại của phụ huynh ?

Loại sách nầy có tầm biến đổi rộng lớn, từ những cuốn có hình thú vật hoặc người có vẻ hoạt kê, đến những chuyện mạo hiểm, giết người vô cùng kinh khiếp, hoặc hoang đường vô lý, thuộc loại « chưởng ».

Mấy năm trước đây, các bậc làm cha mẹ ở Hoa kỳ phản đối, chống loại sách nầy. Có nhiều người cho rằng việc thiếu niên phạm pháp càng tăng là do ảnh hưởng của loại sách nầy. Để củng cố việc làm ăn, các nhà xuất bản họp lại và đề ra những tiêu chuẩn cao hơn cho loại sách bán chạy nầy. Dầu vậy, loại sách nầy vẫn không được cha mẹ chuộng để

mua cho con cái mình đọc. Nhưng sách vẫn bán chạy vì rẻ tiền. Người ta bày bán ở các sạp báo bán lẻ, ở lề đường cho đến tiệm sách. Sách rẻ nhờ in nhiều, giấy xấu, đóng cẩu thả, hình vẽ thô sơ, mầu lòe loẹt, không cần chú trọng đến lời đối thoại hay văn chương gì cả. Đọc sách loại nầy không gợi ý cho người ta suy tư, không cần phải nhạy cảm, không tốn nhiều thì giờ.

Trẻ để ra hằng giờ để đọc loại sách rẻ tiền nầy. chúng trao đổi với nhau để đọc cho đến khi rách te tua cả ra. Có thể ta cần nêu câu hỏi : Đọc các loại sách được chọn lọc kỹ, để thách thức trí thức và rung động tâm hồn chúng nó chăng ? Viễn ảnh thật đáng bi quan !

Sách bán chạy là nhờ con buôn khai thác những điểm nầy để làm lợi khí :

- Thỏa mãn lòng ham muốn hoạt động và thám hiểm của trẻ.

- Diễn biến câu chuyện thay đổi liền liền để dễ thỏa lòng và gợi thêm những gay cấn khác, hứa hẹn nhiều gay cấn hơn.

- Dễ đọc : Một phần lớn không cần phải đọc chữ, chỉ theo dõi hình ảnh cũng đủ hiểu câu chuyện, cho nên trẻ nhỏ chưa biết chữ cũng đọc được.

- Có bán khắp nơi. Quảng cáo mạnh.

Ngoài loại sách nầy, trẻ không còn cách nào khác để đọc.

Hầu như tất cả trẻ con đều đọc sách nầy vì chúng thấy các trẻ khác đọc. Đứa bé muốn được giống như mọi người nên cũng đọc. Có nhiều bậc phụ huynh tưởng con cái mình không bao giờ đọc loại sách vô giá trị nầy. Họ không cho phép chúng mua, không cất giữ ở nhà. Nhưng họ có biết đâu chúng nhịn ăn để mua, rồi mượn, trao đổi lẫn nhau để đọc trong lớp học, ngoài sân chơi, trên đường đến trường, trên đường từ trường về nhà, và nguy hơn nữa, đọc ngay trong lúc thầy giảng bài. Trước sự kiện ấy dầu có cấm đoán trẻ cũng còn khó, đôi khi còn làm cho trẻ điêu luyện hơn trong sự gian dối để qua mặt người lớn.

Giờ chỉ còn cách cho chúng sách khác, sách có giá trị hơn để đọc. Các bậc phụ huynh phải chịu tốn tiền để mua sách giá trị. Hãy ủng hộ các hiệp hội, đoàn thể hoặc nhà xuất bản nào dám gánh lấy trách nhiệm chọn lọc sách đứng đắn để ấn hành cho trẻ. Các loại sách hoang đường được phát hành nhiều chừng nào thì loại sách giá trị đứng đắn cũng phải được sản xuất ít nữa, nhiều chừng nấy, để trẻ dễ lựa chọn. Trẻ đã quen lối kể chuyện bằng hình minh họa câu chuyện. Sách cho trẻ cần ngắn, đủ cho nó đọc luôn một mạch. Sách dài dễ làm trẻ chán. Sách chuyện đứng đắn cho trẻ đọc cũng cần phải lý thú, vui, vì loại sách hài hước làm trẻ vui, nên chúng thích đọc mà không cần ai khuyến khích chúng cả.

Nếu thật quan tâm đến phần giáo dục trẻ qua sách báo, ta nên lựa những sách báo hợp với những tiêu chuẩn lành mạnh, hướng thiện và mở mang kiến thức của trẻ.

XII. ẢNH HƯỞNG CỦA TI VI

Dầu muốn dầu không, ti vi hiện đang lan tràn trên đất nước ta và đang vươn tầm ảnh hưởng cách đáng kể.

Truyền hình cùng chung gia đình « vô tuyến », nhưng hiện tại đa số dân chúng gọi tắt vô tuyến truyền hình bằng ngoại danh « vô tuyến » còn vô tuyến truyền thanh lại không được gọi tắt là vô tuyến như truyền hình. Xem thế đủ thấy cô em dầu được sanh sau đẻ muộn nhưng lại được chú ý và ái mộ hơn cô chị. Đêm đêm hằng vạn chiếc máy thâu hình được bật sáng, hằng trăm ngàn mái đầu xúm xít nhau để hằng triệu con mắt dán cứng lên màn ảnh nhỏ. Những cảnh chém giết hiện ra. Những câu hài hước thốt lên. Đáp lại là những tiếng cười tán thưởng, những lời bàn tán xôn xao. Thỉnh thoảng có những cái lắc đầu chán chường, những tiếng tắt máy bực bội.

Một số người ngả nặng về mặt giáo dục và xã hội không khỏi đã có lần tự nêu lên câu hỏi : Ti vi có lợi hay có hại ? Nhứt là đối với những bộ óc non nớt của trẻ con !

Đó là một câu hỏi rất khó trả lời. Lợi hay hại còn tùy thuộc nhiều yếu tố.

Một số trẻ nào đó, ở vào trạng huống nào đó thì xem một chương trình ti vi nào đó là có hại. Trong khi ấy một số trẻ khác cũng ở vào trạng huống đó, cũng xem đúng chương trình ti vi đó, lại vô hại. Nhưng điều đáng lưu ý là người lớn nhận xét cái lợi hay hại theo quan niệm của họ hơn là ảnh hưởng thực sự đối với trẻ con. Họ nhìn theo khía

cạnh, họ nghĩ qua kinh nghiệm mà năm tháng đã biến màu tóc và cuộc sống đã làm cho chai đá tâm hồn, chớ không tự đặt mình vào chiếc lá non, vào cánh bướm mới lột để định sức nặng của giọt mưa rơi.

Khi khen một chương trình nào đó là « hay » hoặc chê « dở quá », phải chăng họ ngụ ý trong chương trình ấy có phẩm chất nào đó có lợi cho trẻ con, được hàm chứa trong chữ « lý thú », hay ngược lại, có hại nhiều hơn, được phát biểu qua tiếng « tồi quá » ? Nếu chương trình ti vi có lợi hoặc hại, ảnh hưởng của nó cũng vô cùng rộng lớn, hơn hẳn radio và ciné.

Trong lúc nghe truyền thanh, người ta vẫn làm việc như thường : may, vá, đan, thêu, đánh cờ, nấu cơm, rửa chén, cắt cỏ, trồng hoa, lái xe, v.v… Thỉnh thoảng có tin gì thật quan trọng, hay một pha sôi nổi trong trận đấu bóng tròn, người nghe dừng công việc lại một chút để nghe cho kỹ, rồi tiếp tục công việc lại. Mở máy thâu thanh, người ta chỉ nghe chớ không bận tâm nhìn vào chiếc máy bất động. Nghe truyền thanh, thính giả phải vận dụng trí tưởng tượng để « thấy » hình ảnh và động tác của người trong cuộc – mà hình ảnh ấy hiện ra cho mỗi thính giả một khác, tùy trí tưởng tượng của họ phong phú hay kém, tùy kinh nghiệm sống của họ dồi dào hay nông cạn. Đối với một số khác, máy thâu thanh chỉ phát ra tiếng động để đánh tan cái vắng lặng ở trong nhà khi người lớn đều đi làm, và trẻ con đã đi học, chớ họ không cần phải nhớ và hiểu những gì máy phát thanh loan ra.

Ciné hay hát bóng có phần trội hơn radio ở điểm nó có hình ảnh hiện ra cùng một lúc với lời nói. Tuy nhiên, muốn xem ciné, người ta phải chịu khó đi đến rạp hát, tốn tiền mua vé, mất thì giờ chờ đợi, gặp chướng ngại nắng mưa, và trung bình một tuần lễ mới đổi phim một lần.

Ti vi thì có sẵn ở nhà. Chỉ cần bật nút điện là hình ảnh và âm thanh hiện ra ngay. Một buổi tối khán giả xem tivi có thể xem nhiều tuồng hát, nhiều tiết mục khác nhau.

Đa số khán giả xem ti vi là để thỏa mãn một khao khát hơn là một nhu cầu. Những nhà sản xuất chương trình ti vi nhắm vào những khao khát ấy để làm vừa lòng khán giả. Có thỏa mãn được khán giả, họ mới giữ được chỗ đứng lâu dài. Nhưng những khao khát kia không phải mọi giới, mọi tuổi đều giống nhau.

« Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng », câu ấy ít ra trong đời cũng có một lần ta dùng để giảng dạy con trẻ. Nhưng thử hỏi : Người lớn chúng ta có áp dụng câu ấy khi mở máy ti vi cho gia đình xem hay không ? Giả dụ con em ta ra đường, chứng kiến hàng chục hành động bỉ ổi, nghe hằng trăm lời ngạo mạn, thô tục, rồi về nhà ta chỉ thốt ra một câu nói phải, thì một câu nói phải ấy có đủ để đánh tan những hình ảnh mà trẻ đã thấy, có đủ để gột rửa những lời mà trẻ đã nghe, có hoàn toàn xóa bỏ những gì không đẹp ra khỏi trí của trẻ chăng ? Trẻ ở trong khung cảnh như vậy, ta gọi là gần mực hay gần đèn ? Ngày xưa mẹ của ông Mạnh Tử phải mấy lần dọn nhà đi chỉ vì không muốn con mình chứng kiến những gì sẽ ghi lại dấu vết không đẹp trong tâm trí non nớt của con.

Không ai phủ nhận việc từ ngày có tivi, con trẻ được hiểu biết nhiều hơn trước. Cũng như từ ngày chiến cuộc lan đến ven đô, con trẻ ở các vùng nầy cũng được « mở » trí thêm nhiều. Tôi có hai đứa cháu kêu tôi bằng chú, một đứa tám tuổi và đứa kia sáu tuổi. Chúng có vẻ am hiểu nhiều loại súng. Chúng biết súng carbin bắn như thế nào, M16 lợi hại ra sao sánh với AK50, sức công phá của đạn B40 đến mực nào, v.v… Có phải chiến tranh đã dạy khôn cho con trẻ chăng ? Có phải vì vậy ta nên cổ võ chiến tranh chăng ? Với ti vi cũng tương tự như thế. Con trẻ được đưa vào thế giới người lớn để thấy nếp sống của người lớn ra sao. Những hỡi ôi ! những nếp sống được đưa ra lại đầy dâm loạn, thù hằn, cướp bóc, giết chóc, lường gạt, dối trá, phức tạp đủ mọi bề như vậy, có chuẩn bị cho trẻ con tin tưởng, mạnh dạn mà vào đời chăng ?

Một bước nhảy vọt như vậy mà không kịp thì giờ để chuẩn bị cho đủ trí khôn, đủ kinh nghiệm, đủ hiểu biết để làm người lớn thì làm sao đứa bé hòa mình vào cuộc sống mới cho được. Bất quá nó chỉ thành một người lớn mà nhỏ bé, èo uột, khó hòa hợp, bối rối, bỡ ngỡ, bất mãn, nửa sống nửa chết, không chấp nhận để được lớn hay khó thể lớn cách quân bình.

Các phụ huynh khi xem một chương trình xã hội, giáo dục, có nhận thấy chăng trước khi có một lời khuyên hời hợt, trẻ đã được truyền dạy tỉ mỉ kỹ thuật móc túi, tống tiền, tống tình, chạy tội một khi bị bắt, v.v… ? Như thế sự giáo huấn thiện hoặc ác được truyền dạy tận tâm và có phương pháp hơn ?

Thường thường một phạm nhơn trên ti vi tránh né luật pháp thật khéo léo, qua mắt nhà chức trách cách tài tình đến khán giả khâm phục, hoan hô, cho cảnh sát là « *đần độn, người lớn cũng như trẻ con mất lòng kính nể chính những người họ nâng đỡ ở tiền tuyến của mặt trận chống tội ác* » như Arthur W. Wallender, một ủy viên cảnh sát ở New York đã than thở. Tất cả những nét chữ ngoằn ngoèo, những hình ảnh quái đản ấy, nỡ nào đem viết lên tờ giấy trắng tinh của tâm hồn trẻ thơ ! Giấy không thể phản đối tài liệu nào được ghi trên nó. Chỉ còn người viết có chịu lựa tài liệu thích hợp cho loại giấy hay không mà thôi.

Ti vi có xúi giục con trẻ phạm tội ác không ? Dĩ nhiên là không ! Nhưng tưởng cũng cần nghe lời nhận định của Ralph Banay rằng : « *Khám đường là trường đại học của tội ác, còn ti vi đối với đám trẻ bối rối lại là lớp dự bị cho việc phạm pháp ».* Ông Frank Coburn tiếp thêm rằng ti vi không gây nên phạm pháp, nó chỉ cung cấp « *lời chỉ dẫn cho việc phạm pháp xảy ra thôi ».*

Đành rằng ảnh hưởng xấu hay tốt còn tùy sự phản ứng của từng đứa trẻ, nhưng nói chung ti vi làm cho trẻ sống xa thực tế của tuổi nó. Ti vi quyến rũ, mê hoặc, làm cho trẻ khao khát những pha gay cấn, hung bạo, tàn nhẫn, căng thẳng, hoặc mơ mộng hơn, để thỏa mãn ý thích khác thường hơn là chú trọng đến sách vở, đạo đức. Nó làm cho trẻ ghiền ti vi, một tật ghiền khó chừa bỏ vì chiếc máy vẫn cứ ở trước mặt và đêm đêm vẫn lộ hình, phát tiếng để khêu gợi, nhắc nhở chúng.

Những ảnh hưởng nầy của ti vi hẳn ai cũng nhận thấy hiện ra ở bất cứ ngõ hẹp nào có chiếc máy thâu hình và một số trẻ con. Những đứa bé lấy khăn choàng qua cổ để làm batman, những đứa trẻ ôm súng giả, núp sau cột nhà, sau thùng rác, để đóng tuồng lính kín ăn cướp, v.v… ai cũng đều thấy, nhưng thảy làm ngơ vì cho rằng trò trẻ con đó ăn thua gì, dầu sao tụi nó cũng còn con nít.

Tôi còn nhớ buổi sáng sau đến THVN phát hình chương trình « Thế Giới Của Trẻ Em » do tôi phụ trách, có chiếu đoạn phim búp bê diễn cảnh đánh nhau giữa mọi da đỏ và đoàn thám hiểm. Hôm đó, đi ngang qua vài học đường, tôi thấy những em học sinh bé tí teo kẹp thước vô nách mà đánh nhau y như những hình nôm trong phim. Cảnh trạng đó làm tôi vô cùng bối rối và phân vân không biết có nên tiếp tục thực hiện chương trình « Thế Giới Của Trẻ Em » nữa hay thôi. Ảnh hưởng là đó. Nhưng phải làm sao để tạo ảnh hưởng tốt nhiều hơn ảnh hưởng xấu ?

Có những chương trình ti vi hoàn toàn không thích hợp với trẻ con. Nhưng màn ảnh nhỏ bật sáng, mọi con mắt trong gia đình đều chăm chú vào, bắt buộc phải thấy tất cả hình ảnh nên xem và không nên xem. Ta không thể nào đang xem ti vi mà đuổi bầy trẻ đi chỗ khác. Làm thế là cả một sự bất công và đào sâu thêm hố chia rẽ vốn có giữa người lớn và trẻ con.

Để hướng dẫn trẻ trong việc xem ti vi, ta thử duyệt sơ qua những hưởng ứng và phản ứng của các lớp tuổi khác nhau.

Từ hai tuổi trẻ đã biết xem ti vi rồi. Tuy nó chưa biết thích thú, say mê, nhưng hình ảnh di động trên mặt kính đã bắt được sự chú ý của nó.

Đến ba tuổi, trẻ nhớ được những gương mặt quen thuộc thường xuất hiện trên màn ảnh, biết la hét, tán thưởng chương trình nào hợp với ý nó, nhứt là những chương trình thiếu nhi thật sự thiếu nhi. Từ đây trẻ bắt đầu xem ti vi đều mỗi đêm tuy số giờ xem còn rất ngắn. Tuổi nầy cũng bắt đầu thích « đọc » sách, báo có nhiều hình ảnh. Gặp một hình thích hợp, trẻ ngắm thật lâu. Nó thích giả bộ làm ra người lớn, cầm sách báo đọc ê a. Nó chuyển lần qua ý thích những hình ảnh sôi động phù hợp với nếp sống đầy hoạt động không ngừng của nó. Cũng vì vậy loại phim cow boy, combat, batman, v.v… được trẻ chú ý nhiều.

Đến bốn tuổi, trẻ đã biết và nhớ nhiều hơn. Tôi có đứa cháu gái tên Hồng Châu. Mở ti vi, nghe tiếng nhạc nó biết đó là quốc thiều Việt hay quốc thiều Mỹ. Nghe nhạc hiệu của chương trình, nó liền nói « combat »… nhìn mặt tài tử, nó biết ngay là Vic Morrow, là Rick Jasen, West hay Kim Cương, Thẩm Thúy Hằng, v.v… Các trẻ cùng xóm đồng trạc với Hồng Châu hay họp nhau lại, lấy áo dài của mẹ ra mặc, mang guốc cao gót của mẹ, tay xách bóp đầm, nhờ người chị làm xướng ngôn viên, giới thiệu tên ca sĩ, rồi chúng bước ra, cúi đầu chào, hát những bài mà chúng thường nghe hát ở radio, tivi mà chúng thuộc được. Với những trẻ phát triển trung bình thì đứa bé bốn tuổi nào cũng làm được như Hồng Châu. Từ tuổi nầy trẻ đã biết bắt chước lần. Tuy

nhiên thời gian chăm chú xem ti vi của trẻ cũng không lâu lắm.

Trẻ sáu tuổi thích hình ảnh, xi nê và ti vi mãnh liệt hơn. Vào tuổi nầy, trẻ cũng đã đến trường. Thời gian xem ti vi mỗi đêm cũng khá lâu hơn trước nên giấc ngủ phải rút ngắn bớt. Hậu quả của việc nầy là trẻ có vẻ uể oải, mệt mỏi khi vào lớp học. Cũng vì điểm nầy mà người ta đổ lỗi cho ti vi làm hại sức khỏe của trẻ và làm gián đoạn việc học hành. Sự đổ lỗi như thế cũng có hơi thái quá, vì cha mẹ chịu trách nhiệm về giờ giấc học hành cũng như nghỉ ngơi của con trẻ. Ngoài việc đó, chúng ta cần ghi nhớ điều nầy : Những hình ảnh mà trẻ con thấy trong mười năm đầu tiên của đời chúng, sẽ có ảnh hưởng rõ rệt cho trẻ suốt đời. Có thể lúc còn bé, trẻ chưa hiểu biết nhiều, thấy người ta làm sao, chúng bắt chước làm vậy. Nhưng có những hành động của trẻ làm chúng ta không thể không suy nghĩ như những mẩu chuyện sau đây :

Một đứa bé trai sáu tuổi, con một cảnh sát viên ở New York, xin ba cho nó đạn súng thật vì với súng giả, nó bắn em gái nó không chết như nhân vật nó thấy trong ti vi.

Một chú bé bảy tuổi ở Los Angeles bị chị bếp bắt gặp khi chú đang lấy mảnh chai cà nát bỏ vào nồi thịt trừu nấu đậu. Phải chăng đây là một hành động đầu độc cả nhà ? Hay chú bé muốn thí nghiệm một màn diễn xuất trên ti vi coi có linh nghiệm không ?

Trong khu ngoại ô ở Boston có một chú bé trai do dự khi trình cho ba quyển sổ học bạ. Cậu chỉ được toàn điểm xấu

và hạng thật thấp. Cậu đề nghị cách giải quyết vấn đề điểm xấu :

« Dễ lắm ba à. Mình đi mừng lễ Chúa Giáng Sanh cho cô bằng một hộp sô cô la có nhét thuốc độc. Không ai biết đâu ba. Giống như trong ti vi tuần rồi đó mà. Có người đàn ông muốn giết vợ, nên cho vợ ăn kẹo có tẩm thuốc độc. Người vợ đâu có biết ai giết mình ».

Trên đây chỉ là một vài dẫn chứng trong hàng trăm ngàn câu chuyện tương tự như thế xảy ra trong thời đại nầy. Phải chăng ở Việt Nam không có những câu chuyện như vậy ? Nói rằng chưa được tỏ tường có lẽ đúng hơn. Và chúng ta mong cho sự « chưa » ấy được càng lâu càng tốt. Vào tuổi nầy, trẻ bắt đầu xa cha mẹ lần. Chúng rất muốn được an toàn, nhưng không phải lúc nào cũng nằm yên trong vòng tay mẹ. Chỉ trừ một số ít trẻ phát triển bất thường nên vẫn còn đeo mẹ luôn. Những trẻ trung bình muốn được tiếp nhận vào đám đông như mọi người, có nghĩa là nó phải làm như mọi người, dầu phải đấm đá lung tung tùy đoàn thể nó gia nhập. Nó có những hành động « cao bồi », du đảng để tỏ ra anh hùng, gan dạ như ai. Những hành động nầy do đâu mà chúng biết nếu không phải đã thấy, mà ti vi và xi nê diễn tả hấp dẫn nhứt. Con trẻ nhớ và rất có thể dùng những hành động mạnh, bất chính, dầu điều đó đối chọi với luân lý và đạo đức chúng được dạy bảo.

Trẻ con vốn hay bắt chước, nên song song với những gương xấu, nếu được nhắc nhở nhiều, trẻ cũng muốn được « thành công » với những nhân vật quang minh, chánh đại, kiểu người hùng trong trắng của trẻ thơ. Các nhân vật loại

nầy thật hiếm lắm thay. Mực vẫn còn đen hơn đèn không biết bao nhiêu mà kể.

Thoạt đầu trẻ xem bất cứ chương trình nào được cho xem. Lần lần chúng biết lựa chọn, và tìm xem loại tuồng chúng ưa thích. Có một số trẻ tìm đủ mọi cách để xem cho được chương trình ti vi và mê say đến bỏ cả học hành, nhứt là khi gia đình không kiểm soát chặt chẽ.

Một cảnh sát viên ở chi cảnh sát Tân Bình không có thiện cảm với tất cả những gì liên hệ đến ti vi, vì thằng con trai nhỏ của ông mê ti vi đến bị đuổi học.

Từ mười một đến mười ba tuổi, trẻ xem ti vi lâu hơn trước nhiều vì được phép thức khuya hơn trước và chương trình học chưa đến nỗi quá nặng nề. Các học sinh cỡ lớp nhì và lớp nhứt say mê xem ti vi, thích nghe truyền thanh, xem xi nê, ưa đọc sách báo, nhứt là các trẻ thông minh. Chúng thích tìm tòi, khám phá, muốn trội hơn các bạn đồng lớp, đồng tuổi, vì vậy chúng cố gắng nhiều trong mọi lãnh vực.

Vào những năm cuối của ban Trung học, các học sinh thông minh càng ít xem ti vi hơn trước vì các chương trình ti vi kém thách thức trí năng họ. Họ lao mình vào sinh hoạt học đường và xã hội, đồng thời cố tạo một chỗ đứng tình cảm trong lòng các bạn khác phái. Các học sinh kém thông minh vẫn còn mê ti vi. Ở tuổi nầy các nữ khán giả ti vi thích chương trình ca nhạc kích động trong khi nam khán giả giảm bớt nhiều mức độ say mê. Họ lại chú ý các phim trinh thám, xử án, v.v… là những phim thách thức trí thông minh

của họ. Nhưng sau đó ít lâu, các nam khán giả lại thích nhạc phổ thông và nhạc kích động hơn.

Các chương trình ti vi được sản xuất theo sự đòi hỏi của đa số khán giả. Bởi thế cứ xem tổng quát các chương trình ti vi trong xứ nào đó, ta có thể hiểu trình độ dân trí như thế nào. Cũng vì vậy những gia đình có học vấn cao ít xem ti vi, do đó con cái họ cũng xem ít. Đa số khán giả chỉ muốn được giải trí dễ dàng, cười hể hả mà không cần lý do chánh đáng, ý nhị, nên họ phủ nhận những chương trình giáo dục thuần túy. Họ lập luận ti vi là để giải trí, còn giáo dục thì quay về với sách vở.

Các nhà giáo dục cảm thấy ảnh hưởng vạn năng của ti vi, nên không chịu để cho sản phẩm khoa học tối tân nầy chỉ chiều theo thị hiếu của một số khán giả người lớn. Họ lập ra những hệ thống ti vi thuần túy giáo dục để đưa những điều ích lợi cho trí năng, cho kiến thức đến tận gia đình và học đường. Vì những điều kiện bất khả kháng nên ở Việt Nam ta vẫn còn bị hạn chế nhiều đối với chương trình thuần túy giáo dục. Những người có lòng chỉ biết im lặng chờ đợi.

Tuy nhiên, với những gì chúng ta có hiện tại, ta cũng có thể giúp ích con trẻ bằng cách hy sinh ý thích riêng, chỉ xem những chương trình nào cả gia đình cùng xem được, dẫn giải thêm cho con cái những điều chúng chưa hiểu, hoặc nghe không kịp, nhấn mạnh những điểm đáng chú ý, v.v... thì cả nhà đều vui vẻ và an lòng. Muốn làm thế phải cần những bậc cha mẹ đầy cương nghị, thật lòng yêu và chăm lo phúc hậu cho đàn con ở dưới mái gia đình mình vậy.

XIII. SỨC MẠNH CỦA CÂU CHUYỆN

Lịch sử của nước Việt Nam mến yêu chúng ta cũng như lịch sử của bất cứ một quốc gia nào trên thế giới, đều là bằng chứng rõ ràng và mạnh mẽ nhứt để chứng minh câu « bạo quyền không thu phục được nhân tâm ». Dầu bao nhiêu hùng binh ngoại cường giày xéo quê hương dầu phố xá bị tàn phá, làng xóm tiêu điều, dầu bao nhiêu đầu rơi dưới bạo lực, lòng người dân Việt cũng không hề thay đổi. Những cuộc chinh chiến chỉ tạo nên chết chóc. Tranh luận chỉ để vào ngõ bí. Duy chỉ khát vọng mới thay đổi được lòng người. Vì con người là sinh vật đầy tình cảm, nên chỉ có điều gì khêu gợi tình cảm của họ lên mới làm họ chiều theo, mà chuyện tích là một trong những phương tiện gợi cảm hay nhứt, đặc biệt đối với con trẻ.

Khi kể cho ai nghe một câu chuyện, dường như mình có một vật gì rất quí báu để san sẻ cho, nên họ sẵn sàng đưa tay đón nhận. Nếu dùng lý luận để dạy dỗ ta sẽ gặp sự chống trả, vì những ấn tượng đã ăn sâu vào lòng người từ lâu, biến họ thành những con người lý luận vững vàng, bởi thế họ sẽ lý luận trả lại những ai thích lý luận với họ. Nhưng một câu chuyện có thể gây một vài ước muốn nơi con trẻ, gợi ý để thanh niên tạo những quyết định hợp lý cho đời mình và thay đổi quan điểm của người trưởng thành. Như vậy chuyện tích là phương tiện quí báu nhứt trong những phương tiện giáo dục xưa nay. Chuyện tích làm cho người ta chú ý, và khi chú ý người ta mới học hỏi được.

Nếu có ai nghi ngờ điều nầy, nên xét lại cách Đức Chúa Giê-su, vị giáo sư lớn nhứt trong thiên hạ xưa nay, vẫn thường dùng chuyện tích để giảng dạy dân chúng, mà ngày nay ảnh hưởng của đạo Ngài đã lan rộng ra khắp thế giới.

Sở dĩ chuyện tích có ảnh hưởng rõ rệt và rộng lớn như vậy vì chuyện tích dễ hiểu ; ứng dụng được cho mọi cỡ tuổi, mọi từng lớp người trong xã hội ; gợi ý niệm hoặc hình ảnh quen thuộc ; so sánh tiêu chuẩn nầy với tiêu chuẩn khác ; nêu lên quan điểm thật khách quan. Các nhà diễn thuyết thường dùng chuyện tích như là những ví dụ để dân chúng dễ hiểu và dẫn chứng cho lập luận của mình.

Một tiếng chim hót, một tiếng động dữ dội, một tiếng còi tàu đều nhắc nhở ta những giây phút, những biến cố nào đó trong cuộc đời mình có liên quan đến tiếng kia. Một câu chuyện là những biến cố nối tiếp và liên hệ với nhau. Vì vậy nếu ta dạy trẻ dưới hình thức một câu chuyện thường thôi, trẻ sẽ nhớ lâu hơn bài diễn thuyết hùng hồn, hoặc bài khảo cứu công phu. Trẻ chú ý đến những điều chúng thích hơn những bài lý luận khô khan. Khi trẻ chú ý nghe chuyện, tức ấn tượng đang ăn sâu lần vào trong trí, mà cái gì đã ăn sâu vào tâm trí rồi, sẽ ở luôn nơi đó. Cho nên những tư tưởng, những tiêu chuẩn luân lý mà ta dạy trẻ qua câu chuyện sẽ được trẻ nhớ và thường gợi lại trong trí chúng mỗi lần chúng gặp một tình cảnh tương tự trong chuyện.

Hơn nữa chuyện tích còn có cái lợi, là ta dùng những cái trẻ đã biết rồi, qua câu chuyện, ta dạy chúng những cái chúng chưa biết. Dùng cái cụ thể để dạy cái trừu tượng. Chúa Giê-su đã dùng những vật thông thường tùy theo từng

vùng, từng xứ mà dân chúng thường thấy như lưới, cá, lúa, chim, hoa, cỏ, hột giống, v.v… để dạy dân chúng đạo lý cao siêu. Mỗi lần dân chúng thấy các vật kia, họ nhớ lại lời Chúa dạy.

Những lợi ích của một câu chuyện khéo kể thật khó ước lượng hết nổi. Như chúng ta đã biết, con người dầu ở trong thành phần nào của xã hội, hoặc vào cỡ tuổi nào của cuộc đời cũng đều thích nghe chuyện. Các giáo viên nếu biết lợi dụng câu chuyện, sẽ thâu được những lợi điểm đáng kể. Dĩ nhiên những điều giáo viên dùng được cho lớp học, cha mẹ cũng có thể dùng được nơi cho gia đình, trong những trường hợp tương tự, hoặc muốn tạo ảnh hưởng tương tự.

1) Thâu phục cảm tình

Học sinh của một lớp học trong trường làng nọ nổi tiếng là bất trị. Nếu có một giáo viên nào chịu đựng nổi ba tháng, dân chúng cho người ấy là một nhân vật hiếm có. Vốn đã biết trước « uy danh lừng lẫy » của lớp học kia rồi, nên khi cô Mai Hương được chỉ định dạy lớp ấy thế cho giáo viên trước vừa xin thôi, cô rất lo sợ. Dầu vậy, ngày đầu tiên bước chân vào lớp, cô vẫn giữ thái độ bình tĩnh. Cô không tỏ ý dọa nạt, cũng không van xin trẻ đừng hại cô. Lời đầu tiên của cô với học sinh cũng không phải nhắn nhủ, không phải luân lý gì cả. Cô đảo mắt qua lớp học ồn ào rồi nói :

- Cô không biết có trò Sửu trong lớp học hôm nay chăng ? Các em biết không, lúc trước, khi mới vô học lớp năm, trò Sửu đã có râu dài tới rốn rồi đó.

Cả lớp cười lên thích thú và theo dõi câu chuyện thật chăm chú. Cô Mai Hương tiếp tục kể chuyện một nhân vật nọ tuy đã có vợ có con nhưng quyết định không chịu mù chữ, nên bắt đầu đi học. Sau khi học hết chương trình ban Tiểu và Trung học, cụ Sửu tìm sách báo nghiên cứu thêm. Đã có lần cụ làm hiệu trưởng một trường Trung học rồi làm nghị viên hội đồng thành phố nữa…

Nhờ câu chuyện mở đầu kia, cô Mai Hương đã chinh phục được cảm tình và sự kính nể của học sinh. Gần suốt một năm học, cô không hề bị những rắc rối nào đáng kể do học sinh gây ra. Một định luật bất di bất dịch là ta sẵn sàng tiếp nhận lời của người ta yêu mến, và chống trả lại ý kiến của người mình không thích.

2) Duy trì kỷ luật

Ai nấy đều biết rằng một giáo viên giỏi là người biết duy trì kỷ luật của lớp học. Giữ kỷ luật không phải chỉ giúp những kẻ chuyên cần khỏi bị phá rối, mà cả những kẻ ngỗ nghịch cũng chú ý học hành nữa. Nếu một giáo viên cứ mỗi vài phút lại phải nhịp thước lên bàn, thì ít lâu sau, những tiếng nhịp kia chỉ còn giá trị làm nhàm tai trẻ mà thôi. Nhưng làm thế nào mặc lòng, thỉnh thoảng giáo viên phải nhắc trẻ không nên phí nhiều thì giờ để ngó mong ra cửa sổ hay nhìn ruồi vuốt cánh. Việc phải liên tục khuyến khích trẻ học và đồng thời giữ vững thiện chí của trẻ là cả một nghệ thuật khó khăn. Trong trường hợp nầy một câu chuyện ngắn có thể giúp đỡ giáo viên rất nhiều.

Nơi học đường có nhiều giáo viên phải mệt trí với các em học sinh đi trễ. Mọi lời nhắc nhở đều vô ích. Làm nhục đứa bé trước lớp học cũng không thay đổi tình thế được. Có một giáo viên áp dụng phương pháp khác. Mỗi ngày, gần giờ đứa học sinh đi trễ vào lớp, thầy cho học sinh ngưng mọi hoạt động trong vài phút để nghe thầy kể chuyện. Thầy chọn một câu chuyện thật hấp dẫn, phân ra làm nhiều đoạn để kể tiếp trong nhiều ngày. Khi đứa trò trễ vô lớp, cũng là lúc thầy sắp dứt câu chuyện trong ngày ấy. Chỉ vài hôm sau thầy giáo để ý thấy đứa học trò thường vô học trễ không còn trễ nữa.

Đối với những đứa ganh tị, không biết chia sớt vật mình có cho người khác và hay gây gổ, người ta vẫn có thể dùng câu chuyện hay để cảnh tỉnh chúng. Tôi biết một cô giáo thành công trong việc giải quyết vấn đề nầy bằng câu chuyện « Quả Bứa ».

3) Gợi ý thích

Người xưa thường nói : *« Mình có thể dắt trâu xuống sông, nhưng không thể buộc nó uống nước được ».* Cũng một thể ấy, ta khó buộc trẻ làm những gì chúng không thích. Bởi vậy ta cần gợi trí tò mò, khêu dậy lòng ham muốn của trẻ thì chúng sẽ làm điều mình cần chúng làm.

Một nữ giáo viên khởi đầu năm học bằng câu chuyện :

Nầy các em, có một chuyện lạ lắm xảy ra cho bác Ba. Bác cất một ngôi nhà thờ ở làng thượng du. Những người giúp việc cho bác toàn là người thượng du cả.

Một hôm bác cần cái kềm và một ít đinh lớn. Bác lượm một miếng ván nhỏ, lấy viết chì ghi chép lên đó. Xong, bác đưa cho một người thượng và nói :

- Tôi cần một vài món đồ dùng. Anh cầm miếng ván nầy đưa cho bác Ba gái ở nhà, bác sẽ đưa những món ấy cho a để a đem lại đây cho tôi.

Người thượng hỏi lại :

- Ông cần những thứ gì ?

Bác Ba trả lời :

- Miếng ván sẽ nói cho bác gái biết. Anh không cần nói gì cả.

Người thượng suy nghĩ một lúc vì cho rằng bác Ba gạt mình, rồi lại hỏi :

- Miếng ván đâu biết nói, làm sao nó cho bà biết là ông đang cần gì ?

Bác Ba cười, đáp lại :

- Anh cứ thử đi, rồi biết.

Anh thượng cầm miếng ván, vừa đi vừa nghĩ :

- Có ai nghe miếng ván biết nói chuyện bao giờ ? Chắc chắn miếng ván nầy không thể nói được tiếng nào rồi đó. Để coi bà Ba làm sao cho biết. Mình cứ việc đưa miếng ván cho bà mà không nói một tiếng nào cả chắc bà cho mình điên cái đầu rồi…

Gặp bác Ba gái, người thượng liền đưa miếng ván cho bác, rồi nhìn sửng bác gái mà không nói một tiếng nào cả.

Bác gái cầm miếng ván, mỉm cười, đi vô nhà. Vài phút sau bác đem ra một gói đinh, một cây kềm và vài vật dụng khác đưa cho người thượng, nhờ giao lại bác Ba trai. Người thượng ngạc nhiên quá đỗi khi bác Ba trai cho anh ta biết rằng bác đang cần dùng đúng những vật ấy. Người thượng xin bác Ba miếng ván đem về cất làm kỷ niệm và nói cho mọi người trong làng hay là tấm ván kia biết nói.

Kể chuyện xong, cô giáo kết luận bằng một câu hỏi :

- Bây giờ có em nào muốn học cách làm cho miếng ván biết nói chuyện không ?

Dĩ nhiên mọi bàn tay đưa lên cao để đáp lời. Câu chuyện đã làm cho học sinh khao khát học đọc, học viết và buổi học hôm ấy đầy hứng thú đến cô giáo lẫn phụ huynh đều ngạc nhiên.

Bà E.G. White đã ghi trong quyển Giáo Dục, trang 15 rằng : *« Sự giáo dục chân chánh không phải dạy bảo cưỡng bách cho một trí não chưa sẵn sàng tiếp nhận. Năng lực trí tuệ phải được thức tỉnh, phải được kích thích để chú ý trước đã ».*

4) Thưởng thức tác phẩm mỹ thuật

Nếu đưa bức họa « Bàn Tay Cầu Nguyện » của Albrecht Durer cho một nhóm trẻ trung bình xem, chúng chẳng thấy gì ngoài hai bàn tay già nua, nhăn nheo, xấu xí. Nếu dùng bức họa ấy để làm tiêu chuẩn nhận xét trình độ thưởng thức nghệ thuật, chúng sẽ tự cho là không có khiếu về mỹ học và chúng cũng không cần có khiếu ấy làm gì. Một giáo viên

nọ, sau khi cho học sinh xem bức họa kia, thấy sự tán thưởng lạt lẽo, bèn kể lại lịch sử bức họa cho học sinh nghe.

Câu chuyện tóm tắt như thế nầy : Có hai thanh niên rất yêu hội họa. Họ vừa làm việc vừa học. Sau một thời gian, họ thấy không thể thành công bằng cách ấy vì không đủ thì giờ để học, cũng không chạy đủ tiền để ăn. Sau đó một trong hai người đề nghị một kế hoạch mới, là một người phải làm việc để nuôi người kia học đến khi thành tài. Người đã thành tài bấy giờ làm việc để nuôi lại người làm việc khi trước đi học.

Albrecht được học trước, cố công và thành một họa sĩ nổi danh. Bây giờ Albrecht lấy tiền bán tranh để nuôi bạn mình học theo thỏa ước giữa hai người. Nhưng dầu cố gắng cách nào đi nữa, anh bạn của Albrecht cũng thấy có một cái gì đó không được nhẹ nhàng bay bướm trong nét vẽ của mình. Trong suốt những tháng năm đằng đẵng cố công làm việc để nuôi Albrecht ăn học, bàn tay của người bạn đã bị hư rồi. Ông không thể nào trở thành họa sĩ được. Khi biết sự thật, Albrecht cầm lòng không nổi, khóc và nói với bạn :

« Bàn tay của anh cũng có trách nhiệm trên các bức tranh đẹp của tôi, y như bàn tay của tôi vậy. Nếu không có bàn tay anh, những bức tranh nầy chẳng bao giờ thành hình cả. Anh cho phép tôi được họa bàn tay cao đẹp của anh ».

Sau câu chuyện, học sinh đòi được xem lại bức họa. Chúng ngồi ngó chăm vào hai bàn tay sần sùi nhưng tàng ẩn một vẻ đẹp tuyệt vời ở bên trong. Đó là bàn tay hy sinh

cho bạn mà không cần để lại tên tuổi. Nếu không nhờ câu chuyện đơn sơ nọ, bức họa đã mất đi biết bao vẻ đẹp.

5) Những chuyện không nên kể

Đã thấy một câu chuyện có ảnh hưởng đến trẻ con như thế nào, ta cần phải thận trọng trong việc lựa chọn câu chuyện để kể cho con trẻ nghe. Có thể phải thận trọng hơn cả việc lựa sách cho con trẻ đọc nữa, vì số sách trẻ đọc được có giới hạn, còn nguồn tài liệu chuyện tích thì nhiều vô kể. Riêng các bậc phụ huynh đọc được ngoại ngữ thì càng có nhiều chuyện để kể cho con trẻ nghe hơn.

Theo tiêu chuẩn giáo dục thuần túy và đạo đức, người ta đề nghị không nên kể cho con trẻ nghe các loại chuyện nầy :

- Thần thoại : Hoang đường, huyễn hoặc, do trí tưởng tượng của người mà thôi. Lối sống, cách hành động và lời nói của các thần nầy đều là tưởng tượng, không đáng cho ta noi theo. Người ta đem những buồn, vui, thương, ghét, ăn, uống, cưới, gả, giết chóc, làm ái tình, cả những tội lỗi hàng ngày của con người mà gán cho các thần, thì các thần kia còn kém hơn con người vì do con người đặt ra theo cảm nghĩ và ý muốn của họ, nên không đáng cho ta tôn sùng. Hơn nữa, nếu trong nhà có thờ, hoặc trong trường có dạy về Chân Thần, những chuyện thần thoại sẽ làm trẻ lẫn lộn thần giả với thần thật, càng làm cho trẻ hoang mang thêm. Để được an toàn hơn, đừng kể chuyện thần thoại cho trẻ nghe.

- Tiên thánh : Cũng là những chuyện bịa đặt, cố làm cho người ta tin có một hạng người nào đó-cả thiện và ác có

quyền phép siêu phàm, thoạt biến, thoạt hiện, làm những việc mà con người không thể làm được. Loại chuyện nầy làm cho trẻ hoang mang giữa hư và thật. Đối với người có đạo Cơ Đốc, loại chuyện nầy có hại đặc biệt, vì làm cho người nghe nghi ngờ đến phép lạ ghi trong Kinh Thánh, không nhận biết thiên sứ hộ vệ mà Đức Chúa Trời ban xuống để bảo vệ con cái Chúa ở trần gian, và làm cho người ta nghi ngờ luôn sự thực hữu của Đức Chúa Trời nữa.

- Võ hiệp kỳ tình : Thường quá hung bạo và quá lãng mạn, hoàn toàn không thích hợp với trí non nớt đang tìm hiểu của trẻ, dầu loại chuyện này được khoác bên ngoài hình thức hài hước cho con trẻ dễ đọc. Dầu trong chuyện có đề cao cử chỉ hào hiệp nhưng cũng không kém những mưu mô quỉ kế, những cử chỉ hoặc lời nói đê tiện, mà con trẻ dễ bắt chước làm theo.

- Chuyện ma quỉ : Loại chuyện nầy không phải chuyện giải trí, không có tác dụng giáo dục nhưng người lớn ưa kể, thích nghe. Người ta muốn sống vài phút trong nghẹt thở, căng thẳng tinh thần qua câu chuyện quái đản, cho lòng hồi hộp với những nét khiếp đảm, hãi hùng. Người lớn mà còn « toát mồ hôi lạnh » thì tâm trí non nớt, thần hồn kém yếu của con nít còn nguy hại biết mấy mà kể. Những chuyện ma quỉ chỉ làm cho con nít sợ bóng tối, sợ chiếc áo treo trên tường, sợ cây chuối rung mình trong cơn gió sau hè. Và khi bất cứ cái gì quanh nó cũng có thể làm cho nó lo sợ, thì giữa hại và lợi, điều nào lớn hơn ?

- Đề cao điều ác : Ngoài những chuyện bịa đặt, hoang đường, không thích hợp với trẻ, thì ta còn lại chuyện thật.

Nhưng không phải chuyện thật nào cũng tốt, cũng có lợi cho trẻ đâu. Một án mạng, một hành động tàn bạo khéo kể thường làm cho người ta thích thú trong tội ác. Những loại chuyện như thế lại xuất hiện trong hầu hết các loại sách báo ngày nay, và là nguyên nhân của việc thiếu niên phạm pháp càng ngày càng tăng thêm. Những khía cạnh không được đẹp của câu chuyện mà người ta nêu lên, dầu là ác mộng hay là diễn tả tỉ mỉ sự thật đều gây nên ảnh hưởng như nhau.

Có người lý luận rằng kể những câu chuyện gian ác như vậy là để dạy trẻ đừng làm theo. Nhưng dạy bằng cách đó có kết quả thỏa đáng hay không ? Hay đó là hành động phản giáo dục ?

Người ta có kể chuyện một người nọ rất muốn làm giàu. Anh bằng lòng hy sinh mọi sự, sẵn sàng chịu bất cứ một sự cực khổ nào cũng được, miễn là mình có thể trở nên giàu có. Anh ta được mách đến một thầy phù thủy nọ có đủ tài phép để làm cho anh ta giàu đến đỗi bạc và vàng chỉ đáng để lót đường đi mà thôi. Anh ta mừng quá, bán hết mọi tài sản, đem tiền đến dâng cho thầy phù thủy nọ để đổi lấy câu thần chú làm giàu. Thầy phù thủy dặn anh ta về nhà, trong ba ngày đêm liền đừng nói đến đuôi chồn, cũng không được nghĩ tới hay tưởng tượng ra đuôi chồn thì trở thành người giàu nhứt thiên hạ ngay. Người nầy có trở nên giàu thật hay không ? Dĩ nhiên là không, vì trong tâm trí anh ta cứ lởn vởn mấy cái đuôi chồn hoài. Anh lại nằm mơ thấy cả bầy chồn đến quét đuôi vào mặt, vào mình anh ta. Trước kia không bao giờ anh ta nghĩ đến đuôi chồn, nhưng khi thầy

phù thủy « giới thiệu » cho anh ta đuôi chồn và biểu đừng nghĩ đến, thì đuôi chồn lại mãi hiện ra trong trí anh ta. Anh cố quên, nhưng càng cố quên lại có nghĩa là nhắc nhở mãi, và hình ảnh kia càng in sâu đậm trong tâm trí anh ta hơn.

Xem đấy, chúng ta thấy nếu dùng chuyện tích để dạy trẻ, phải cẩn thận kẻo kết quả sẽ hoàn toàn trái ngược điều ta mong muốn. Muốn được an toàn, ta nên tránh kể những câu chuyện có tánh cách quảng cáo điều ác.

- Trẻ tồi tệ trở thành vĩ nhân : Những câu chuyện về các trẻ tồi tệ mà về sau lại thành vĩ nhân, tạo nên những hình ảnh méo mó trong trí trẻ. Trên thực tế cũng có những chuyện như vậy thật. Có những người lúc còn bé thật gian ác, sau lại nhờ quyên phép thiên thượng mà trở nên người có lợi cho xã hội. Người lớn chấp nhận chuyện nầy như một ngoại lệ. Nhưng trẻ con lại đinh ninh đó là chuyện thường tình xảy ra ở đời. Nhiều khi trẻ nghĩ rằng nếu muốn thành vĩ nhân như người trong chuyện, nó phải có hành động như người kia lúc còn trẻ tuổi.

Mặt khác, ta có thể nêu những câu chuyện rất thật để dạy cho trẻ biết tâm tánh con người lúc bé thế nào, lớn lên phải thế ấy. Florence Nightingale, bà tổ của ngành điều dưỡng, khi còn bé thích săn sóc, nuôi nấng chó hoang, mèo hoang ở trong làng. Cậu Thomas Edison lúc nào cũng say mê thí nghiệm với chai, lọ, công thức nọ, kia. Felix Mendelssohn đã sống với hồn nhạc từ lúc hãy còn bé tí teo, thường dùng tiếng đàn để diễn tả cho chị vú nghe chim hót mê li như thế nào, tiếng suối reo quyến rũ ra sao. Marie Rosa Bonheur phải hai tay mới cầm nổi cọ vẽ mà đã bắt đầu

vẽ hình các loại thú nhà. Khi còn nhỏ Trần Quốc Tuấn vì căm giận quân thù mà bóp nát quả cam lúc nào không hay, v.v… Đó là những gương sáng để trẻ noi theo và rất có thể chúng sẽ thành công như người trong chuyện.

- Mạ lị tôn giáo : Những chuyện có tánh cách mạ lị tôn giáo hay chế giễu những người lo chức vụ tinh thần, rất có hại cho trẻ con. Nếu dùng chuyện trong Kinh Thánh, không nên xuyên tạc, không nên dùng như là chuyện hài hước đảo lộn chân lý trong ấy. Trái lại, nên tập cho trẻ biết kính trọng những sự vật thánh và tách rời khỏi hẳn việc thường tình.

Khi người ta tư tưởng mãi việc gì, họ dễ chuyển tư tưởng ấy thành hành động. Một câu chuyện kể đúng cách dễ làm người ta suy tưởng. Như vậy chuyện tích thật quan trọng biết chừng nào trong vấn đề giáo dục trẻ con. Bởi lẽ ấy, những bậc cha mẹ, giáo viên, những người có phận sự chăm lo trẻ con, nếu thật tâm dạy dỗ con trẻ, hẳn không thể nào không cố gắng để nghiên cứu thuật kể chuyện.

Notes

[←1]

Chính là Mục sư David Wilkerson, người ghi lại lời tự thú này của Nicky.